

QUẢNG LỤC CỦA THIỀN SƯ HOÀNG TRÍ

QUYỂN 4

NGŨ LỤC CỦA GIÁC HÒA THƯỢNG Ở NÚI THIÊN ĐỒNG, MINH CHÂU

Thị giả Phổ Sùng Pháp biên soạn.

Vào ngày mùng hai tháng 11 niên hiệu Kiến Viêm thứ ba Sư thọ thỉnh thượng đường, có vị Tăng hỏi: Mây lành bay chậm chậm hiện rõ trên đỉnh núi, lung linh ven mỏm đá, khí lành liên miên, thế nào là một câu trước tiên.

Sư nói: Khí lành liên miên.

Lại nói: Đây giống như là con nói vậy.

Sư nói: Chót lưỡi của ông là chót lưỡi của ta.

Tăng lại nói: Một lời bao gồm vạn tượng, một câu dừng cả quần cơ.

Sư nói: Là một câu ấy.

Tăng lại hỏi: Xác thực không kèm thêm, rõ ràng không che giấu.

Sư nói: Cần phải gót chân chấm đất mới được. Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Phật pháp cũng không bằng rất nhiều hạng, chỉ cần các vị trong tất cả thời, buông bỏ thân tâm, nhanh nhẹn dứt khoát, không dính một sợi tơ, rộng lớn yên tĩnh không cần nương tựa tâm địa sáng suốt, không chút mê muội, tu tập như thế thì được hợp tất cả thời một cách tự nhiên, tất cả thời ứng hiện rõ ràng không chút bụi bặm, có lẽ là chỗ chướng ngại của ông, liền có thể chuyển ngàn Thánh hướng về phía sau mình mới gọi là nạp Tăng. Nếu cũng dựa vào tông phái khác, theo xử phân người khác, nhận trà hồ của người, há chẳng phải là lừa mù lợi dụng vào hàng ngũ ư! Đã như vậy thì cuối cùng như thế nào? Tự không quay về, quay về liền được, ngũ hồ phủ khói sóng có ai tranh. Ngày Đông chí thượng đường có Tăng hỏi: Đổi dây chuyển trục quay lại là một mặt trời mọc, cần khôn bên kia lại có tin tức này chăng?

Sư nói: Nhật nguyệt không chỗ đến, cổ kim không thời tận.

Lại nói: Núi lạnh trở lại ấm áp, hoa cười không mầm nhánh.

Sư nói: Như là người ngoại đạo.

Lại hỏi: Thế nào là người trong môn đạo?

Sư nói: Không được gọi tên.

Tăng lễ bái.

Sư nói: Âm cực thì dương sanh, sức cùng thì địa vị thay đổi, rồng xanh rút xương mà ngẩng cao, báo đen đội sương mà biến đổi, muốn đem đầu lâu của ba đời Phật mà xỏ làm một râu chuối, chớ nói đầu sáng đầu tối, quả thật mặt trời mặt trăng này, dù ông đong đầy cân bằng cũng thay đổi ta mua quý bán bần.

Các thiền đức, lại biết chăng? Hạt minh châu trên mâm, không động tự xoay.

Nêu Tuyết Phong hỏi Tăng đi đâu? Tăng đáp đi Phổ thỉnh. Tuyết Phong nói: Đi.

Vân Môn nói: Tuyết Phong nhờ lời nói mà biết người.

Sư nói: Chớ động vào, động vào ba mươi gậy.

Vì sao như vậy? Ngọc sáng không tỳ vết, khắc văn mất đức.

Thượng đường nói: Đây các thiền đức, nét mây mới thủng, ý tuyết đã về, tâm trong sáng say mà tỉnh, sắc sáng mắt mê mà chuyển, được hoàn toàn vượt qua không mượn cố, riêng cõi bỏ không nương tựa bên trong có lẽ thông tông, có mấy người được tài giỏi. Các thiền đức, đây là miên mật, chuyển thời tiết công phu, lại thể hội được chăng? Giây lát lại nói: Lúc đầu yên ổn không nói, dề ngậy nằm, tin tức rõ ràng trao cho ai tham cứu.

Thượng đường nói: Tốt đẹp còn trong vắt, không phải là không, thật soi sáng suốt không phải là có, lại hưởng vào đó lùi bước xem, mây trắng bay đi, núi xanh héo hắt.

Thượng đường nêu: Một hôm Pháp Nhãn đang ngồi, bỗng chỉ vào bức rèm trước mặt. Lúc ấy có hai vị Tăng cùng đi cuốn vào. Pháp Nhãn nói: Một người được một người mất.

Sư nói: Lỡ đi như thế, thân đi như thế, lúc lỡ thì lỡ được, lúc thân thì thân chân thật, quen nhau khắp thiên hạ, biết lòng được mấy người.

Thượng đường nói: Rộng lớn thanh tịnh không bờ mé mà trí cùng nó đều bằng, rộng ứng vô phương mà thần lại biết, trí rỗng rang sáng suốt tự soi, thần dụng miên miên không công việc, liền có thể ở tất cả thời tất cả chỗ phóng ánh sáng lớn, làm đại Phật sự. Cho nên nói: Núi sông không ngăn cách, ánh sáng thấu khắp nơi. Lại không nghe nói: Nếu có người muốn bước vào cảnh giới Phật, phải tịnh ý mình như hư

không xa lìa các tướng và các chấp, làm cho tâm vô ngại, làm sao thực hiện được tương ứng như thế, trắng nước lặn lẽ đối nhau, từng gió lặn trong chưa dứt.

Thượng đường nêu: Động Sơn hỏi Hòa thượng Ấn Sơn: Hòa thượng thấy đạo lý gì liền ở núi này?

Ấn Sơn đáp: Ta thấy hai con trâu bùn tranh nhau vào biển, mãi đến nay mà chưa có tin tức.

Sư nói: Đây các thiên đức, mùa Thu lơ thơ núi héo hắt, trăng rụng xuống đầm không, ý mây nước tiêu điều, dứt đường công huân. Hãy nói: Ngay lúc ấy làm sao thể hội? Ngọc xoay máy chuyển, cười ha ha. Lập tức gặp nhau không biết nhau.

Thượng đường, có Tăng hỏi: Trên đầu trăm loài cỏ, bỏ mất lúc bình thường như thế nào?

Sư nói: Toàn thể của sự vật không nương vào hoạt động sáng suốt.

Tăng nói: Như thế thì khắp cõi không từng ẩn giấu.

Sư nói: Biết lấy Câu-chi một ngón tay cái.

Tăng nói: Một đêm rơi mưa hoa, khắp thành có dòng nước thơm.

Sư nói: Thật sự kiêng tránh vò đầu gõ trán.

Sư bèn nói: Ba ngàn thế giới thâm vào trong một ấn mà chữ nghĩa sáng sủa rõ ràng. Tám vạn pháp môn, ở trong hạt bụi nhỏ mà khoa mục đầy đủ. Các thiên đức, thiên một ngón tay cái của Hòa thượng Câu-chi, thọ dụng ba mươi năm, há chẳng phải tướng mười phương ư! Tám mặt tinh xảo, thấy thành bình đẳng, người đạo chơi tự tại lại biết chăng? Thấy họ hào quang rực rỡ, làm việc nghịch bóng phong lưu.

Thượng đường nói: Các thiên đức, nuốt hết ba đời Phật, vì sao mở miệng không được? Soi thủng người bốn thiên hạ, vì sao nhắm mắt không được? Rất nhiều bệnh đau, cùng ông một lúc bỏ hết, lại làm sao được mười phương tướng? Biết chăng? Hoa nở rộ núi liền sắc trời, phóng ra hoàng hà được âm thanh của biển.

Thượng đường nêu: Đạo Ngô, Tiềm Nguyên cùng đi đến một nhà phúng điếu. Nguyên vỗ vào quan tài nói: Sống chẳng, chết chẳng!

Ngô nói: Sống cũng không, chết cũng không nói.

Nguyên hỏi: Vì sao không nói?

Ngô nói: Không nói, không nói.

Nguyên về giữa đường nói với Ngô rằng: Hòa thượng nhất định phải nói cho con biết, nếu không nói, con sẽ đánh Hòa thượng.

Ngô nói: Đánh thì mặc đánh, nói thì không nói. Nguyên liền

đánh.

Sư nói: Đạo Ngô nói như thế đã là bị tai trộm chuông, lại bị đánh bậy một trận, giống như mất tiền mà còn bị tội, các vị lại hiểu chẳng? Giác Thượng tọa có bài tụng: Sống ư, chết ư! Không nói không nói, chỉ biết chó dại nổi cáu đuổi theo khối thịt, ai thấy rắn chết, sợ ra cỏ, dán mắt nhìn trong gia lâm xem, trên không nảy mầm, mùa Xuân mặt trời mọc buổi sớm.

Thượng đường nói: Nay các thiền đức, người trong núi tới lui, biết được núi xanh chính là thân, núi xanh là thân, thân là mình, lại dính mắc căn trần ở chỗ nào? Vì các thiền đức bị núi án trước mặt vậy. Chỉ như câu trên đỉnh núi chúa, lại làm sao nói? Nếu ông nói được mới biết đi đến nói như thế, như là khách núi buổi sáng hứng lấy việc bên lề.

Các thiền đức, nếu chủ không biết có khách thì không có phương pháp ứng thế. Nếu khách không biết có chủ thì không thấy ra khỏi trần lao. Hãy nói, khi lý sự tròn đủ, khách chủ đúng thời thì làm sao? Giây lát hỏi: Lại biết chẳng? Nửa đêm người gõ gõ cửa trăng, trời sáng chim Phượng cười ngậm hoa.

Thượng đường nói: Mây trên núi từng dải mênh mông nước dưới núi chảy róc rách, thử hỏi trong đó mây nước người lại ở chỗ nào cầu nơi mình.

Các thiền đức, tâm không chỗ trụ, thì pháp lìa thấy nghe, trí không chỗ duyên thì đạo vượt lên trên tình thức. Linh vân chỉ bé nhỏ biết hoa đào, ba mươi năm ngu si nay mới có trí tuệ, phần trên của các người lại thế nào? Trong mắt không có đường gân thì nghèo suốt đời.

Hòa thượng Chân-yết vào núi, thượng đường Tăng hỏi: Gặp nhau lại vô sự, không đến lại nhớ ông, thế nào là việc gặp nhau?

Sư nói: Cười tóc bạc phủ xuống đỉnh, mắt xanh lạnh soi người.

Lại nói: Như thế thì tướng lông mày, kết chót mũi chống nhau.

Sư nói: Lại phải biết có thời tiết đồng thân cùng mệnh.

Tăng hỏi: Thế nào là thời tiết đồng thân cùng mệnh?

Sư đáp: Dao búa chẻ không bể.

Sư bên nói: Nay các thiền đức: Rừng ngọc đắm trong trăng, núi Đan chim Phượng hoàng non bay luyện lên xuống, mùa Thu tuyết lau nổi, cát trắng chim Nhạn theo nhau thành chữ nối nhau.

Trong bóng tối luôn sợi chỉ, khéo vào lỗ kim, phát minh tâm địa, tổng cộng là một ngọn đèn soi sáng linh đài lại không có bóng khác. Núi xanh là cha xưa nay cao ngất, mây trắng là con phiêu bạc khắp nơi. Tuy ngàn dặm cùng gió nhưng đó dường như một sợi tơ không xa cách,

đường rẽ gần như dứt cần phải chuyển vị lưu thông, ngôn ngữ cùng tận nơi đây lại cho mượn ánh sáng mà đặt bày. Các thiên đức, thời tiết như thế, nơi chốn như thế, truyền giữ như thế, kiến lập như thế, cũng phải là người như thế mới được. Dám hỏi các vị thế nào là người như thế? Việc đặt bày? Lại biết chăng?

Hòa thượng Nguyên Thượng ở ?? Cáp nói: Đầu cành đường Lê xuân thêm rực rỡ.

Thượng đường nêu: Bằng cư sĩ hỏi Mã Đại sư: Không làm bạn lữ với muôn pháp là ai?

Mã Sư nói: Chờ một miệng của ông hút hết nước Giang Tây thì nói cho ông nghe.

Sư nói: Hút hết nước Giang Tây, nói cho ông nghe, Mã Sư không bằng lòng rơi vào đám cỏ hoang, ba ngàn cõi đều thành mùa Thu, trăng sáng san hô lạnh soi nhau.

Thượng đường nói: Bên trong bao hàm cả ánh sáng, trăng khuya thông tới từng tê giác, chuyển động trong đó bỗng địa lôi ngà voi trắng, khéo ở bằng tham, chớ xúc phạm đến bậc tôn quý, ở Thiếu Lâm xây mặt vào vách chín năm, việc xấu trong nhà không muốn truyền ra ngoài. Nhị Tổ lập tức lễ ba lễ, áp úng ai biết bên trong nhay bén, Thiên Đồng ngày nay cũng hoàn toàn vô cố.

Thượng đường nói: Cô Cung Trường dạo chơi mây nước mà nay dừng bỏ, một chấm nhỏ phá tan tâm tối, sáng rõ ràng, mười phần hợp thể đậm mát mẽ. Trong bóng tối phải thấu qua lỗ kim may, đổi chỗ lại ẩn trong đầu sợi chỉ ngọc, gia phong ngoài kiếp ngày nay phân biệt, hẳn thật là bạn bè với ta.

Thượng đường nói: Cách vách thấy từng ất biết là trâu, cách núi thấy khói ất biết là lửa. Hãy nói: Các vị ất biết có thế nào? Lại biết chăng? Tiếng chim riu rít âm thanh báo sáng, hương mai buổi sớm tin tức mùa Xuân.

Thượng đường nêu, hai Thượng tọa Thâm và Minh thấy một con cá chép nhảy ra khỏi lưới của người đánh cá. Thâm nói: Huynh Minh đẹp nhỉ! Một con giống y như nạp Tăng này.

Minh nói: Tuy như thế nhưng làm sao giống đương lúc không đâm đầu vào lưới.

Thâm nói: Ông thiếu chỗ ngộ.

Sư nói: Trong vạn tượng, toàn thể sự vật đều có duyên sanh, sau cùng một sắc, quay người phải phân biệt con đường, hoàn toàn như vậy thật là một vị nạp Tăng. Hãy nói: Chỗ hành vi của nạp Tăng thế nào?

Khéo nắm chắc ấn không chữ xóa đi, móng ngựa tròn không dính bụi bùn.

Thượng đường, có vị Tăng hỏi: Thế nào là người Phật Tử không dám gần?

Sư nói: Núi cao xinh đẹp tiếp giáp bầu trời xanh biếc.

Lại hỏi: Thế nào là Quỷ thần không thể lường được người?

Sư đáp: Hoàng Hà hòa làm một dòng.

Lại nói: Như vậy thì gió Tây có thể làm lá rụng, trăng sáng tách theo dòng.

Sư nói: Thế nào là gây giết chết hoặc cứu sống của nạn Tăng?

Tăng lại hỏi: Hòa thượng làm sao có thể bịt tai trộm chuông?

Sư nói: Chẻ trán hướng về mặt trời mọc.

Sư bèn nói: Nay các thiền đức, mây tối phủ mái nhà, phải biết chim khôn mệt mỗi bay về rừng, bóng sáng xoay quanh núi, chợt thấy rắn chết giật mình ra khỏi cỏ, ngọc nữ trước máy đường thoi, tuyệt hậu còn trở lại, tiếng ca trên lưới người gỗ, không từ bên trong hát ra, vững bước trong bình kiếp không, oai âm ngoài thế giới lác đầu, phải là chứng cứ của những người tri âm, chỉ như ứng biến thuận theo duyên, lại hợp hành vi như thế nào? Tơ máy không treo đầu con thoi, đường nét ngang dọc ý tự khác.

Thượng đường nói: Máy trước kiếp, ấn sau khuỷu tay dùng mà không có vết, rỗng không mà không cùng, là ai đã tạo ra cõi Đại thiên, ra khỏi tâm trí tự rỗng rang sáng suốt, ông muốn bỏ vết bùn, thợ đá không keo kiệt cân vắn. Bèn lớn tiếng gọi rằng: Thiền Tăng hiểu rồi nên gánh vác, trông nom lỗ mũi.

Nêu Hòa thượng Chân-yết nhập thất. Thượng đường nói: Mười muôn dặm mang y bát mà đến, muốn truyền giữ im lặng không nói. Bốn ngàn dặm bán khăn vải mà đến, không làm gì được, cười lớn ha ha, xới cỏ che giấu thành công của người khác, khép cửa đẩy ra ánh mặt trời rực rỡ, có người theo chánh lệnh mà gánh vác, có người từ chối ý kiến bên cạnh mà nhìn xuống đất. Kinh Khẩu lại tham kiến Thuyền Tử, mới hay thầy bạn ân sâu. Lâm Tế lại yết kiến Đại ngu mới tin lòng từ bi tha thiết Thiên sư. Xưa đã như vậy nay cũng nên như vậy. Xuống tòa, đại chúng cùng kéo đến thỉnh Hòa thượng Chân-yết vì chúng mà nhập thất.

Thượng đường nói: Tiết Thiên Trung, ngày mừng năm tháng năm xem sanh sát trên đầu trăm loại cỏ, cam thảo, hoàng liên tự đắng ngọt, người nghiên cứu phụ tử phân lạnh nóng, cỏ thơm cỏ hôi khó giấu cặp

móng vuốt, mùi vị đầu che giấu trắng nghiên, tròn sáng biết rõ trong tâm niệm, Ma-ha Ca-diếp có thể phân biệt các thiên đức, phân biệt là ý Tôn giả Ca-diếp từ lâu đã diệt hết ý căn, rõ biết viên minh không theo tâm niệm lại làm sao được vừa khớp? Người bình không nói, nước bình không chảy.

Thượng đường, Triệu Châu đến chỗ Vân cư. Cư hỏi: Lão Đại sao không tìm chỗ ở?

Châu hỏi lại: Chỉ cho tôi ở chỗ nào?

Cư nói: Trước núi có nền chùa cổ.

Châu hỏi: Hòa thượng sao không tự tại.

Vân Cư liền thôi.

Sư nói: Ông ở ta cũng ở, mười phương ba đời, nhất thời gom lại, trắng mây say sưa lia thủy tê, quay người đụng ngã cây san hô.

Thượng đường Tăng hỏi: Vạn máy không dừng, ngàn Thánh không mang là ai?

Sư nói: Dưới nước Kim cương là côn luân sắt.

Lại hỏi: Xưa nay không có bè bạn chỉ có một mình chăng?

Sư nói: Gặp nhau bàn việc gì?

Lại nói: Gió mát thổi trắng trong.

Sư nói: Một câu lúc ấy rõ ràng cần đề khởi bên cạnh.

Lại nói: Như thế thì thông suốt cổ kim, bao quát cả trời đất.

Sư nói: Lại là kẻ nô lệ.

Lại hỏi: Không rơi vào kẻ nô lệ lại làm sao?

Sư nói: Cổ kim gồm cả không được, trời đất rộng lớn khó bao trùm.

Sư bèn nói: Nay các thiên đức, vốn tròn vốn linh diệu rộng lớn trải suốt từ xưa đến nay mà có loại, hòa vào thái hư mà vô hình, gia phong ngoài kiếp đạ bạc, ruộng đất trong bình rộng lớn bằng phẳng, khi nhìn ánh mắt muốn dứt, thân ở tâm duyên chưa xảy ra, mây ôm lấy ý tuyết, hạc mộng thăm thăm trời chuyển nét Thu chừ Hồng bay biên biệt, chỉ lặng lẽ mà tự soi, vốn sâu mà đều trong vắt, tư tưởng tập trung mà kết thành khí giới, hay biết mà lưu chuyển làm chúng sanh, tình nhiều ít mà có sự phân rẽ sáu đường, người có trí nhiều ít mà phân biệt ba thừa, cảnh chân thật thì thực hành liền thấy Phật, đạo khéo léo mà phá trần xuất hiện kinh, giống như minh châu ứng sắc, tự như hang rộng mà truyền âm thanh, chỉ như siêu phàm nhập Thánh, chuyển vị tùy duyên. Hãy nói: Đường ngộ nhập ở chỗ nào? Lại thể hội được chăng? Giây lát lại nói: Gió sớm rửa sạch khói hoàng hôn, thấp thoát núi xanh

một lối vàng. Thỉnh Duy-na Tặng chủ tri khách Thị giả, thượng đường nói: Dùi gỗ chưa kêu, chử Phật ở quốc độ nào? Bánh xe máy chưa quay, Nhất thừa không thuộc về danh ngôn, khách chủ lẫn nhau, cư sĩ cần gì chấp tay vái chào, gia phong thích hợp, Quốc sư không cần phải gọi ba lần, có thể như thế vậy, bên trong dứt công huân, bên ngoài không góc cạnh, lại thể hội được chăng? Trăng kêu trâu bùn có thể vào biển, gió thét ngựa gỗ biết chơi Xuân.

Hòa thượng Thiện Quyên Trí, Hạ pháp Từ thư, thượng đường có Tặng hỏi, còn nhớ Tặng hỏi Tào Sơn: Khi mặt trời chưa mọc, như thế nào?

Sơn nói: Tào Sơn cũng từng đến như thế, xin hỏi ý này như thế nào?

Sư nói: Trí tuệ không khắp nơi, khó ra khỏi danh ngôn.

Tặng lại nói: Cuộn tơ thêu trông về núi xa thấp thoáng, quay mũi thuyền ghé vào gần bến xưa.

Sư hỏi: Lúc đến bến thì làm sao?

Lại nói: Buồm căng gió mát, mái chèo xuyên qua trăng sáng.

Sư nói: Lại là đuổi theo từng lượn sóng.

Lại hỏi: Sau khi mặt trời mọc thì như thế nào?

Sơn đáp: Còn cần nhắc Tào Sơn chặng đường nửa tháng, lại làm sao?

Sư nói: Đường chia rõ ràng, đường sinh hóa, tin tức trong đây liền thành công.

Tặng hỏi: Con cháu đắc lực trong nhà không biết?

Sư hỏi: Chỉ như người trong nhà như thế nào để gần gũi?

Tặng nói: Rõng lặng trong sáng tự soi, không nhọc nhằn tâm sức.

Sư nói: Vẫn còn cách mây nước.

Tặng nói: Làm sao được 100%.

Sư nói: Không giữ châu báu chế ngự mới được.

Sư lại nói: Muôn dặm Tây lai ngôi ở Thiếu Lâm, từng ngọn đèn nối nhau đến ngày nay, trâu bùn tranh nhau cùng về biển, khi chỉ ngọc kết nhau khéo hợp kim khâu, không rơi vào đầu mối liên miên của Tổ, nhất định không quên được lòng từ bi của bà già. Khúc nhạc không đàn reo trước gió biết có người tông lâm thượng thức âm thanh, chỉ như đèn đèn nối nhau, ăn ý với nhau, huyết mạch không có chỗ đứt đoạn, làm sao thực hiện? Lại thể hội được chăng? Chim Phỉ thúy đập đổ nước trên lá sen, cò trắng tung thủng khói Trúc Lâm.

Ngay buổi tối tiểu tham nêu, có vị Tặng hỏi ngài Cửu Phong, Tổ

Tổ truyền thừa cho nhau nên truyền việc gì? Phong đáp: Thích-ca keo kiệt, Ca-diếp giàu.

Tăng hỏi: Thế nào là Thích-ca keo kiệt?

Phong đáp: Vì không có vật cho người.

Tăng hỏi: Thế nào là Ca-diếp giàu?

Phong đáp: Là mạnh thường quân trong nước.

Tăng nói: Xin hỏi: Việc truyền cho nhau là thế nào?

Phong đáp: Người già trăm tuổi trẻ con chia đèn tối. Sư nói: Mọi người đều đầy đủ, mỗi cái đều trọn vẹn đến nơi đến chốn, có khi thấp thì không được, ta cũng vì ông không được, có lúc được thì không thấp, ta cũng chướng ngại ông không được. Các thiền đức, vị trí ngoài sáng thì tháo hết rèm nhỏ, trong tối mượn công lại thêm màu sắc, lại biết chăng? Rồng xanh lột xác, trắng chuyển về đêm, Báo đen đổi vằn mây trong sáng.

Thượng đường có vị Tăng hỏi: Thế nào là người hướng đi?

Sư đáp: Vắng lặng không dấu vết.

Tăng lại hỏi: Thế nào là người đến?

Sư đáp: Sáng suốt rõ ràng có tin tức.

Tăng hỏi: Thế nào là người không đến không đi?

Sư đáp: Lại ngồi trên chót lưởi của ông, mới thấy lỗ mũi của ta.

Tăng nói: Tạ ơn Thầy đã chỉ dạy. Sư bèn nói: Trải qua nhiều đời Tổ căn cơ như chạm điện độn căn khí không khai ngộ, ba đời Phật biện luận giống như sông huyền rót vào chén không đầy. Lại biết có sức biết chỗ người chăng? Trời lạnh mặt trời thấp, hai người cùng một bát.

Thượng đường nói: Bồ-đề không cây, gương không đài, trong sáng không chút bụi, chỗ soi dễ phân phần đều trong tuyết, lúc chuyển khó phân biệt than trong thổi mực, chim bay về không trú trên đầu bóng cây, hoa đang nở trên nhành không mầm, gặp phải thời tiết gió mây, mùa lạnh con thoi ra mép trong một tiếng sấm.

Thượng đường nói: Vân Môn thêm tâm vững vàng tự biết tùy sóng theo sóng. Lâm Tế biến thông phương tiện, họ có thể bóng cỏ thả câu. Hãy nói môn hạ của Thiên Đông hợp thế nào? Khai ao không chờ trăng, ao thành trăng tự đến.

Một ngày nào đó của tháng mười thượng đường nói: Năm khai lô là sáng nay, hơi ẩm ngấm tới gọi Tào tôi, đáng tiếc ráng đỏ thiêu Phật gỗ, trở lại làm cho việc chủ rụng lông mày. Các thiền đức, viện chủ chỉ biết đỏi đến ăn cơm, lại không biết có rất nhiều sự việc, Đơn Hà chỉ biết lạnh thì hướng đến lửa, cũng không biết có rất nhiều sự việc môn hạ

của Thiên Đồng chợt có gã này, tài nghệ như thế, tính khô ráo như thế cũng nhắm vào cột sống liền đánh, vì sao như thế, nên đoan hay không đoan? Ngược lại chiêu lấy rối loạn.

Thượng đường nói: Rắn không vào, chim bay không qua, ta nói mọi người ở trong, ba canh trăng sáng xuống núi Tây, một trận sương trong rời cây lạnh.

Thượng đường, Tăng hỏi: Thế nào là lời nói siêu Phật vượt Tổ?

Sư đáp: cao thì đáp cao, thấp thì đáp thấp.

Tăng nói: Lời nói vô vị nhét lấp miệng người?

Sư hỏi: Ngày nay vì sao nhét lên người không dừng?

Tăng nói: Phải tin lời nói khắp thiên hạ không có lỗi về khẩu nghiệp.

Sư nói: Thực sự kiên tránh dấn răng vào.

Sư bèn nêu có vị Tăng hỏi Văn-thù: Đạt-ma lại là vị Tổ chăng?

Ngài Văn-thù đáp: Không phải Tổ.

Tăng hỏi: Đã không phải Tổ, sao dùng chữ Tây lai?

Văn-thù đáp: Vì ông không tiến cử Tổ.

Tăng hỏi: Sau khi tiến cử, như thế nào?

Thù đáp: Mới biết không phải Tổ.

Sư nói: Người nào là Tổ, địa vị gia phả cao cả, là gốc của nhị nghi là mẹ của muôn vật, môn kiến hóa chưa muốn chuyển cơ, trên thực tế làm sao tiến bộ, một dãy núi xanh thông nhau, trăng rụng vượn lạnh hú bỏ chỗ.

Ngày Đông chí thượng đường, trong cảnh giả tạm, ba đời vừa mới đổi đời, nhà lao vững chắc, thấp thoáng một mặt manh động, trụ mà vô trụ, thâm vận chuyển cơ luân, sanh mà vô sanh khéo vượt qua ảnh sự, cho nên mượn hư không làm thể, lấy sum-la làm dụng, đi khắp thiên hạ cứng dường mà bất động, tròn nhiếp trong một ấn, rộng lớn mà không ngoài, chỉ như sanh mà vô sanh làm sao thể hội? Lại biết chăng? Muốn hỏi tin tức mùa Xuân, hoa mai tự không biết.

Thượng đường có Tăng hỏi: Trăm bộ hài cốt đều vỡ tan, một vật trấn trường linh, thế nào là vật trường linh?

Sư nói: Sâu còn ngoài quần tượng, đứng thẳng trước vạn cơ.

Tăng nói: Như thế thì nhà nghèo lúc bị cướp không thể hết.

Sư nói: Trước đầu lâu, sau túi da.

Tăng hỏi: Ngay lúc ấy là diện mục gì?

Sư đáp: Gã mất ghen có chỗ rất chung lời.

Sư bèn nói: Cục thịt không chủ, kiếp không có nhà trong sạch

mười phần công việc, to lớn ngang bằng một khoảng sinh nhai, cửa trắng gió cao chừ mây đọng lối xưa, sóng lặng trên sông chừ chiếc bè nổi trong đêm. Các thiền đức, do tâm mà thành muôn pháp hóa Phật hiện ngàn hoa, phải nhanh kéo mũi trở về hương tương, kiêng cử, ngay tại chỗ chạm vào rắn chết.

Thượng đường nói: Kiếp hỏa như thiêu là việc tro kiếp không không xứ có linh đài, lại không đẹp xấu thành vết bản, đẹp xấu đều từ trong đây mà đến.

Thượng đường nói: Một tánh tròn sáng, ánh sáng trong đây phát ra rức rở, sáu căn hổ dụng, tay mắt toàn thân tùy nghi, liền có thể mất làm Phật sự của tai, tai làm Phật sự của mũi cho nên nói: Người đá căn cơ giống như ông, cũng biết hát ca, nếu ông giống người đá thì bài ca tuyệt cũng phải họa theo, có thể như vậy, ở trong tất cả trần trở thành Nhất thiết trí, không thấy dạy trung đạo, nếu sắc trần thanh tịnh hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí Nhất thiết trí thanh tịnh, không hai không hai phần, không riêng không đoạn, các vị lại biết chăng? Giây lát lại nói: Cha con Tuyết Sơn có thể không ngoài, trắng nước giao tình tự có duyên.

Thượng đường nói: Lôi kéo để leo lên tâm tướng hòa hợp, bù nhìn Bằng Đầu trình mảnh khóc, đập bể bức bình phong trở về quá khứ vị lai, nhà núi ruộng đất rõ ràng rộng lớn, xóa bỏ tình trần, chảy khô sóng thức, rỗng sáng dẫm lên chỗ một bình gió trắng mơ lạnh quay người chừ tuyết mây muôn trượng.

Thượng đường nêu, có vị Tăng hỏi Tào Sơn: Ông trở về với cha vì sao cha hoàn toàn không quan tâm đến?

Sơn đáp: Lý hợp như đây.

Tăng hỏi: Ân tình cha con ở đâu?

Sơn đáp: Ban đầu thành ân tình cha con.

Tăng hỏi: Thế nào là ân cha con?

Sơn đáp: Dao búa bổ không đứt.

Sư nói: Trắng sáng ngã ba đường, núi xanh mái nhà, lụi bước chuyển công, đồng thân cộng mệnh, đến bên trong mới có đạo lý biết dao búa chặt không đứt. Lại làm sao thể hội, lại biết chăng? Soi tất cả thể không nương tựa, khắp người hợp đại đạo.

Thượng đường nói: Chốt lưỡi một miếng thịt, môi miệng hai miếng da, trong đó không cố định, phận ngoài chớ nghi ngờ. Triệu Châu cổ Phật, Vân Môn Thánh sư, rõ ràng đầu máy không dính sợi tơ, tự nhiên, đào lý thành đường đi, ấy là gió Xuân tác ý thổi.

Thượng đường nói: Rất sáng không đậy, linh dị không cần, án sơn đi khắp không thấy có nhà, rười khô sóng thức không thấy có dừng, gái đá kéo mở chìa khóa vàng, người gỗ quay động bánh xe ngọc, mới tin đạo từ nơi kim khẩu Phật nói ra, từ pháp hóa sanh đặng pháp phần của Phật, các Phật vị lai từng như thế, thực hiện được tương ứng chăng? Giấy lát lại nói: Cùng dây câu kéo lưới móc lên, mặt nước mênh mông tan trắng sáng.

Thượng đường Tăng hỏi: Ngài Hiệp Sơn nói: Vượn ôm con về sau non xanh, chim ngậm hoa rơi trước núi biếc?

Pháp Nhân nói: Ta ba mươi năm làm cảnh ngữ hội, không làm cảnh ngữ hội, lại là gì?

Sư nói: Trăng khuyết rơi xuống rừng thưa, mây trắng ôm đá hang sâu.

Tăng nói: Vừa đi không còn công phu, lại đến thì được diệu.

Sư nói: Gã đóa căn lại đi như thế.

Lại hỏi: Khi không đi như thế thì như thế nào?

Sư nói: Một dòng nước Xuân ở giữa dòng hoa.

Lại hỏi: Chỉ như con đường núi hiện lên, tê ngư do ngắm trăng vẫn mọc sừng, voi bị sấm giật mình hoa vào ngà, lại như thế nào?

Sư nói: Ông lại ép nước trên bánh hồ.

Tăng lễ bái. Sư bèn nói: Nhanh liễu rủ, oanh vàng nói trơn, giàn hoa mở rộng, bướm gấm bay vội vàng, trong thấy nghe nhắc thông tin tức, ai được tiên sinh trở tấm sắt. Bèn đưa gậy lên bảo chúng rằng: Thấy chăng? Lại đưa lên một cái hỏi: Lại nghe chăng? Bỏ mất ngọn lau, cân lượng bằng nhau.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: Giết cha giết mẹ, sám hối trước Phật, giết Phật giết Tổ thì sám hối ở đâu?

Môn đáp: Lộ.

Sư nói: Lộ siêu tông vượt Tổ, người nói, hấn đốt trở lại hương hồn, ta nói y đánh trống thoa độc, khổ khổ lại thêm khổ, cắn văn nhai chũ, khư khư nếp cũ, trên xương dưới theo, trước nhìn sau trông, mở nút ba gói có tiền mới, kẻ giàu không làm như thế.

Thượng đường nói: Dùng ánh sáng mé xưa mà xóa sạch đêm tối lâu dài, dùng pháp giới trí phá trừ lưới nghi trần kiếp, sanh diệt liên miên mà không đến nhà chân tịnh, lôi kéo để leo lên quấy rối mà không đến cảnh giới viên minh, mặc ngoài nó thay đổi, riêng rỗng rang trong ta, bước vào đường tròn, thể mất việc huyền. Cho nên người xưa nói: Vật có trước trời đất, vô hình vốn vắng lặng, hay làm chủ muôn vật,

không tàn héo theo bốn mùa, hãy nói là cái gì? Giây lát lại nói: Cá kình nuốt hết nước biển, lộ ra nhánh san hô.

Thượng đường nói: Tổ biết gió, hang biết mưa không cần sắp xếp, tự thành nề nếp, rõ ràng không có duyên, ở giữa tình cờ vui vẻ gì? Chim rùng cá hồ, một nụ cười quên mất ông. Hãy nói làm sao thể hội tương ưng như thế? Biết chăng? Biết được rất đặc biệt, không biết cũng khen ông.

Thỉnh Thủ tọa thượng đường. Trắng không màu mà ở trước các màu cao quý, nước không vị mà đứng đầu các vị, đạo không nguồn gốc mà phổ biến khắp trời đất, pháp không có tướng định mà hoặc đó hoặc đây, hang thường rỗng mà tiếng vang có thể hô ứng, gương tự sạch mà bóng hay tùy loại. Nạp tăng chân thật được thân tâm này thì đại dụng tung hoành không thể độ lượng. Các thiền đức, hãy nói ai là người không thể độ lượng, lại thể hội được chăng? Giây lát lại nói: Khéo vượt qua niệm đầu, đứng thẳng trước vạn cơ.

Thượng đường, Tăng hỏi: Nắm chắc mắt càn khôn, khi liên tục không lọt một mảy may là như thế nào?

Sư nói: Nước biển trong rộng chứa cá kình, trời lạnh bán bánh xa cóc hẹp.

Lại nói: Diệu minh chẳng soi khắp, màu sắc chưa sanh trước.

Sư nói: Thế nào là mắt ông nhìn được thấu?

Tăng nói: Sừng tê ngư vừa thấu bóng sao trăng, thần châu chín khúc, kiến luân chỉ qua.

Sư nói: Lại phải chuyển vị đến công, bàng tham dung hợp mới được. Tăng nói: Đáng được chỗ người ngọc vẫy tay, lại khéo quay lại.

Sư hỏi: Ngay lúc quay lại, thế nào là khéo?

Tăng nói: Khấp nơi nhờ cây dương đều có thể buộc ngựa.

Sư nói: Đây là việc giữa đường.

Tăng hỏi: Khi không liên quan tới đường đi thì thế nào được dụng?

Sư nói: Áo sách thì nón cỏ bỏ bán bằng giá vàng, khắp nơi gặp nhau gọi không biết.

Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Chân không chẳng phải là rỗng không, diệu hữu chẳng phải hữu, là gốc sanh thành vạn vật tức là mẹ của trời đất tạo hóa, góc vuông không thể định chỗ ở ấy, kiếp số không thể cùng tận thọ mạng ấy, môn đình rộng lớn, phong sắc như mùa Thu, ruộng đất rộng sáng, trăng sáng như ban ngày đạt một niệm chưa khởi, ở đại công mà không

gìn giữ, năm ngõ đường, ngựa gỗ hý vang, nơi ngã tư đường trâu đá bỏ chạy, khắp nơi gặp nhau, khắp nơi là hấn, khắp người là mất, khắp người là tay. Thượng đường nêu, có Tăng hỏi ngài Thủ Sơn: Thế nào là Phật?

Sơn đáp: Cô dâu cưới lừa ông nội kéo.

Sư nói: Chót lưỡi của nạp Tăng thật là điều tự do, trong hồn nhiên có lẽ không có cái dùi và lưỡi câu, luân phiên thợ mộc không truyền cho con, bồi bếp giao du dùng dao không có trâu nguyên vẹn.

Thượng đường nói: Thân chẳng phải bụi trần tự hợp sáng suốt khéo tồn tại, tâm chẳng phải tình duyên âm thầm tự giác ngộ, thể của nó vượt ra các chương ngại, dụng của nó được đại tự tại, không đi không đến, chẳng sáng chẳng tối, ứng sắc ứng thanh, mất đối mất đãi, bánh bao bánh Hồ Quán Thế Âm, ta lại phải làm nhà mua bán.

Thượng đường nói: Giàu có muôn đức, vâng lời ảnh sự cao ngất, lang thang không chút mảy trần, giữ vững lời lẽ suy nghĩ dứt bật, gia phong vắng lặng tự soi, riêng đạo cảnh giới chân thường, lấy lên cũng nhanh nhẹn, ngàn sai muôn khác không lẫn lộn được, buông xuống cũng thoải mái, mười phương ba đời tìm không ra dấu vết. Cho nên người xưa nói: Lao lung không chịu trụ, kêu gọi không quay đầu, bậc Thánh xưa không an bài, đến nay không có chỗ ở. Hãy nói làm sao thực hành được tương ứng như thế, lại biết tướng ấy chẳng? Giây lát lại nói: “Đi đến chỗ tận cùng của nước, lúc ngồi ngắm mây bay”.

Thượng đường có Tăng hỏi: Gió từng, nước chảy là pháp môn nhập lý của Quán Âm, hoa đồng cỏ nội chính là cảnh mở bày thiền cơ của Phổ Hiền, nạp Tăng chỗ làm hợp thế nào?

Sư nói: Buông tay đi trên lộ trường an, mọi sự mọi vật đều tự tại.

Tăng lại nói: Như vậy thì sáu cửa không che, ngã tư không dấu vết.

Sư nói: Mất tai không đem đến, tùy nghi được thọ dụng.

Tăng nói: Quán Âm mua bánh hồ, buông tay là bánh bao.

Sư hỏi: Phần ông thế nào?

Tăng nói: Theo giáo bít che lấp rãnh, hòa bùn hợp nước.

Sư nói: Hồ tam hắc tứ không biết nhau.

Sư bèn nói: Tất cả sắc không làm chương ngại mắt mở bày thiền cơ trong pháp môn của Văn-thu; tất cả thanh không làm lay động tai, thấu triệt trong pháp môn của Quán Âm, tất cả dụng không ràng buộc thân, tất cả ứng không làm trái sự, liền ẩn hiện trong pháp môn của Phổ Hiền, đoạt cảnh cũng như lừa nhìn giếng đoạt người như giếng nhìn lừa.

Ba ngàn thế giới trăm ức thân, không cần sắp xếp chỉ là thế.

Thượng đường nói: Hoa chim không đến Xuân lương qua, trên núi Ngưu Đầu có người lười mỗi, vì tự tâm thanh tịnh nên vốn vô tác, buông xuống rất nhiều khổ đau vất vả.

Mùa kiết hạ, thượng đường nói: Trụ tướng vô trụ dấu vết qua lại ai dấy lên, đắc tâm vô đắc, công phu của vật và mình tự mất, gói trọn vẹn không ra ngoài, mười phương thế giới là già-lam này, bình đẳng không khác, tất cả chúng sanh đều là quyến thuộc của ta, trăm sông đều chảy về biển cả mà thành một vị, vạn pháp trở về tánh mà thành một nhà, chỉ như ý hộ sanh cấm túc lại làm sao? Lãnh hội được chăng? Lệch hay ngay không từng lia bốn vị, vô sanh liên quan tới lời nhân duyên ấy.

Thượng đường nói: Lấy cái màng ở trong mắt, trong hư không nào lại có hoa, quân tử trên đường không nhật của rơi, dân không xâm nhiễu, nhà nhà thái bình.

Thượng đường nêu: Kính Thanh hỏi Tăng: là tiếng gì?

Tăng đáp: Tiếng giọt mưa trước thêm nhà.

Thanh nói: Chúng sanh điên đảo mê lầm chạy theo vật.

Tăng hỏi: Hòa thượng lại làm sao?

Thanh nói: Đến không mê.

Tăng hỏi: Đến không mê ý chỉ như thế nào?

Thanh đáp: Xuất thân còn có thể dễ, thoát thể nói là khó.

Sư nói: Tiếng giọt mưa trước thêm, hỏi ông cần sáng suốt, ngay đó thành sự việc đã rồi, giữa đường làm chủ liên minh, cõi cõi thấy Phật, trần trần xuất hiện kinh, chẻ núi Hoa ra liền sắc trời, bỏ qua Hoàng hà được tiếng biển, chỉ như Kính Thanh nói: Xuất thân còn có thể dễ, thoát thể lại khó hơn, lại làm sao? Biết chăng? Các Thánh trước gió khó che mắt, biết có Tào Sơn hiểu Kính Thanh.

Thượng đường nói: Chỉ có gia phong này, tám mặt đều tinh xảo, chòm sao Bắc đẩu vắt ngang mà sông mờ nhạt, nằm mộng thấy hạc bay mà tổ rồng không, trong công lùi bước chính là vị, trong vị đời thân lại mượn công, chỗ khéo léo rõ ràng, trong giống có khác, chỗ trong suốt rộng lặng, trong khác có giống, tùy nghi mà bánh xe máy uyển chuyển, khéo ứng cơ quan thông suốt, cho nên nói: Phật tử ở nơi đây tức Phật thọ dụng, kinh hành và ngồi nằm thường ở trong đó, các thiền đức hãy nói: Việc trong đó là thế nào? Giây lát lại nói: Ao biệt muôn đời trắng cõi không, nhiều lần lao lung mới cần biết.

Thượng đường Tăng hỏi: Như hạt châu phát ra ánh sáng, khi ánh sáng lại tự soi, như thế nào?

Sư đáp: Canh ba trăng soi trên nhánh san hô.

Tăng lại hỏi: Như thế thì rỗng không mà linh, không mà diệu?

Sư hỏi: Đầu lâu của Thượng tọa máu chảy hết chưa?

Tăng hỏi: Thế nào là tấm lòng son?

Sư hỏi lại: Ông hãy nói: Bên cạnh Oai Âm là ai?

Tăng nói: Ô Trương Tam, Hắc Lý Tứ.

Sư nói: Quả nhiên chảy chưa hết.

Tăng hỏi: Thế nào là được triệt để?

Sư nói: Không cần cưỡng danh ngôn.

Sư bèn nói: Rỗng rang thanh tịnh không ô nhiễm, trời tạnh không mây mà nước mùa Thu không gió động, tự giữ trong sạch, bình ngọc không bụi, gương nước không dơ, được mức độ như thế cũng lại phải mượn ánh sáng để định nghĩa, mượn đường đi qua, tâm ấy kế hợp hư không, dụng ấy đồng muôn vật, nơi ồn ào náo nhiệt lại cười trâu ngược, khi bối rối có thể mang bít-tết lộn, các vị lại làm thế nào để thể hội? Xác thực ngang dọc đều được khéo léo, đi vốn từ nơi khác đến.

Thượng đường nêu: Lỗ Tổ hề thấy Tăng đến liền quay mặt vào vách.

Nam Tuyên nói: Tôi ngày thường nói với mọi người: Đảm đương trước kiếp không, thể hội khi Phật chưa ra đời, còn không được một cái nửa cái, giống như ông năm con lừa như thế đi.

Sư nói: Pháp của Lỗ Tổ xuất hiện sanh kẻ ác lệnh của Nam Tuyên phát ra khỏi đối trá.

Thiên Đồng không bị người xưa kiểm điểm, cũng cần các vị thể hội, lại biết chăng? Dây tơ đầu sào từ nơi ông làm, không phạm vào sông nước trong, ý tự khác.

Thượng đường nói: Tâm vừa khởi thì lỗi, miệng ứng tiếng thì sai, dù có đại thần thông, được đại thọ dụng, lại chưa hợp với người kia. Hãy nói: Không phải cảnh thượng cơ là người nào? Giây lát nói: Nói nín không cùng khắp, xưa nay không dứt thời.

Thượng đường nói: Kỳ lân ngọc, côn luân sắt, dây vàng ở trong tay hấn, bước về trăng hoàng hôn.

Tiết khai mở Thiên Thân, thượng đường nói: Người trong địa vị cứu trùng tôn quý, bức tranh sao sáng châu quanh sao bắc cực, công việc bốn mùa ngọc sáng hài hòa, gia phong muôn đời vận chuyển bánh xe vàng, phân biệt muôn tượng thuần hóa rộng khắp, bao trùm cả trời đất, ôm lấy chí nhân, tính đến không thể cùng thọ lượng, Nam sơn xanh biếc cả mùa Xuân.

Thượng đường nói: Người bình thường không nói, nước bình không chảy, gió lặng hoa vẫn rơi, chim kêu núi càng tối; chỉ thiên chân không thiếu không thừa, không ở trong có lẽ kẹt vào đầu sợi tơ.

Thượng đường Tăng hỏi: Lý trong suốt rộng rang, lúc rớt ráo không thân như thế nào?

Sư đáp: Hoa vẫn chưa có vết tích, tin tức khó truyền ra.

Tăng nói: Thâm đời một bước chuyển đường huyền, khắp người buông xuống kiếp bình không.

Sư nói: Khi đản sanh gân kê cha, hợp thể không có di chiếu.

Tăng hỏi: Lý đã như vậy, sự lại thế nào?

Sư đáp: Rõ ràng vừa trở lại việc phân hóa, mười phương ứng cơ lại trở ngại gì?

Tăng nói: Trần trần đều hiện thân vốn có.

Sư nói: Xuyên qua tất cả sắc, vây quanh tất cả tâm.

Tăng hỏi: Như lý, như sự, lại làm sao?

Sư đáp: Trên đường gặp rắn chết chớ đánh giết, rỏ không đày đưng đem về.

Tăng nói: Vào chợ có thể hú một tiếng dài, về nhà mặc áo ngắn.

Sư nói: Người gõ ca trên đỉnh núi, gái đá múa bên khe suối. Tăng lễ bái. Sư bèn nói: Tịnh soi mà chăm chú, thấy rõ tánh xưa nay, rộng rang tướng mà vi diệu, thường quán thân tự tại, đứng thẳng không nương tựa, sáng suốt tuyệt đối đãi, trường tồn miên viễn, được gọi là Vô Lượng Thọ, giữ lâu như như nên hiệu là Bất Động Tôn, chẳng phải có chẳng phải không, không già không chết, tâm địa sáng sủa như sóng vàng phá tan đêm đen, trong suốt như giếng ngọc bao hàm mùa Thu, chỉ chứng tương ứng nói truyền không được, thế thì ngay thời tiết tương ứng là gì? Giây lát lại nói: Lại thể hội được chăng? Muôn năm từng thẳng tuyết lấp sâu, một dãy núi cao mây che khuất.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Hiệp Sơn: Thế nào là Phật?

Sơn đáp: Vị này không khách chủ.

Tăng hỏi: Bình thường cùng ai đối đáp?

Sơn đáp: Văn-thù và ta mang nước đi, Phổ Hiền vẫn chưa bẻ hoa về.

Sư nói: Không chiếm công, không cùng bạn thoát thể trong đó qua một lượt, tỉnh mộng thuyền trôi sóng ánh trăng, mắt tuyết lạnh ôm bến hoa lau.

Tiết Thiên thân hết, thượng đường nói: Mênh mộng phủ khắp, tròn đủ cùng tột hóa vô vi, liên miên tồn tại, một mình soi sáng Thánh

thần chẳng tư lự, rộng lớn ba ngàn thế giới, bình ổn nước nhà, kéo dài mãi mãi ức vạn đời này, tuổi thọ cao, ở vào địa vị tôn quý, mượn duyên đản sanh, ứng cơ giáo hóa rũ áo làm chủ, các vị có biết chỗ thọ dụng của người này chăng? Vua Nghiêu có lòng nhân, vua Thuấn có đức hiếu đủ thuần hóa, trời đất lâu dài ngưỡng mộ Thánh minh.

Hòa thượng Dương Sơn cuộn lại sách của pháp quyến. Thượng đường nói: Hoa năm cánh của Tổ phát linh căn, thật quả là biết ân biết báo ân, Đại Ngưỡng chưa quên hội chùa Đông. Huyền Sa tiếp nhau Tuyết Phong còn, thoi máy đổi chỗ khó thông đường, châm hạt cải hợp thời có diệu môn, lỗ mũi phóng quang ra hơi nhanh, nắm đó hoàn toàn phủ sạch hết vết bùn, thế thì thầy trò khế hợp nhau, huyết mạch lưu thông, thời tiết ấy nơi ấy, việc truyền tâm trao tay làm sao thể hội? Giấy lát nói: Phóng túng phải xem công sau vị, diệu viên cần đến sắc trước nhà.

Thượng đường nói: Một tháng mưa, nửa mùa Hạ mát mẻ, bô-đoàn thiên bản ngồi ngang nhau, trâu bùn đạp bể ánh trăng trong ao trong suốt, bóng sáng mênh mông đêm chưa tàn.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi ngài Triệu Châu? Vạn pháp quy về một, một quy về đâu?

Châu đáp: Ta ở Thanh châu may một chiếc áo vải nặng bảy cân.

Lại nữa, có vị Tăng hỏi ngài Văn-thù: Vạn pháp trở về một, một trở về chỗ nào?

Văn-thù đáp: Hoàng hà chín khúc.

Sư nói: Chín khúc Hoàng hà, áo vải bảy cân, ngựa Hồ hí vang phía Bắc, chim Việt làm tổ phương Nam. Nạp tăng vừa đứng đến chỗ chân thường, nói không đối người, mặt không hở thẹn.

Thượng đường có vị Tăng hỏi: Rỗng rang mà trường linh, khi bốn quang tự chiếu như thế nào?

Sư đáp: Linh cơ bất động rõ ràng vi diệu, trong đây hoàn toàn ngẫm xét chưa có điềm trước.

Tăng lại nói: Đầu đội trăng nửa đêm, chân đạp đất hoàng kim.

Sư hỏi: Ngay lúc ấy làm sao xoay nghiêng lại?

Tăng nói: Người ngọc vỡ mộng bởi một tiếng gà gáy, xoay nhìn nghề kiếm sống đủ màu sắc.

Sư nói: Chỉ biết đến như thế, không hiểu đi như thế.

Tăng hỏi: Lúc đi như thế là thế nào?

Sư đáp: Cũng cần bậc thượng nhân dùi khoan trong đây.

Sư bèn nói: Tứ đại không mảy trần, thanh tịnh bản nhiên thể đầy

đủ, sáu căn chột mắt, linh minh rộng lớn tinh thần dạo chơi, như gió mạnh đi trên hư không, giống như thuyền rồng lướt trên sóng, ở kia cũng vốn không trốn tránh, ở nơi ta cũng khó dứt đón mời. Cho nên nói: Thánh nhân rộng suốt lòng mình, vạn vật đều do ta tạo, biết vạn vật làm rồi thì đó chỉ là Thánh nhân, thế thì cao ngất ngay thẳng làm sao biết được làm rồi? Lại thế hội được chăng? Tâm ở khắp mười phương, không ở tất cả chỗ.

Thượng đường nói: Đến tận kiếp không rõ chính mình, có không, không sa đọa, vượt qua sanh tử, thuyền chở trăng đêm câu sóng xanh, gia truyền trong sạch chỉ như vậy.

Ngày giải hạ thượng đường nói: Lấy pháp làm giới cũng có thể rộng suốt mà dứt phương hướng. Lấy trí làm thân cũng có thể lưu thông tất cả mà quên kia đây, rễ mọc dưới bồ-đoàn mà chỉ một đầu sợi tơ thì trụ tâm vô trụ, mây bay đầu gậy đi khắp tứ thiên hạ thì làm tướng vô tác như mây giống hình chim hạc, bậc hảo hán đi như thế cần phải biết có ta mới có thể tôn kính chỗ khách, người người ngồi đấp y đi như thế, lại phải biết được hấn mới thấy trong chủ mà dụng. Cho nên người xưa nói: Mượn công biết vị, dụng ở chỗ thể, mượn vị biết công thể ở nơi dụng, nạp Tăng có thể như thế. Thân tâm riêng giải thoát, động tĩnh cả hai đều quên, mây nước là xà-lê, xà-lê là mây nước, các vị từng thực hiện như thế chăng? Con ngỗng uống nước có thể chọn vị thuần khiết, ong lấy mật hoa không làm tổn hại mùi hương khác.

Thượng đường nêu: Tăng hỏi ngài Vân Môn: Đầu thu cuối hạ, phía trước chột có người hỏi làm sao đáp lại?

Môn đáp: Đại chúng lui về phía sau.

Sư nói: Đại chúng lui về phía sau khéo vượt qua cõi giả, không cần sắp xếp, cần gì phải tranh đấu, động dây đàn qua khúc khác, ai là tri âm, giãn ruột, nhỏ mật hấn mở miệng, tòng lâm thực sự chớ bàn bạc bữa bãi, ba đời chư Phật không biết có.

Ngày Trung thu thượng đường, cảnh giới thanh lương, một bầu không khí trong lành bao hàm mùa Thu, thân tâm minh bạch, nửa đêm sương mù ôm cả ánh trăng, linh nhiên tự chiếu rộng lớn rỗng rang, lồi kéo leo lên đoạn sanh diệt, ra ngoài tình lượng có không, các vị lại đến mảnh ruộng này lại có thể đi như thế chăng? Giây lát nói: Chặt hết nguyệt quế trong trăng ánh sáng trong lại càng nhiều.

Tiết thiên ninh thượng đường nói: Trời trong trời, chủ trong chủ, gia thế kim luân truyền muôn đời, lùi bước ở địa vị tôn quý, mượn công lại làm duyên dẫn sanh, trên ấn rộng lớn rỗng rang không vết bản, rõ

ràng đầu máy có chuyển xoay, kiếp số không thể biết thọ lượng, trong suốt còn ở ngoài hình tượng, tự kéo dài. Các thiền đức, lại thấy được phá chỗ hành vi trong đây chăng? Giây lát nói: Riêng chiếm lấy phương hướng then chốt thành cha ông, chủ trì thế giới giao cho con cháu.

Phạm Tướng công vào núi thỉnh thẳng tòa nêu: Bùi Tướng quốc đến thăm Hoàng Bá, Bùi chỉ bức tranh treo trên vách hỏi: Tượng vẽ ở đây, cao Tăng ở đâu?

Bá lớn tiếng gọi Tướng công: công đáp dạ.

Bá nói: Là gì? Công ngay sau lời nói có tỉnh ngộ.

Sư nói: hãy nói: Bùi Tướng quốc có tỉnh ngộ được gì? Giây lát nói: Đừng trách ngồi xuống liên tiếp khuyển uống rượu, sau khi từ biệt nhau hiếm khi gặp lại ông.

Thượng đường nói: Ái kết thành thân, tưởng trong thành cõi, từ đây lên đỉnh trên biển sanh tử, soi suốt nguồn trong không vẫn đục, mới biết bọt huyễn đồng vô ngại, vẽ thu sáu cửa, duyên tứ đại hư hoại, rõ ràng một chân thường tự tại, trắng sáng chan hòa chừ lau tuyết mê mất, gió mát tiễn nhau chừ thuyền đem về mau.

Thượng đường nói: Giấu núi trong đầm, giấu thuyền trong khe, nhất chân không thể giấu, sợ ông đầy cao xa với vợ, truyền gia trong sạch có phong quy, tròn đầy không cạnh góc.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi ngài Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Ngài Hương Nghiêm đáp: Rỗng ngâm trong cây khô.

Tăng hỏi: Thế nào là người trong đạo?

Nghiêm đáp: Tròng mắt trong đầu lâu.

Sư nói: Nếu có thể đi như thế, nói năng có chỗ không được, suy nghĩ có chỗ không kịp, Hãy nói: Làm sao đi được tương ứng? Lại biết chăng? Gió thoảng qua khói cát lau ôm tuyết, thuyền quay ngang bờ ruộng chỗ nước mùa Thu.

Thượng đường nói: Gió bắc phẩy qua, lại thổi Thu qua, thời tiết lạnh lẽo nên nhóm lửa, cũng mặc Oai Âm đạo ngoài đời, nhàn rồi ngồi trong lễ đường cây khô, lúc trần kiếp không lại có nhà, nói chỗ vòng tròn rỗng vốn vô ngã, sáng suốt không mê muội lặng lẽ mà biết, y bát Thiếu Lâm truyền trao Huệ Khả. Các thiền đức, đây là thời tiết Tổ Đạt-ma truyền trao cho Nhị Tổ. Lúc ấy mọi người hãy nói Thiên Đồng có truyền trao hay không truyền trao? Giây lát nói: Thương người nghèo thậm chí chỉ còn xương, ta nói máy sơ ý không tiếc này.

Thượng đường hỏi: Một điểm sáng không che giấu rõ ràng con sò

nuốt ánh sáng ban đêm, lúc này xoay chuyển bánh xe máy, thể dụng nguyên lai đều không trở ngại, thế nào là mượn công biết vị, dụng ở chỗ thể?

Sư nói: Lúc ánh sáng ở trong thể thường trong trẻo, thể ngậm ánh sáng lại sáng soi.

Lại hỏi: Thế nào là mượn vị biết công? Thể ở chỗ dụng?

Sư đáp: Lúc rối loạn ẩn hiện, chỗ ồn ào náo nhiệt lại an nhàn.

Lại nói: Trăng đêm chiếu sáng cả Cổ Độ, mây trắng không mưa quần lấy núi mùa Thu.

Sư nói: Hàm Đan học theo bước nhà Đường. Sư bèn nói: Núi xanh không cần mây trắng châu, mây trắng không cần núi xanh trông nom, mây thường lồng vào núi, núi lồng mây, núi xanh tự nhàn mây tự thông thả. Các thiền đức, nếu hiểu được như thế mới biết, mượn công biết vị dụng ở nơi thể, mượn vị biết công thể ở nơi dụng, thể dụng không riêng mới chính là xướng đạo. Hay nói thế nào là thời tiết thể dụng không riêng, nước men theo bờ trúc chảy ra, gió thổi hương hoa bay đến.

Thượng đường nói: Văn vẻ thông thoáng, cầm ấn truyền tông của Phật tổ, ánh sáng phá trừ đêm tối, nối tiếp ngọn đèn soi đời của người trước, lúc này không rơi vào tư duy, nơi nào lại có thể uyển chuyển. Cho nên: Hòa thượng Thuyền Tử nói, chỗ ẩn thân không tung tích, chỗ không dung tích chớ ẩn thân. Ta ở chỗ của Dược Sơn ba mươi năm chỉ biết việc này. Các thiền đức, hãy nói: Biết là việc gì? Lại biết chăng? Giây lát nói: Rùa về biển, buổi tối yên tĩnh thủy triều rút xuống, mặt trăng vắt qua ngân Hà đêm tối rõ ràng.

Thượng đường nói: Lúc đi lại còn giống như lúc đến, trăng sáng hoa lau đêm tối không lạc đường, xoay máy chèo đi về nơi đâu, mùa Thu chói mắt cắt trời nước thấp.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Triệu Châu: Chí đạo không khó chỉ hiềm một nỗi là lựa chọn, lúc ấy người có hang ổ chăng?

Châu đáp: Từng có người hỏi ta đến nỗi năm năm phân sơ không ra khỏi.

Sư nói: Hãy nói: Triệu Châu trả lời ông ta hay không trả lời ông ta? Người mắt sáng thấy được đầu xương lộ ra của ông ta, Thiên Đồng không tránh khỏi, đưa ra cước chú, năm năm phân sơ không ra khỏi, một câu vốn không kể hở, chỉ biết suy qua thương lượng, ai tin trả giá rõ ràng, biết nhau nhanh nhẹn, ngờ lạ nhau lỗ mãng, đâu thể cùng người biết việc mắng nhau, không thể cùng người không biết việc nói năng.

Thượng đường nói: Rất tròn không che giấu nhau mùa Đông không

lạnh thảng chạp đến thăm.

Thượng đường nói: Thể rỗng rang có chiếu soi, gương không đối cảnh mà thường sáng, dụng chặt chẽ không công, hạt châu nếu ở trên mâm mà tự xoay, lời kéo lên không thể kết nhau, sanh tử không thể dời đổi nhau, cho nên nói: Ngay trong sáng có tối, chớ đem bóng tối đối đãi nhau, ngay trong tối có sáng, chớ đem ánh sáng tiếp nhau, ví như bước trước sau, lại làm sao được tương ứng?

Giây lát nói: Ngoài vật chỉ cưỡi voi ngàn dặm, vạn năm dưới tùng đánh chuông vàng.

Thượng đường, một trận sương trong sắc lạnh ngàn đỉnh núi, bên trong là ai thấy quay nghiêng, gia phong kế thừa chẳng phải công, võ lưng bỗng giật mình trẻ con nói dối. Cho nên Cửu Phong nói, kế thừa là công kế thừa rồi là chẳng phải công. Hãy nói làm sao thực hiện, giây lát nói: Trong thô phân biệt tế còn có thể biết, tế trong tế lại mong gì?

Thượng đường Tăng hỏi: Mây Thu lại núi lạnh, công huân đến hết, ao trống trăng lặn, tôn quý khó nhìn trộm, ngay lúc ấy làm sao thực hiện?

Sư nói: Chiếu hết thể không nương tựa, toàn thân hợp đại đạo.

Tăng nói: Chặt đứt con đường suy nghĩ, không rơi vào cơ thứ hai thứ ba.

Sư nói: Nói một câu trước rất rõ ràng.

Tăng nói: Bảo ẩn ngay phong diệu, khâu mở lớp lớp gấm.

Sư hỏi: Lúc bệnh, ngay chưa rõ ràng lại làm sao phân biệt?

Tăng nói: Rỗng rang không mất soi, soi không mất rỗng rang.

Sư nói: Vẫn là thời tiết lệch ngay qua lại.

Tăng hỏi: Khi không liên quan đến lệch ngay thì làm sao?

Sư nói: Ngoài cửa có mây theo cắt đứt đường mòn ngòi giữa không soi đèn sáng.

Sư bèn nói: Trống không bật dấu vết, một chút cũng không mê man, lạng lẽ quên lời, một cơ tự chuyển, Thích-ca Di-lặc đến thời tiết này không dám xưng thầy, Đạt-ma Lão Lư đến chỗ này không dám gọi Tổ. Các thiền đức lại biết chẳng? Kim vàng đủ hai móc, hợp đường ẩn giấu tất cả.

Thượng đường nêu: Có Tăng hỏi Thạch Sương: Thế nào là chỗ sâu xa của Hòa thượng? Sương đáp: Chìa khóa không tua, lặc hai đầu.

Sư nói: Làm trước không được cuối cùng thái quá, vừa tiếp xúc trung gian thấy chẳng? Vừa rõ hình đen trắng sanh sát, liên lụy người đốn củi chặt cành nát vụn.

Đông chí thượng đường, điềm trước khế hợp gốc, tuyết hậu trở về tông, phong cách luật trong bài tiêm thông, bánh xe trong trục quay âm thầm chuyển động, khéo phát đáy của chín vực sâu, ân đức lưu truyền đầu vạn hóa, thư nhà đi xa sẽ thấy trước thiên về chữ nhận, mây trong động biến thành mưa, biết cây khô rỗng ngâm sống lại, mặc cho cảnh vật thay đổi, không ngăn ngại công việc của đạo nhân. Các thiền đức lại biết chăng? Một hơi không nói bao hàm cả cảnh tượng, vạn linh chỗ nào tạ vô tư.

Thỉnh Thủ tọa, thượng đường: Băng sanh nước đồng, cung kính truyền oai phong Bắc Đế, tuyết phá suối mai tiết lộ tin tức Đông Quân, nắm chắc vậy, Thuấn Nhã Đa cũng cần vỏ kê buồn biết lạnh, cho phép đi qua. Người nữ Căng-già lại biết gửi mùi hương biết vị hòa hợp, quy cũ phiền hà dao thướt, điều hòa há phí diêm mai, thân tâm khéo léo có thể ngang bằng vật, bản lĩnh đủ nhiếp đồng sự, ngay thời tiết ấy, thuận theo cơ nghi ấy. Hãy nói: Là ai có khả năng hiểu rõ việc ấy, lại biết chăng? Ấm áp quay về, không khí đến nhiều nơi, Xuân ở trên cành cây thứ nhất trong rừng rậm. Thượng đường, trí rỗng rang mà sáng suốt, thần vắng lặng mà thông, dứt lạnh chuyển về đêm, trăng bạc lơ lững trên không trung. Chỗ làm của Nạp tăng nên như vậy, bốn phương tám mặt đều tinh xảo.

Thượng đường nêu: Có Tăng hỏi ngài Triệu Châu: Thế nào là ý Tổ sư Tây lai?

Châu đáp: Cuối năm không đốt tiền.

Sư nói: Thiên đồng hôm nay không tránh khỏi bị các vị bữa tách ra, tông sư của Lão đại, nói ra lời vốn không có bia ký. Lại nói: Cuối năm không đốt tiền, thảo luận gì về ý của Tổ sư Tây lai, cọ rửa hết những tỳ vết nhỏ, nghiền ngẫm không được mùi vị, đất lạnh xem ra mảnh khóe không có, Triệu Châu cổ Phật khá một chút. Thế nào là chỗ Triệu Châu khá một chút? Há không nghe nói: Không tu tập thiền không luận nghĩa bày ra đây phá giấc ngủ trong ngày yên lặng, muốn dự đoán cõi trời Đâu-suất ở thượng phương, cũng không có mặt trời đốt phía sau như vậy, bỗng có một lão hán bước ra hỏi: Tôi cũng ngủ như thế được chăng? Chỉ nói với nó chỉ sợ chưa từng mộng thấy. Ngày tết thượng đường: Bầu trời xanh rộng, mặt địa đều nhuần, sáp bôi giúp rửa sạch, chánh khí phụ thổi ra hơi, cơ luân chuyển mà khéo phát trục căn bản, ống sáo thổi điều hòa đẹp để thành luật mới, núi lạnh trở lại ấm áp cây khô sống lại, khắp nơi trái mùa Xuân người người nhận tuổi, phần nạp tăng vốn tự vô sanh, trước nhà Dã Lão cần gì phải chúc nhau, Vì

sao như vậy? Càn khôn hợp đạo không vô ngại cỏ cây mọc lên xanh tốt định có kỳ.

Thượng đường Tăng hỏi: Nghe âm thanh ngộ đạo, thấy sắc sáng tâm, người biết có, làm sao không tin tức này?

Sư nói: Không mang căn trần đến, lúc bình thường được dụng.

Tăng nói: Đầy mắt, đầy tai dứt tuyệt tư hào.

Sư hỏi: Ở giữa đó làm sao thấu qua?

Tăng nói: Chuông lạnh tiễn trăng tàn, biết chỗ rụng hoa mai.

Sư nói: Lại theo thanh sắc khác chuyển.

Tăng hỏi: Lúc không theo thanh sắc khác chuyển thì như thế nào?

Sư đáp: Góc vang của tiếng chuông.

Tăng nói: Tạ ở Sư chỉ dạy.

Sư bèn nói: Theo hướng mắt tuyết mê, sạch đối với sắc lạnh của ngàn đỉnh núi, vào rừng hoa tím thâm truyền một chút ân Xuân, vật tập hợp nẩy mầm, chân cơ xoay chuyển, sanh bất sanh mà thêm gì? Làm không làm mà chẳng siêng, không thể dính mắc động tĩnh, không thể kẹt vào địa vị. Cho nên nói: chỉ một thân vững chắc, tất cả hiện trong trần, hiện thân hư không thì lạng lẽ vô ngại, hiện thân quốc độ thì khắp nơi gần gũi nhau, hiện thân chúng sanh thì tâm tâm thuận theo thế tục, hiện thân chư Phật thì niệm niệm chứng chân, được tất cả chỗ trở về Đà-la-ni tròn đủ Nhất thiết chủng trí Ba-la-mật. Các thiền đức, đây là việc thọ dụng của bậc Đại tự tại, lại biết chăng? Hóa quyền diệu ở trong tay Đông Quân, thước ngọc dao vàng thâm cắt đứt.

Thượng đường nói: Chỉ có một chân tâm, cắt đứt ba duyên ai thăng trầm, thế là trở thành mười pháp giới, lục đạo luân hồi tự chường ngại, không thấy một pháp tức là Như-lai mới được gọi là Quán Tự Tại, thấy kỳ lạ hay không kỳ lạ, kỳ lạ ấy tự hoại, thần tiên từ đâu đến, bậc Thánh cũng ở đâu. Lúc gõ gậy xuống bếp tảo rơi xuống vỡ tan, một tấm rỗng sáng dứt trong ngoài.

Thượng đường nêu, có Tăng hỏi Mục Châu: Khi vái chào Thích-ca không lễ bái Di-lặc như thế nào?

Châu đáp: Hôm qua có người hỏi, đuổi ra rồi.

Tăng hỏi Hòa thượng sợ con không thành thật.

Châu nói: Chiếc gậy không còn, cán chổi tạm thời cho ba chục.

Sư nói: Nay đại chúng, đuổi trâu cày ruộng cướp lấy thức ăn của người đói, mới có thủ đoạn của tông sư, Thiên Đồng không tránh khỏi theo sau khen ngợi, lệnh của tướng quân nghiêm túc rồi đi, tám hoang

bốn biển cần trong sáng, rút gươm ra khí thế bắn sao Ngư, rửa sạch bụi thấy thái bình.

Thượng đường, mưa Xuân rửa vườn rừng, gió Xuân lay động mạnh rèm, trăm thành người đã quay về, đàn chỉ mở lâu các, nhập môn đều là gia phong của Phật, ánh sáng lưới trời chiếu sáng nhau.

Thượng đường nói: Ba mươi sáu vật nhất thời trống không, chỗ rộng không, không không, tự quang thông, xoay nghiêng chót núi không lộ đỉnh, chẳng phải tướng nam nữ chủ nhân ông, chủ nhân ông mượn bạn có thể đến dùng chẳng hết, lão Câu-chi trên đầu bách thảo, vô số cõi nước là gia phong, thế thì con đường ngộ nhập qua lại nguồn ẩn hiện lại làm sao thể hội? Lại biết chăng? Ngoài vật riêng cười voi ngàn dặm, từng vạn năm đánh chuông vàng.

Thượng đường nói: Lôi đá vác đất, đánh trống múa vũ, ý không lập huyền, cơ không dừng ngộ, đập rách giày cỏ đi chân trần, thấy việc thành không dung hợp, không dung hợp, trời rồng không chịu giấu Huyền Sa, rần ri trước mặt vốn là Hổ.

Thỉnh Hòa thượng Diên Thọ. Thượng đường nói: Ăn ý với nhau, tiếng thơ lưu truyền đời đời. Tự mình quang minh không che giấu, vô số cõi nước nói như thế, tướng lưới rộng dài biết giải bày, đại chúng làm sao được nói khắp nơi như vậy? Lại biết chăng? Nước men theo bờ trúc chảy ra gió thổi hương đến từ đóa hoa.

Thượng đường nêu, ngài Minh An dạy chúng rằng: Một câu phải biết ẩn chiếu, một câu phải biết toàn chiếu, một câu phải biết hiệp chiếu. Ẩn chiếu không hợp căn cơ, toàn chiếu đương thời nay, hiệp chiếu vật ngoài thân, thông minh chủ trong chủ.

Sư nói: Hiệp chiếu chuyển hết công, ẩn chiếu chưa độ đời, toàn chiếu không mất cơ, các vị nếu thể hội được, được chờ hiểu rõ như thế, có lẽ các ông là Nạp tăng có tay mắt khắp người, hoặc chưa như vậy thì dùi Thiên Đồng châm vào vậy, câu hết trắng trong sóng biếc vào một lưới câu, trăng thấp khói đêm trên cây nổi liền thuyền, gà lạnh hăng hái gọi trời sáng, cười đáp gió Xuân trăm hoa dụi dàng, trong ngoài yên bình tự do tung hoành, chí công không phải Hòa thượng Nhân tướng dao thước đỡ đầu cây gậy.

Thượng đường, Tăng hỏi: Thí như thượng khách nơi bể khơi nằm mơ thấy đi chơi thuyền, khói sóng bến trăng tùy hình phóng khoáng, ngay lúc ấy, không tiện phải đến tận chỗ chăng?

Sư đáp: Mù mờ vẫn có thêm công, phẳng phát lại ngã màu. Tăng nói: Về đêm trăng sáng soi ngàn đỉnh núi, đỉnh núi ngập

tràn lại không lộ.

Sư nói: Xoay mình hưởng về nhà mình, mây trắng vẫn phủ đầy như cũ.

Tăng hỏi: Đây vẫn là thời tiết soi lại, làm sao được đi vững vàng như thế?

Sư đáp: Ngựa ngọc tuyết đi về nửa đêm, Linh dương mắc sừng, trăng lặn về Tây.

Tăng nói: Có thể nói là công không công, quay mình đi gần cha.

Sư hỏi: Ngay lúc gần cha lại có tin tức chăng?

Tăng đáp: Gió mát bến xưa cảnh đêm lạnh lẽo. Lúc này thâm sâu không được đẹp.

Sư nói: Lại đưa mũ bảo hoa lên cởi bỏ hết vết bẩn tôn quý.

Sư bèn nói: Lại buông bỏ buộc kéo, trâu trắng bước đi vững vàng, chưa đạp con thoi dệt, lòng ngọc nữ thanh nhàn, dáng vẻ lạnh lùng như mây chiều trên núi lượng trong sáng như ánh trăng chiếu trên ao thu, có thể đi như thế liền biết trong lặng có vị, trong soi có thần là chỗ truyền trao của chư Phật, Nạp Tăng vốn được. Cho nên nói: Thí như thượng khách của bể khơi mộng thấy đạo thuyền chơi, khói sóng bến trăng theo tình phóng khoáng. Các thiền đức, đây há chẳng phải là ruộng đất xưa nay ư? Lại làm sao thực hiện? Giây lát nói: Bình bằng không đày người đến bờ lợi, trong suốt lá lách, ruột, lông, xương thoải mái.

Thượng đường nói: Rộng lớn không thể lường được bờ mé của nó, trong sáng chừ còn một chút, khéo léo không thể biết được tên của nó, linh nhiên tự chiếu Thích-ca do đây mà đóng thất, Tịnh Danh do đây mà im lặng, Thiếu Lâm chín năm dạy bảo, các vị thể hội được chăng? Nửa đêm Mộc Đồng gõ cửa trăng, trời sáng phượng ngọc ngậm hoa cười.

Thượng đường nêu: Một hôm Trường Sa xem kinh Đại Phật Danh, có một vị Tú Tài hỏi: Trăm ngàn chư Phật, chỉ thấy tên ấy, xin hỏi ở quốc độ nào?

Sa đáp: Hoàng Hạc Lâu, Thôi Hạo đề hậu, Tú Tài lại từng đề chưa?

Tú đáp: Chưa từng đề.

Sa nói: Vô sự cũng nên đề lấy một bài.

Sư nói: Vô sự đề lấy một bài, ta không rơi vào phía sau của người khác, một chút khoan thai râu miệng lớn, rượu đậm đặc nồng lẫn rượu nhà. Trong say vẫn nói chưa thấm môi, bị người hỏi đến lại đánh tay, không đánh tay, ba năm một lần nhuận vào mùa đông sau Đông chí.

Tống Hóa chủ thượng đường nói: Tiết tiểu tuyết ly ti rửa sạch sắc

trời, xuân mới từ từ vào vết đốt, ba ngàn cõi hiện chẳng phải vật khác, trăm ức phân thân có diệu môn, con mây trắng là dụng của núi xanh, cha núi xanh là gốc của mây trắng, xin nhắn mây trắng định quay đầu, núi xanh không được thấy gốc chặt hẹp.

Thượng đường nói: Vừa mưa vừa nắng che chở sanh thành, hoa đào giật gắm mà đẹp, dương liễu đùa theo gió mà nhẹ, quyết khởi suối rừng phát tiếng vang, giam giữ chim rừng họa tiếng, rõ ràng trong thấy nghe được vi diệu, lại nghi chỗ nào không rõ ràng.

Thượng đường, mây mở núi xanh ngang đầu nhà, mưa dừng dòng nước dâng ngập cửa, Nam mô Quán Thế Âm của mỗi nhà, tránh né không kịp mũi ngang nhau. Không chỉ mũi ngang nhau, cũng chính là cùng thấy cùng nghe, cùng nghĩ cùng nếm, cùng thân cùng ý, đồng đắc đồng trí. Các vị lại làm sao thể hội? Không nghe nói: Quả mãn Bồ-đề tròn, hoa nở thế giới khởi.

Thượng đường nói: Nay các thiên đức, Linh Vân thấy hoa đào ngộ đạo, chính là thời tiết như hôm nay, các vị đều là bậc trượng phu hảo hán lại có mắt thấy được thấu chăng? Có tâm biết được rõ không? Nếu như chưa được như vậy Thiên Đồng vì các ông mà cước chú. Linh Vân lại biết ngắm hoa đào, mắt lão lạnh lùng như hôm nay, nêu lên một chút lại có núi án trước mặt, cột cửa thẳng hàng không nghiêng lệch.

Thượng đường nói: Một niệm rộng thông, mười phương cùng khắp, vạn hữu tự bình mải trần không lập, lý trí tâm thâm đến nhà, Phật tổ miệng nhàn rồi treo trên vách, chân cảnh vắng lặng, linh cơ rõ ràng, gương nước không tì vết, bình ngọc không trống, gió ve vượt một mảnh trời xanh lạnh ngắt, nước nhiễm trắng bạc rất rõ ràng, hồ nước ẩn hiện, vực cùng thông đến chỗ phát sanh, lúc ấy xoay nghiêng ruộng đất nẩy mầm, ấm ấm trở về, vườn rừng hoa đẹp, mùa Xuân đến, không giống vô tư không chỗ không, đàn chỉ cửa mở thấy Di-lặc.

Hàng xóm đặt bầy sữa cháo, thượng đường nói sữa cháo năm nay được khéo sanh, tâm khai thành đạo thấy ngôi sao, mà nay mỗi mỗi đi như thế, vẫn so với Cù-đàm nửa tháng đăng trình. Các thiên đức, chẳng phải lúc đầu so sánh tám niệm ba tướng sao? Chẳng phải so sánh tướng Phật trước Phật sau sao? Chẳng phải là so sánh tướng người khác là Thánh ta là phàm phu sao? Nếu là bậc hảo hán này, diệt trước sau đoạn cổ kim, tất cả Thánh phàm nhất như đồng dị, chỉ cần đi như thế, lại biết chăng? Mà nay ngộ đạo thấy ngôi sao chính là chỗ ăn cháo của Như Lai.

Thượng đường nêu, trong kinh Kim Cang chép: Là pháp bình đẳng

không có cao thấp, là tên A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề.

Sư nói: Cao là cao, thấp là thấp, lớn là lớn, nhỏ là nhỏ, xanh là xanh, vàng là vàng, vuông là vuông, tròn là tròn. Vì sao nói đạo lý này là pháp bình đẳng? Các vị tất cả thời làm sao thực hiện được chân thật các không cao thấp này? Hoặc chưa đúng cương làm chùy trác vậy. Người bình không nói, nước bình không chảy, voi lớn ở Gia Châu, trâu sắt ở Hiệp Phủ, chớ trách Phù Tang chiếu trước tiên. Phần lớn nhà ở cửa biển.

Thượng đường nói: Bóng ngậm gương tông, tâm sanh thì tất cả pháp sanh, bước vào đạo tràng, tâm diệt thì tất cả pháp diệt, ánh sao rực rỡ phủ trời đêm, hoa đẹp tỏa sắc mùa Xuân người gỗ thềm chuyển hóa cơ, mảy may không sáng khoái, gái đá toàn nâng không ấn, văn vẻ chưa sáng. Cho nên nói: Không một không khác, không đi không đến. Các thiền đức, làm sao thực hiện được tương ứng như thế? Sáu cách thần dụng không chẳng không, một hạt tròn sáng sắc chẳng phải sắc.

Thượng đường Tăng hỏi: Nhớ có vị Tăng hỏi Triệu Châu: Thế nào là Tổ sư Tây lai?

Châu đáp: Cây bách trước sân.

Xin hỏi ý này như thế nào?

Sư đáp: Bỗng miệng liền nói không cần bàn bạc.

Tăng nói: Nếu nói lúc ấy từng có lời nói, đáng thương cô phụ lòng Triệu Châu.

Sư hỏi: Ông chẳng phải muốn cho biết miệng sắt thở ra hơi sao?

Tăng hỏi: Thế thì nay lại thiếu cái gì?

Sư nói: Liệu quay lại chớ giao thiệp.

Tăng nói: Hòa thượng hãy nói Triệu Châu hôm nay ở chỗ nào?

Sư nói: Ông hỏi ai?

Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Bình yên như gió lặng chẳng rung cành, mưa không vỡ mảnh, biết không biết chừ tùy ý, rộng lớn yên tĩnh chừ đại phương không ngoài, kiểng chân chừ đại công không làm chủ, vững vàng chừ tâm an như biển.

Thượng đường nói: Hùng vĩ hiên ngang, chỉ biểu hiện trong mọi cảnh tượng, rõ ràng rành rành, gặp nhau trên đầu bách thảo, ta không thấy có người khác ngoài phần, người khác không thấy có ta ngoài phần, người khác không ngoài ta thì thanh sắc trần tiêu mất, ta không ngoài người khác thì thấy nghe tình thoát, cho nên nói: Thế giới như thế, chúng sanh như thế, trần trần như thế, niệm niệm như thế, hãy nói:

Thế nào thực hiện được tương ứng? Lại biết chăng? Nhất cơ thâm vận động, trục quay yên lặng, bóng muôn vật chuyển động gương tâm rỗng không.

Thượng đường nêu, có Tăng hỏi Tào Sơn: Khi áo linh không treo lên là thế nào?

Sư đáp: Tào Sơn hôm nay trọn hiểu.

Sư nói: Chỗ làm của Nạp Tăng, bỏ hết công huân, trội hẳn tình lượng, mới có thời tiết xuất thân, lại không tránh khỏi chỉ chú trong đó, chỗ kín của công huân quay người khó, sau khi quay, gia phong lại biết riêng, núi củ đen sẫm, màu xanh tràn ngập mắt tiêu tan sương tuyết giặt áo tới.

Thượng đường nói: Nói ra suy nghĩ mà thường khéo lại ngồi chót lười, thoát hình xác để độc linh, nắm được lỗ mũi. Cho nên nói: Trước không kiếp Oai Âm chỉ có một bầu trời, ngự lầu xem sẵn bản, không phải cắt cỏ tranh bờ ruộng. Ngay lúc ấy, khéo léo không trải qua duyên, hình ảnh không vào đời. Hãy nói: Trong đó người nào sẽ biện bạch, lại hiểu chăng? Đầu đội trăng nửa đêm, chân đạp đất hoàng kim.

Thượng đường nói: Nhất tâm vạn tượng, vạn tượng nhất tâm, không gần không xa, rất cạn rất sâu, cùng chỉ nó với càn khôn, cùng chiếu soi nó với nhật nguyệt, vàng thành đồ dùng mà mỗi đồ dùng đều là vàng, trong suốt như cây san hô, thơm lừng như rừng chiêm bạc, đại dụng tự tại cũng được châu trong búi tóc của Luân Vương, ngay tiếng hòa hợp cũng tấu cung đàn sư tử, lông tóc không mất viên dung, gương soi hình tượng, hình xác không ngại rỗng thông, âm thanh xuyên qua vách có thể như thế cũng khéo vượt qua, từ xưa tới nay rõ ràng ở ngày hôm nay. Các Nhân giả hãy nói: Như hôm nay rõ ràng là việc gì? Lại biết chăng? Vững như đại địa có thể giữ vật, rộng lớn như hư không, không vướng một cây kim.

Trì bát trở về, thượng đường nói: Sanh diệt đến đi, vốn là Như-Lai-Tạng, thanh tịnh sáng suốt, rỗng rang thông thoáng, sáu cửa ta đã dứt phan duyên ba cõi hẳn không thân tướng. Người trên đường vô sanh biết chọn Vạn Hồi Hòa thượng.

Thượng đường nói: Không thể được một, không thể được khác, ta như thế kia cũng như thế, hai hàng mi hiện thân Diệm Quang, đầu trăm cỏ dương ý Tổ sư, trở về mây ai khiến đến núi xanh, hoa rụng tự được trôi theo dòng nước.

Thượng đường nêu Khuếch thị giả hỏi Đức Sơn: Từ trên các bậc Thánh đi về đâu?

Sơn hỏi: Thế nào? Thế nào?

Khuếch đáp: Sắc điểm rồng ngựa bay, ba ba què ló đầu ra.

Sơn liền thôi.

Hôm sau tắm rửa ra, Khuếch đưa trà qua cho Đức Sơn, Sơn vỗ lưng khuếch một cái. Khuếch nói: Lão Hán này hôm nay mới liếc xuống đất. Sơn lại thôi.

Sư nói: Ở nhà tôn quý, không dính một chút bụi trần chột gặp nhau trên đường, chỉ là một loại màu sắc, Đức Sơn, Khuếch thị giả đều là người rõ việc một trăm phần trăm (100%) vì sao bị Thiên Đông kiểm điểm, lại biết chẳng? Nạp Tăng đoạt được ngọc liên thành, Tần chủ tướng như Ma-la quy.

Thượng đường nói: Nhân rồi như mây, rỗng rang như hang khéo ứng vô phương, Đông, Tây, Nam, Bắc, sanh sát trong cuộc, mới lạc đường, mất búa lại về không được. Nếu là Lão Hán này, lúc ấy đi tức là đi, dừng tức là dừng đi cũng đi như thế, đi không chỗ đi, đến cũng đến như thế, đến không chỗ đến. Các vị lai thể hội được chẳng? Trước đề cao đen trắng câu nệ trước, thắng hết tung hoành mười chữ cơ.

Thượng đường nói: Vững vàng ở trong đó, linh nhiên rỗng không hay không rỗng không, một con trâu vừa uống nước, năm ngựa không hý gió, trong vị mất tin tức, đầu máy có biến thông, việc Tam thiên đại thiên đàn chỉ vào Viên dung.

Thượng đường nói: Tam giới duy tâm, duy tâm tam giới, tất cả pháp không quán tự tại, khắp nơi là ánh sáng khắp nơi là thân, là trở về bọt bóng đồng vô ngại, nhả mây như núi, nuốt như biển, rõ ràng không có lông tóc ở ngoài nó, vạn tượng sum-la đều là nhà mình, chỉ cái bụng hư không to lớn.

Ngày mùng tám tháng tư, thượng đường nói: Thân Phật sáng rõ không cấu bẩn, tánh nước trong sạch thường không vẩn đục, giáng sanh tắm rửa việc cát tường, hoặc dùng để mở môn công đức, sĩ sĩ hòa hòa tăng khẩu nghiệp, chấp nối lại thêm trần kết, mọi người tịnh tẩy toàn thân Phật, triệt để rõ ràng trong sáng, lâu dài chư Phật tắm thân ta. Ngày nay chúng Tăng tắm Phật, mình và người rộng cúng dường đều bình đẳng, án nga nga nắng tam bà phước phiệt nhật la hồng.

Thượng đường nói: Lúc đi tức là đi, đặc biệt dựa vào đâu. Lúc dừng thì dừng rộng lớn độc linh, trải qua vạn biến hóa mà không có mình cầu công, trụ nhất như mà không có mình tàng dụng. Cho nên Triệu Pháp sư nói: Cốt huyền cơ ở chỗ chưa phát sinh triệu chứng, giấu mình vận ở chỗ liền hóa. Lại không nghe Hòa thượng Tam Tổ nói: Tôn

sùng chẳng vội mời, một niệm vạn năm, không gì không tồn tại, mười phương trước mắt, các thiên đức hãy nói làm sao thực hiện? Lại hiểu chẳng? Khai ao không chờ trăng, ao khai xong trăng tự đến.

Thượng đường nêu: Tào Sơn hỏi Đức Thượng tọa: Bồ-tát đang nhập định, nghe Hương Tượng vượt qua sông, xuất hiện kinh gì?

Đức đáp: Kinh Niết-bàn.

Sơn hỏi: Nghe trước định hay nghe sau định?

Đức đáp: Hòa thượng lưu vậy.

Sơn nói: Nói thì quá sát đạo, chỉ nói được một nửa.

Đức nói: Hòa thượng như thế nào?

Sơn nói: Tiếp lấy dưới bãi sông.

Sư nói: Bến đò thâm trầm lặng lẽ, màu sắc sáng trong chỗ lẫn lộn ngang bằng công, nhìn kỹ xoay nghiêng, dây vàng rờn tuột khỏi tay còn lên lỗ mũi rử xuống ghìm không được.

Thượng đường nói: Trường là pháp thân lâu dài, đoản là pháp thân ngắn ngủi, hư không đã là sắc, đại địa lại chẳng phải trần, thấy được thấu Tổ A-na-luật, buông được vững thân của Thuần-nhã-đa, nhẹ nhàng đùa giỡn cùng chim âu trắng, hờn hở mộng, dạo xuân hồ điệp, kẹp đầu kẹp mặt xô đến, trong mắt không gân suốt đời nghèo.

Thượng đường nói: Không thể được mà có, không thể được mà không, yên lặng tiệt đoạn mười phương, im lìm một cảnh rỗng rang trong sáng, đẹp xấu có thể che khuất gương trong, xanh vàng chẳng phải ta nhuộm minh châu, chùa lớn không thể đóng khóa trăng, đêm đến lưu bóng ở san hô.

Thượng đường nêu. Động Sơn đến chỗ Hưng Bình, liền lễ bái.

Bình nói: Chớ lễ bái kẻ bất tài này.

Sơn nói: Lễ bái người chẳng bất tài.

Bình nói: Nó lại không nhận lễ.

Sơn nói: Nó cũng từng không lễ.

Sư nói: Hấn chẳng phải là kẻ bất tài, không lễ không nhận, trước đời Oai Âm, sau đánh Tỳ-lô, nắm chắc ngày dài trong bình, chạm vào lỗ mũi rấn xanh trong hộp, lương y dặn dò người bệnh, uống thuốc không bằng kiêng ăn.

Ni thỉnh thượng đường nói: Chẳng phải tâm chẳng phải vật, chẳng phải trời chẳng phải người, chẳng phải Tăng chẳng phải tục, Nam Bắc Đông Tây chẳng phải ta tìm, dài ngắn vuông tròn chẳng phải ta lường, trâu uống nước sông Hằng thỏ ngủ trong hốc trăng, triệt để linh minh phá tầm tối, Mạc Sơn cao chót vót tướng đỉnh không hình, mài sắt biến

thông đầu lưỡi không xương.

Thỉnh lần lượt Đường Thủ tọa, Tàng chủ thượng đường nói: Nhà ta hằng ngày chọn trường khai, đồ đạt tâm không có đại tài, chớ đem hành quế chẻ vụn vật vì nó và trắng ôm ấp đem đến.

Lại nêu: Động Sơn dạy chúng rằng: Muốn biết việc này như người ta nuôi được ba đứa con trong châu cần được một đứa, trong huyện cần được một đứa, trong thôn cần được một đứa, một đứa có thể được dùng tiền ở trong nhà, một đứa có thể được dùng tiền của bên ngoài, một đứa không được dùng tiền của bên ngoài cũng không được dùng tiền của trong nhà. Hãy nói đứa nào hợp ở trong châu, đứa nào hợp ở trong huyện, đứa nào hợp ở trong thôn?

Có Tăng bước ra hỏi: Ba đứa chẳng biết nặng nhẹ chẳng?

Sơn nói: Phải.

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ xuất thân của người này?

Sơn đáp: Biết có lại không biết có là chỗ xuất thân của người này.

Tăng nói: Xin hỏi người này từ nay trở đi phải không?

Sơn đáp: Cũng từ nay trở đi.

Tăng nói: Như thế thì thuộc về công vậy.

Sơn nói: Đúng.

Tăng hỏi: Gọi là công gì?

Sơn đáp: Gọi là công vô công.

Tăng hỏi: Người này lại biết có người trong châu không?

Sơn đáp: Biết có thì mới biết kính trọng.

Tăng hỏi: Thế thì người trong thôn đều biết lỗi?

Sơn đáp: Đúng.

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ lỗi của người này?

Sơn đáp: Không biết có gọi là người nhàn rồi, là chỗ lỗi của người này.

Sư nói: Có một người có thể chánh quy củ, bên trong thì nghiêm tịnh. Có một người có thể chuyển cơ luân, bên ngoài thì khéo ứng xử. Có một người lùi một bước đồng với người trong nhà, tiến một bước hợp với người bên ngoài, mới thể hội được biết có lại không biết có, công vô công, các vị lại biết chẳng? Hưởng đi chớ bảo mê một sắc, lùi lại phải biết mượn công người.

Kiết hạ thượng đường nói: Các thiên đức, mười phương đại địa là một thân ta, liền có thể cấm túc. Mười phương chúng sanh là một hảo hán của ta, mới biết hộ sanh cấm túc, từng bước không đi nông, hộ

sanh tâm tâm không vọng động. Cho nên nói lấy đại viên cảnh làm già-lam của mình, thân tâm yên ở bình đẳng tánh trí, ta cấm túc vậy, không ngại các vị cấm túc, ta hộ sanh không ngại các vị hộ sanh, chư Phật đồng đến đạo này, mọi người đều trụ pháp này vậy. Lại biết chăng? Kia và ta rỗng không không chướng ngại, mình người pháp pháp vốn dung thông.

Thượng đường nói: Mười phương pháp lữ cùng an cư, chỗ chiếu thân tâm của mây trắng rỗng không, bãi lau xoay nghiêng hạc trắng bay, mất cơ khe rừng lẫn lộn tiêu phu và ngư phủ, vết sẹo như tận ánh sáng không bờ mé, hạt nhỏ nảy mầm niệm có dư, gặp nhau dưới hàng lang không hét, lại cho Hưng Hóa rải trên châu.

Tiết Thiên Thân thượng đường nói: Thánh nhân đầm tính, thần trí dung thông, ngang bằng đáng sanh thành che chở thể tạo hóa âm dương, đại thiên thế giới, thanh bình cũng chỉ là một nhà, trăm ức thân mây ứng hiện cũng rõ không pháp khác, bàn về tuổi thọ ấy thì chẳng cùng kiếp số, nói về công đức ấy thì vẫn ngưỡng trời cao. Các thiền đức lại biết chỗ thọ dụng đại tự tại của người này chăng? Chỗ máy động bánh xe vàng mới chuyển, xu triển thái điện lúc đản sanh.

Thượng đường nêu: có Tăng hỏi Hòa thượng Trí Môn: Thế nào là Phật?

Môn đáp: Đạp rách giày cỏ đi chân trần.

Tăng hỏi: Thế nào là việc hưởng thượng của Phật?

Môn đáp: Gánh mặt trời mặt trăng trên đầu gậy.

Sư nói: Đạp rách giày cỏ đi chân trần, gánh mặt trời mặt trăng trên đầu gậy, Trí Môn quả thật được gia phong của Tổ, phóng ra lưới rộng dài của Vân Môn, đại trí như ngu, khéo léo như vụng về, dụng hết công phu tham không thấu, chớ thêm đóng trên đất bằng, đừng đóng cọc trong hư không.

Thượng đường nói: Giữa đường khách lâu nhớ núi nhà, một con đường nhỏ thông vào núi lạnh, trông nhìn chỗ trời mây thấu lụa trắng, trăng tàn qua cửa rớt mâm vàng, mười phương đều mất mất mới thấy rộng lớn, ba đời đều nuốt bụng biết bao la, biến hóa thời tiết Côn Bằng, mây bay chín vạn xem gió xoáy.

Thượng đường Tăng hỏi, nhớ có vị Tăng hỏi Hiệp Sơn: Thế nào là lý chân thật?

Sơn đáp: Đá sanh cỏ không gốc, núi ngậm mây không động, ý này thế nào?

Sư nói: Dời bước trong bóng tối, giấu mình ngoài ánh sáng.

Lại nói: Có thể nói là trong hư không không đọa ứng xử mất dấu vết.

Sư nói: Cũng cần phải một trăm phần trăm (100%) bản sắc hảo hán mới được.

Tăng nói: Con xin hỏi Hòa thượng thế nào là lý chân thật?

Sư đáp: Chỗ xanh xanh đen đen quay lại, xoay chỗ rõ ràng ràng.

Sư bèn nói: Giữa trưa nóng, đêm sâu mát, bình nước ai lại đến trung ương, thân tâm chỉ được vượt trắng mây, phổi lá lách vừa mới rửa tuyết sương, chớ giữ chỗ một sắc, chớ ngồi giường vạn năm, người ngọc xoay nghiêng con thoi máy chuyển động, phân biệt kỹ phương ngay lệch bên trong.

Tống Giám Thâu thượng đường nêu: Nam Tuyền nhân có lần cắt lúa, có Tăng hỏi: Đường Nam Tuyền đi chỗ nào?

Tuyền đưa lưỡi liềm nói: Liềm này của ta mua ba mươi tiền.

Tăng nói: con không hỏi lưỡi liềm, chỉ hỏi đường Nam Tuyền đi chỗ nào?

Tuyền nói: Lưỡi liềm này của ta dùng rất nhanh, lúc ấy mua ba mươi đồng tiền, đường rẽ của môn hạ Nam Tuyền thông suốt, nhấn người đi đường tác phẩm đặc sắc lửa giết nhau. Mất nạp Tăng bị tòa núi cản trở, mà nay thấy thấu rõ đường đường, đại địa rải đến thành một khối, nếu đại chúng cũng như vậy, thì hạt ngũ cốc rơi vào chỗ khác không được. Thượng đường, trong thân ra cửa trong cửa ra thân, mây trắng có thể làm khách, trăng sáng biết theo người.

Thượng đường nêu, có ngoại đạo hỏi Đức Phật: Không hỏi có nói, không hỏi không nói. Đức Thế Tôn im lặng, giây lát thưa: Xin Đức Thế Tôn đại từ đại bi vén làn mây mê mờ cho con, khiến cho con được ngộ nhập. Ngoại đạo lui ra rồi, A-nan bạch Phật ngoại đạo có sở chứng gì? Đức Thế Tôn nói: Như ngựa giỏi trên đời chỉ thấy bóng roi liền chạy.

Sư nói: Một câu siêu nhiên, ngựa hay, bóng roi, nói ra, im lặng lý hợp vuông tròn, vận cân khéo léo khách chủ đáng thương, kỹ xảo thành thạo, cha con không truyền, chớ đem hào tượng mà tìm mai rùa, vừa rơi vào việc phải trái năm con lừa.

Thượng đường đứng sừng sững một mình không bị hình xác trời buộc, đi khắp liên miên không bị góc vuông trở ngại, khéo vượt lên ngoài vật, sáng đầy bình. Con mây trắng, gió thấu hơi lạnh bầu trời trong sạch. Cha núi xanh, khói ngậm một dãy thu gầy. Hãy nói làm sao được tương ứng như thế, biết chăng? Đêm sáng chủ ngoài rèm không rơi vào phía ngay lệch.

Hòa thượng Dục Vương Thông gửi thư đến thượng đường nêu: Hòa Sơn dạy chúng: Học tập nghĩa là hỏi, tuyệt học gọi là gần gũi. Vượt qua hai điều này ấy là thật quá mức, lúc ấy có vị Tăng bước ra hỏi: Thế nào là chân quá?

Sơn đáp: Biết đánh trống.

Sư nói: Lão hán Hòa Sơn, nhân thời tiết ấy được làm liền làm, Thiên sư Dục Vương nhân thời tiết ấy được nghỉ liền nghỉ. Cho nên không đập bễ trống này. Các thiền đức, ngay lúc ấy buông tay liền đi. Hãy nói: Rơi vào chỗ nào? Giây lát lại nói: Đầu bờ lau biếc ngậm tuyết, trên khe nước trong lạnh có mùa Thu.

Giải hạ thượng đường. Tăng hỏi: Người xưa nói, mười phương cùng tụ hội, mỗi mỗi đều học vô vi, đây là trường tuyển chọn Phật, tâm rộng không đồ đạt trở về, ngay lúc ấy như thế nào?

Sư nói: Trong sạch trọn không chỗ nương tựa khắp người không cách qua.

Tăng nói: Thế thì bạch y lễ bái.

Sư nói: Lại chẳng nắm được lúc này.

Tăng hỏi: Làm sao được không rơi vào lúc này?

Sư nói: Vượt ra ngoài kiếp không, một điểm tự sáng soi.

Tăng hỏi: Người này có rơi vào giai cấp không?

Sư đáp: xưa nay không lập tượng, chỗ này chẳng đặt tên.

Sư bèn nói: Thần hang soi xét tượng tâm mây bóng trăng nhàn rồi không làm chủ ở công, rõ ràng không riêng ở ứng, chớ hỏi ngay lệch, ai bàn động tĩnh, tự vuông tự tròn, ai thiếu ai thừa có thể đến làm trong chúng sanh, thường ở đại định Na-già, mây nước từng lâm người tự thoải mái, quả thật như vậy cũng phải mừng nhau.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: Đầu mùa Thu cuối mùa Hạ, phía trước chợt có người hỏi, làm sao đáp? Môn đáp: Đại chúng lại ra sau, nạp tăng đi đến há cần cơ quan, nào phép thể cứu, áo tới ông lão quen sống dữ, mái chèo không cho thuyền phóng trước.

Thượng đường cha mẹ đã sanh mắt biết thấy cõi tam thiên, đưa lên lại án núi ai ngăn trở ta. Dù cho đầy đủ voi không đầy đủ trâu, chưa tránh khỏi nương vào trước lại trở ngại, nhà nạp Tăng thật mừng vui, vật và ta đều rộng không, lẫn lộn thành một khối. Lại dính mắc căn trần ở chỗ nào? Chỉ Quán Tự Tại đường đường này.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi ngài Nghiêm Đầu: Lúc xưa khi buồm không treo như thế nào?

Nghiêm đáp: Lừa ăn cỏ sau vườn.

Sư nói: Không gây sự không ăn ý, không theo duyên không trả lời, đây là ra khỏi tuyến đường xe chạy, thoát khỏi cõi già chổ kẻ hảo hán làm, các vị làm sao biết, bình sanh gan dạ nghiêng ngã lòng người, quen nhau giống như không quen nhau.

Thượng đường nói: Thể linh tự rỗng rang, núi xanh u tối thu gầy, dùng đầy vô ngại, mây trắng bỗng bênh ngày nhàn rồi, trạng thái động tĩnh như vậy, đi lưu lại vết tự tại. Cho nên nói: Đến đi không do vật nên không có đồ đựng mà không có hình. Động tĩnh không do tâm nên không cảm mà cũng không ứng, các vị thể hội được chăng? Ngay thẳng nghiêng lệch chưa từng lia bản vị, vô sanh thì sao liên quan tới nhân duyên.

Thượng đường nêu, Lưu Đoan Công hỏi ngài Vân Cư: Mưa từ đâu đến?

Cư đáp: Từ câu hỏi của Đoan Công đến.

Sư nói: Mưa từ đâu đến, không lia chổ hỏi, sum-la đại thiên, ra ngoài tâm trí, rỗng rang trong soi chiếu, động trong yên lặng, phần nạp Tăng thường giống nhau, sương lạnh thấm từng khí đêm trong mát, cầm thú hoảng bay mộng nguyệt sào.

Thượng đường, chổ vị hội công, hóa Phật vào mười phương có thể thọ nhận cúng dường rộng khắp, trọng dụng hợp thể, chí nhân đạo chơi ba cõi, mà lúc đầu không hiện thân, như mây bay ra khỏi hang núi, do vô tâm, giống như trăng nhiễm xuống dòng sông mà có ứng, có thể như thế. Không còn không mất không hoại không tạp. Cho nên trong giáo nói: Một đóa hoa một nước Phật, một lá một Thích-ca, đều ngồi đạo tràng Bồ-đề, trong chốc lát thành Phật đạo. Các thiền đức, có biết chổ căn trần đều là chổ thọ dụng của Thích-ca Lão Tử chăng? Nếu ở chổ chuyển không lưu tình thì phần hưng vĩnh viễn ở định Na-già.

Tiết Thiên Ninh thượng đường nói: Chủ trọng chủ, nên phân biệt lấy, động phạm uy nghiêm xem kỹ quy cũ, quý trọng không thể được tên ấy, thọ không thể cùng số ấy, thủy triều bốn biển sương rơi núi tiên, mây muôn dặm mở rộng bầu trời.

Thượng đường nêu, Trường Khánh nói: Thà nói A-la-hán có ba độc, chớ không thể nói Như Lai có hai lời, không nói không lời, chỉ là không có hai lời.

Bảo Phước hỏi: Thế nào là lời nói của Như Lai?

Khánh đáp: Người điếc làm sao được nghe.

Bảo Phước nói: Sớm biết ông hướng về đầu thứ hai mà nói.

Khánh hỏi: Sư huynh thế nào?

Phước nói: Uống trà đi.

Sau đó Tuyết Đậu nói: Chỗ không có trăng sáng trong lặng, có chỗ không gió mà sóng dậy. Nếu có người hỏi Thiên Đồng thế nào là lời Như Lai thì trả lời họ rằng: A-la-phả tả nắng. Lời các thiền đức nói giống hay khác với người xưa. Các vị nếu cũng chưa biết lại bị chẻ đứt ra. Trường Khánh có thể giữ, Bảo Phước có thể làm, bản lĩnh của Tuyết Đậu ngang dọc, đầu lưỡi của Thiên Đồng hung ác. Nếu cũng biết rõ thì sẽ nắm tay ông cùng đi. Nếu chưa như vậy thì mỗi người tự gắng sức.

Thượng đường: Tay Văn-thù xoa đánh Thiện Tài, trí Phổ Hiền khắp thân pháp giới. Đây là hai đầu được dùng, thế thì qua lại trung gian lại thế nào? Gà vàng mổ bể trứng lưu-ly, hổ ngọc đẩy tung cửa bích lạc. Các thiền đức, một câu có quy ra không tìm kiếm, một câu khó dung hợp không kiêng tránh, một câu thông biến hóa khiến người không mệt mỏi. Nếu có thể như thế mới có chỗ thọ dụng đại tự tại của Nạp tăng. Lại biết chăng? Tô Tần từng đeo ấn của sáu nước, có lẽ do còn thỏa mãn một bầu gió, rõ ràng không có tướng khác có thể thông biến, đáng cười tăng Diêu vẽ chí công.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Hòa thượng Nam Nhạc Nhưộng: Đức tượng như gương, sau khi tượng thành gương sáng hướng đến chỗ nào đi?

Nhượng đáp: Như khi là Đại đức Đồng Tử, tượng mạo ở đâu?

Tăng hỏi: Thế thì sau khi tượng thành vì sao không soi chiếu?

Nhượng đáp: Tuy không soi chiếu, lừa dối người khác một chút không được.

Sư nói: Linh cơ chưa động, đường vòng vào trước, cực lý cũng khéo được cùng thông, thuận việc cũng tạm thời phân mượn, không vật nào không có tư riêng chắc gì, cần gì? Hồn trắng đẹp nhiễm đầy nước. Luật Xuân chậm chậm ở trong hoa cao lớn hiên ngang, huy hoàng rực rỡ ba ngàn đại thiên một mình đi khắp.

Thượng đường, hiệp chiếu trong vòng tin tức bình trầm phương ngoài độc tồn, thuyết linh dứt đối đãi, miên mật không tiết lộ, rộng lớn không bờ mé, trong rộng liên tục mà lý dứt danh ngôn, tròn đủ một trăm phần trăm (100%) cũng nói không cạnh góc. Các thiền đức, đây là nhà Niết-bàn của chư Phật, nền an táng của chúng sanh tất cả các pháp từ đây phát sanh, tất cả huyễn duyên, từ đây diệt tận. Hãy nói: Ngay thời tiết như thế lại làm sao thực hiện. Giây lát nói; sương trời trăng lặn sắp nửa đêm, ai cùng đắm trong soi bóng lạnh.

Thượng đường nêu, Đạo Ngô và Tiềm Nguyên cùng đến một nhà

tang phúng điệu, Nguyên vũ vào quan tài nói: Sống ư, chết ư!

Ngô nói: sống cũng không nói, chết cũng không nói.

Sư nói: sống cũng không nói, chết cũng không nói, thấy không lấy suy nghĩ khó được, dụng dứt mà trường linh, thể rỗng rang mà tự vi diệu, đường xưa vắng vẻ không ai bước, tuyết rửa núi xanh sớm biết lạnh.

Thượng đường, diệu viên rỗng rang trong một mảnh, không biết ta đoạn trừ, trừ sạch các duyên ngoại hóa, không cần ta phân tử, lúc nào đưa vào kế thừa kế thừa rồi chẳng phải công, chuyển chỗ đản sanh, sanh rồi khởi chiếu, ứng rõ trong soi chiếu, chỗ ứng vô tâm. Cho nên nói: Động như mây bay, dừng như cốc thân. Lại làm sao được để như thế? Vô tâm thể hội được đạo vô tâm, thể hội được là đạo tâm cũng dứt.

Thượng đường nêu, Phong Huyệt dạy chúng rằng: Nếu lập một trần gia phong hưng thịnh, không lập một trần, gia phong diệt vong.

Sư nói: Lập một trần làm sao sanh thọ dụng, vì sao Dã lão nhãn nhỏ, không lập một trần làm sao sanh thọ dụng vì sao Dã lão ca tụng. Lại hướng vào trong đó chỉ chú. Có bao nhiêu tâm vui, bao nhiêu tâm buồn, để xem hai đầu này của Dã lão, gia phong bình lặng trong như gương, núi Thủy Sáu trông không giống mùa Thu, thủ đoạn thông biến thân tâm tự do, chẳng sợ gió sóng và tuyết bao lấy thuyền, một lần kéo ba ngọn núi sụp đổ trên biển, sáu con rùa lớn liền mắc vào móc câu vàng. Các thiền đức, cần phải thể hội như thế, cần dùng như thế, làm sao biết? Núi đẹp liền trời đẹp, Hoàng hà chuyển trục quay.

Thượng đường nói: Lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong, hợp hư không mà không thiếu không thừa, lẫn lộn muôn vật mà thành viên thành khối, không ra không ở, không mất không hoại, ta không tranh đấu với vật, vật không làm ngại ta, người đạt đạo gặp nhau trên đường, không đem im lặng đáp nhau, phóng ánh sáng trong ba ngàn cõi, thôi hò hét trong toàn cuộc song lục.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Động Sơn: Lạnh nóng đến làm sao tránh?

Sơn hỏi: Sao không đi trong chỗ không nóng lạnh?

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ không nóng lạnh?

Sơn đáp: Khi lạnh lạnh giết xà-lê, khi nóng nóng giết chết xà-lê.

Sư nói: Nếu bàn về việc này giống như hai nhà đánh cờ, ông không đối đúng nước cờ của tôi thì tôi che giấu ông. Nếu biết được như thế mới hiểu ý Động Sơn, Thiên Đồng không thể xuống chú cước này.

Bên trong xem không nóng lạnh, ngay nơi đó biển xanh chảy được khô.
Ta nói rùa lớn hay cúi đầu, cười ông bên cát nghịch cần câu.

Thượng đường, Tăng hỏi: Thừa sư có nói tùy duyên không trụ
tướng, ứng sự không xúc vật, ngay lúc ấy thế nào?

Sư nói: Hiện thân đến thuyết pháp, Quán Thế Âm tùy loại.

Tăng nói: Giả sử dứt bật tung tích.

Sư hỏi: Nói Đông nói Tây làm sao phân biệt được cái dứt bật tung
tích?

Tăng đáp: Cá kinh nuốt hết nước cả, lộ ra nhánh san hô.

Sư hỏi: Phải đi đến chỗ nào?

Tăng hỏi: Thế thì dứt bật tung tích, lại làm sao?

Sư nói: Lời nói mang vẻ sâu xa mà không có đường, đầu lưỡi nói
mà không nói.

Tăng nói: Đầu mối con thoi nhỏ bé, nói nín khó đạt tới.

Sư nói: Chỉ sợ không như thế.

Sư bèn nói tiếp: Vắng lặng là gia pháp của Thanh Nghiêm, mênh
mông cuộn cuộn là môn đình của Quang Hiển, giữ gia pháp thì mất
phương võ về biết ứng biến, lập môn đình thì mất đạo an ổn an nhàn.
Nếu cũng đuổi trâu cày bừa, đoạt lấy thức ăn của người đói, phải có loại
phương tiện này mới được. Thế thì nhà nạp Tăng làm sao thực hiện?
Biết chăng? Cửa trong thân, thân trong cửa, vật trong mắt, mắt trong
vật.

Thượng đường nêu, có tăng hỏi Đại sư Vân Môn: Thế nào là lời
nói siêu Phật vượt Tổ?

Môn đáp: Bánh Hồ.

Sư kết luận: Lão Vân Môn có thể định nghĩa, bánh hồ Phật Tổ
đều vượt qua, sĩ sĩ hòa hòa một tấm da, uốn nắn đối dang ba tất lưỡi,
không phải là chú ý mở rộng gia phong, cũng chẳng phải ăn ý hợp thời
tiết, đức sắt sống xong không lỗ chùy, tròn vành vạnh khó chêm vào.
Các thiền đức, hãy nói: Thiên Đồng ngày nay xuống nệm hay không
xuống nệm, người mắt sáng phân biệt lấy.

Thượng đường: Mây tuyết sáng trong không chút bụi, một màu
trong công lại buông ra, đánh thức giấc mộng của mục đồng mặc áo tơi,
kéo lỗ mũi trâu trắng bảo về.

Thượng đường: Không pháp có thể nói, Thích-ca đóng cửa ở đất
Quang diệu, có ý truyền thừa. Đạt-ma quay mặt vào vách ở núi Thiếu
Thất, tri âm là gương, lặng soi là thân, Đạo hợp trong vòng mà có trí
giao du, nói khắp thiên hạ mà mà miệng không lỗi. Nếu có thể như thế

mới biết đạo là lia chữ nghĩa dứt ngôn ngữ, thanh tịnh diệu minh là chỗ đạo chơi cũ của các vị, làm sao biết? Biết chăng? Gà vàng mổ bể trứng lưu ly, thỏ ngọc kéo mở cửa Bích lạc.

Ngày Đông chí, thượng đường: Hào tượng âm dương là tông này, giết chết cứu sống cơ đầu xem biến thông, ngọc nữ lui mình vị sau công, người gỗ dẫn bước giống trong khác, một trần không nhận có thể rộng rang rộng lớn, muôn vật không sót bỏ lại dung thông, mượn được nhân duyên thành hiện dụng, tám mặt tinh xảo tất cả gia phong.

Thượng đường nêu: Bàn cư sĩ nói: Mười phương đồng tụ hộ, mỗi mỗi học vô vi, đây là trường tuyển Phật, tâm rộng không đổ đạt quay về.

Sư kết: Đã là vô vi, làm sao học. Nếu tâm cũng rộng không, lại làm sao đổ đạt? Biết chăng? Nếu chưa như vậy Thiên Đồng lại phải giải bày. Uống cạn nước biển cả, xô ngã núi Tu-di, rộng lớn linh thông lại là ai? Rừng chiêm-đàn tỏa hương thơm, sư tử con gầm rống ra khỏi hang, cỡi Tam thiên hiện ra một tiếng khảy móng tay, tám vạn pháp môn khai mở chân mây hai chửa sử dụng, biết không biết, làm không làm, đạo cùng khắp mười phương, tâm vượt ra ức kiếp, bóng lưu ở muôn vật khí phân trời đất.

Ngày tết, thượng đường: Mưa đêm rửa sạch bụi bên núi, chúa Xuân ân lo liệu Xuân núi nhà, lớn lao trong bình không có năm mới, cây khô trước núi có người xưa, lạnh nóng không đến, lấy pháp giới làm chỗ, răng tóc không già, lấy hư không làm thân, ngồi vào im lặng có ý tương truyền, trên sông khô cạn mất bến đò.

Thượng đường: Sanh không phải là có, động và tịnh theo nhau, diệt không phải là không, xứ và trí đồng nhau. Cho nên nói: Như gương soi vật, vật chẳng phải ngoài duyên, như hạt châu tỏa ánh sáng, ánh sáng lại tự soi, nhân duyên có chỗ không đến, sanh tử có chỗ không kịp. Ngay lúc ấy, làm sao thể hội, nửa đêm đầu quạ đội tuyết, sáng ra người cầm ôm đầu về.

Thượng đường: Sanh diệt kéo nhau lên không chạm vào người, một năm vừa hết lại gặp Xuân, sum-la mượn được làm dụng khác, pháp giới lẫn lộn trật tự là thân ta, không nhận tạp độc tự nhiên thuần chân, đưa lên lại ngàn sai mất kia đây, nhồi thành một mảnh không căn trần.

Thượng đường nêu, Quán Khê hỏi Mạc Sơn: Thế nào là Mạc Sơn?

Sơn đáp: Không lộ đỉnh.

Khê hỏi: Thế nào là Mạc Sơn chủ?

Sơn đáp: Chẳng phải các tướng nam nữ.

Khe hét một tiếng rồi hỏi: Sao không biến đi?

Sư đáp: Chẳng phải thần, chẳng phải quỷ, biến cái gì?

Sư kết luận: Chẳng phải tướng nam nữ, vượt ra suy lường có, không, thấu trước vạn cơ, vượt lên trên ba cõi, cùng mà thông, đơn giản mà thỏa đáng, từng ngậm trăng chừ đêm lạnh, suốt chỗ mưa mà tràn ngập mùa Xuân.

Thượng đường Tăng hỏi: Long môn vừa phát ra tiếng sấm chấn động, vũ trụ ướt đầm dề, là thế nào?

Sư hỏi lại: Thấu qua chăng?

Tăng nói: Giả sử lay động càn khôn, lắc bồm vẩy đuôi.

Sư nói: Cũng cần phải là thủ đoạn của lớp người này mới được.

Tăng nói: Người xưa nói khi một đám mưa đã làm giống nẩy mầm có khác là như thế nào?

Sư đáp: Ông là Hoàng liên đáng tận cuống.

Tăng nói: Đến đây thỉnh Sư chỉ dạy một lời.

Sư nói: Thứ nhất là đừng nên hỏi, thứ hai là chớ nên dừng.

Tăng nói: Đại thiên đồng một thắm nhuần, vạn vật đều đâm chồi nẩy nở.

Sư nói: Trên cây không rẽ lại có chút tin tức chăng?

Tăng nói: Âm dương không khắp nơi, trăm cỏ đều như mầm.

Sư nói: Phải như thế mới được.

Sư bèn nói: Ông sáo chân phong u tối qua sáng đẹp, Xuân ân có lẽ ở cành thơm, Chí công không phải là Nhàn Hòa thượng, bên đầu chiếc gậy có cái kéo, nhà nạp tăng tuy vô tâm mà rộng lớn có thể ứng, có ứng mà vừa vạn vô vi, lại có thể biến thông như thế chăng? Mắt cơ chớ trách khuôn mặt lạnh, được dụng ngại gì phổi ruột nóng.

Thượng đường: Oanh ca hầu hoa làm đẹp, cho phép việc như Xuân ân ở trước nhà, đạo sâu mà dụng mắt cơ là mua hết phong lưu không tính tiền.

Thượng đường nêu, Lưu Thiết Ma đến thăm Qui Sơn.

Sơn nói: Lão bò đực ông mới đến.

Ma hỏi: Những ngày tới đây có đại hội trai ở Đài Sơn, Hòa thượng đi không?

Sơn buông mình nằm xuống.

Ma liền đi ra.

Sư kết luận: Lưu Thiết Ma yết kiến Tử Hồ, ăn gậy mà đến liền có thể thông biến. Đại Qui Sơn sau khi tham yết Bách Trượng đá bình nước

trong, đều đủ thần thông này, nói nín đều đến, kia đây đồng gia phong. Hãy nói chỗ hai lão túc đạo bước thế nào? Biết chăng? Chỉ được ý trong đàn, vất vả gì phải có tiếng trên cung đàn.

Thánh Tiết, thượng đường: Thọ ngang bằng núi Nam, vị cao như sao Bắc đẩu, cơ vận chuyển trước vật, thể đồng lâu xa, sáng vượt hơn mặt trời mặt trăng, soi khắp nơi u tối, đức hợp càn khôn, rộng lớn không bờ mé.

Ngày mừng tám tháng tư thượng đường: Tánh nước rỗng lặng trong suốt, trí thân trong lặng tròn sáng, trong đó không tẩm gội thân, ngay nơi đó biết không mảy bụi, có thành Phật có giáng thân, có bờ kia có bến mê, sủ sủ hòa hòa ban đầu này, nối liền nhân này, đến thời tiết Thích-ca Văn, nước dơ chợt đổ trút xuống đầu không giặt, cần gì niệm sức Quán Âm kia, tự nhiên lại kẹt ở người này. Các Nhân giả, thế thì lúc cán muống ở trong tay các ông, phải làm thế nào? Không do một việc, không lớn một trí.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: Không khởi một niệm lại có lỗi chăng?

Môn đáp: Núi Tu-di.

Sư kết luận: Không khởi một niệm, lại nói Tu-di một miếng thịt trên chót lưỡi, da ở hai bên môi miệng, Vân Môn được dụng khéo như, một số đông không rơi vào phải trái, biết hay không biết.

Thượng đường Tăng hỏi, nhớ Tăng hỏi ngài Phong Huyệ: Nói nín liên quan tới lìa vi tế, thế nào thông không phạm?

Huyệ hỏi: Nhớ mãi Giang Nam trong ba tháng, chỗ gà gô gáy trăm hoa nở, ý chỉ thế nào?

Sư nói: Hỏi Đông đáp Tây, đầu lưỡi không xương.

Tăng hỏi: Phong Huyệ há chẳng phải là lão hán biệt cơ nghi biết dừng lỗi?

Sư nói: Ông hãy nói ý Phong Huyệ thế nào?

Tăng: Vàng ròng làm xong anh vũ ngọc, một âm thanh động làm gà gô bật tiếng gáy.

Sư nói: Vừa đến lại viên thành, mà nay rất nhiều tạp vụn.

Tăng: Muốn viên thành cũng không khó.

Sư: Mùa Đông không lạnh, xem sau tháng chạp.

Sư bèn nói: Vắng bật một niệm chưa sanh khởi, cây cột mang thai phân biệt được không, gió quét sạch mây trắng chưa lên, bầu trời trống rỗng rộng lớn trong sáng dứt bờ mé, đạo không rỗng thần không gởi, tâm không vật, trí không duyên, đứng một mình cao chót vót mà không

nương tựa, tất cả tự chiếu linh, vạn vật làm xong, điều ấy chỉ có bậc Thánh nhân thôi. Ngay lúc ấy làm sao thể hội? Biết không? Trăng đuổi theo thuyền đi sông trong trắng, Xuân theo trên cỏ đốt vết xanh.

Thượng đường nêu, Thạch Đầu hỏi Trường Tư: Ông từ đâu đến?

Tư đáp: Từ trong núi đến.

Đầu hỏi: Kho thóc lớn trên đỉnh núi một nhà công đức, lại thành tựu chẳng?

Tư: Thành tựu lâu rồi, chỉ thiếu điểm nhãn.

Đầu: Không muốn điểm nhãn sao?

Tư: Thì thỉnh.

Thạch Đầu thông một chân xuống, Tư liền lễ bái.

Đầu: Ông thấy gì mà liền lễ bái?

Tư: Giống như lò hồng một chấm tuyết.

Sư kết luận: Đỉnh núi mất công đức, mỗi chân thông xuống bình thường, lò hồng một điểm tuyết, ngay đó rộng lớn mất nương tựa.

Thượng đường: Việc suốt đời trên đầu trăm cỏ, trước cổng chợ ồn ào trăm ức thân và đều có lẽ như ảnh hưởng nhân rồi, thể sáng kiếp không người bên đó, người bên đó có chỗ nào, mây trắng cắt ngang chỗ đẹp của núi xanh, dứt duyên khác chỉ tự giữ, kiết hạ phải dạy người nhà, có nói liền là tiếng dã can, không nói tự nhiên sư tử hống.

Kiết hạ, thượng đường: Phạm Thánh thông đồng cùng một nhà, ruộng đất tịch quang xem nghề kiếm sống, mà nay tâm không chọn Phật, tự có vườn rộng lớn nở hoa giác ngộ. Cấm túc chín tuần xem chưa cất bước ở chỗ trước, hộ sanh ba tháng, thể không thân tâm chạm vật, nhiều thân an cư trong một thân, một thân biện đạo trong nhiều thân. Cho nên nói: Pháp thân chư Phật vào tánh ta, tánh ta cùng hợp Như Lai. Lại nói: Lấy Đại viên giác làm già-lam của ta. Nếu có thể như thế lại có việc gì? Làm sao thể hội được hợp với Như Lai? Biết chẳng? Chớ hiện thân tướng trong ba cõi, tiết đoạn mười phương tánh sáng rộng không.

Thượng đường: Diệu trạm không tỳ vết, rõ ràng tự soi sáng, hợp thể cũng không rộng không mà có, thuận việc cũng không ngại mà thông, không làm mà làm, không trụ mà trụ, mây vô tâm mà tự mưa, hang có thần mà tự trống không. Nhà nạp tạng có thể hiện thành như thế, có thể chuyển biến như thế, có thể thọ dụng như thế, có thể vuông tròn như thế, mới được tất cả chỗ ứng dụng không thiếu, biết chẳng? Sum-la vạn tượng một pháp ấn, bên trong lại không có vết sai biệt.

Tiết Thiên Thân, thượng đường, ba ngàn thế giới phát ra tiếng khảy móng tay, trăm ức trang nghiêm nhóm hợp ở hóa thân, bến thọ vô

cương đồng đạo cửu, hà sa kiếp số đều thành Xuân.

Thượng đường, Thế Tôn không thuyết pháp, Ca-diếp không lãnh hội, im lặng đến giờ lương tự vui mừng. Các núi vốn ở gốc mây trắng.

Thượng đường: Chỗ nói không hại gân cốt, trong câu có chỗ suy xét, chỗ làm không mang vết sẹo, trong dụng được vi diệu, có thể thực hiện như thế tự nhiên không thấy lộn xộn rối ren. Cho nên nói: Thường vắng lặng, thường rõ ràng, chư Phật không tìm cầu, chúng sanh đoạn tin tức. Nếu có thể gánh vác như thế, lại có ứng dụng gì không cùng khắp, lại có sanh tử nào có thể sánh. Đến lúc ấy người xưa lại nói: Giống như thuộc về công, làm sao chuyển được hợp với người xưa? Biết chăng? Ngoài cửa có mây theo cất lối đi, ngồi bên trong không soi hơn đèn sáng.

Thượng đường, Tăng hỏi: Chim nhận bay qua không trung, bóng in trên sông lạnh, Nhận không có ý để lại tung tích, nước không có tâm lưu hình, xin hỏi hành vi như thế nào?

Sư nói: Đạo vô tâm thì có thể như vậy, chưa được vô tâm cũng rất khó.

Tăng: Đường chim bay không tung tích, hư không dứt dấu vết.

Sư: A-nhĩ lại làm đạo lý đi.

Tăng: Không làm đạo lý làm sao?

Sư: Ngọc sáng vốn không tỳ vết, khắc văn, táng đức ông.

Sư bèn nói: Về gốc được ý chỉ, lá rơi biết mùa Thu, nắm được lỗ mũi lại mất đầu lưỡi, soi thấu suốt đỉnh ba đời Phật, nắm chắc cổ áo của nhiều đời Tổ, giếng ngọc đựng ngọc bích, bình nước cất ngang dòng, các pháp không tịch làm tòa là phải ở chỗ đỉnh tù. Thượng đường ngay chỗ sanh ra, ngay chỗ diệt mất ba đời Như-Lai truyền trao cho nhau ấn này, người đá tùy ý nằm trên khói lạnh, ngọc nữ lắc đầu xem biết thư.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: Khi lá rụng cây trở trọi thì thế nào?

Môn: Thân bày gió thu.

Sư kết luận: Con của Tuyết Phong, cháu của Đức Sơn, dây mơ rễ má kéo xoay khó cùng rễ gốc, chặt đứt các dòng thấy đáy nguồn, tương ứng bao hàm đồng trời đất, dài dài ngắn ngắn không tiết tấu, miên miên mật mật biến đổi trật tự, theo sóng đuổi theo sóng như thế, lên thuyền liền đến cửa trước nhà.

Thượng đường, Thiên Đông, một mùa Hạ cùng ở chung với huynh đệ, lỗ mũi của các vị thở ra hơi nhanh không? Nếu cũng thở ra hơi được nhanh thì ba đời chư Phật và ông nắm tay nhau đi, lịch đại Tổ sư cùng

ông ra vào cùng một cửa. Nếu chưa như vậy thì không chỉ mang đến phiền phức cho Tông trước mà cũng chính là chôn vùi chính mình, dám hỏi các vị, thế thì lỗ mũi lại làm sao ra hơi? Có biết cho chăng? Núi xanh chuyển chỗ nước chảy trắng, khi lá lạnh rơi gió chở mùa Thu.

Giải hạ, thượng đường: Trước ngày mười lăm, trên đầu không đội mũ bảy báu, sau ngày mười lăm, dưới chân kéo đứt chỉ ngũ sắc, trên đầu không đội mũ bảy báu, ngồi ngay không thấy ngồi, dưới chân kéo đứt chỉ ngũ sắc, đi thẳng không thấy đi, nhìn thấu hai đầu. Dù đạo Vua tôi hòa hợp, cha con hòa thuận, trên điện Lưu-ly ngọc nữ lắc đầu, trắng sáng trước nhà người đá vỗ tay, lùi một bước trước núi cao vạn nhẫn buông tay, tiến một bước, xoay mình đầu sào trăm thước, sanh diệt đến đi, động tĩnh ẩn hiện, chỉ nhóm lại ở lúc này, rất nhiều cơ yếu, cho phép đi qua, nắm giữ lại, đều ở nơi ta. Hãy nói: Ngay lúc ấy thì thế nào? Biết chăng? Đi trước không đến còn mất mình, cuối cùng vừa qua lại mượn công.

Thượng đường nêu, Lưu Đoan Công hỏi Vân Cư: Mưa từ đâu đến?

Cư đáp: Từ chỗ câu hỏi của Đoan Công đến.

Sư kết luận: Đoan Công hỏi chỗ đến, đường thẳng tắt chớ đi vòng, Thiện Tài khắp nơi đều gặp Di-lặc khảy móng tay ra tiếng mở lâu các. Thượng đường: Xem thử gương nước tịnh bình ngọc lạnh, một chỗ trong dài suốt giờ chân đế, rất rõ ràng quay người khó, toàn thân xoay lại đầu lưỡi ngấn, xoay lại toàn thân lỗ mũi rộng.

Thượng đường nêu, có lần Bảo Phước và Trường Khánh dạo núi, Phước dùng tay chỉ về đất phía trước nói: Chỉ có nơi này chính là đỉnh cô độc Diệu Phong.

Khánh nói: Đây tức là chỗ đáng tiếc. Sau đó nêu lên Kính Thanh. Thanh nói: Nếu chẳng phải là Tôn Công, liền thấy đầu lâu khắp đồng.

Sư kết luận: Thủ đoạn của người sống, công phu đi đạo, phải đến thời tiết như thế, mức độ như thế mới được. Bảo Phước không đi lằm một bước, Trường Khánh không nói vọng một câu. Lúc ấy nếu không phải là Tôn Công, đầu lâu khắp đồng, có số gì? Lão Kính Thanh ơi là lão Kính Thanh, thái bình dường như tất cả không quấy rối, lông tóc không mọc bình ổn dứt, chỉ cái như như này vốn là đạo.

Tiết Thiên Ninh, thượng đường: Cha một người, Thầy của trăm vua, đạo cơ có thừa chừ động như bốn thời, thọ lượng vô cương chừ lượng đồng trời đất, đại công không làm chủ, chí hóa vô vi, diệu chừ tuy nói rõ nhưng trí cũng không biết, đây là vua cha đản sanh, chỗ ần

kín chân thật, các vị có biết cho chăng? Tạm treo y bản nói là Phật, lại trang điểm trên ngực lại nói ai.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Nghiêm: Rỗng ngâm trong cây khô.

Tăng: Thế nào là người trong đạo?

Nghiêm: Tròng mắt trong đầu lâu.

Sư kết luận: Tai ứng tiếng mà không vang, mắt có chiếu soi mà mất duyên, rất tròn trong nhiều kiếp thanh quy, sanh tử, tử sanh không khắp nơi, mây vượt sắc Thu nước liền trời.

Thượng đường: Rừng lạnh thấm sương, trăng sáng trở trời sóng, thời tiết như thế nạp Tăng ra sao? Một niệm rộng lớn không thấy có mình, cùng cực mười phương không thấy có nó, khắp cõi khắp thân không có phía sau, chớ bảo đầu dây rơi vào con thoi máy.

Mở lò, thượng đường Tăng hỏi: Ráng đỏ thiêu đốt cây cối ý chỉ của Phật như thế nào?

Sư: Trời lạnh phải đến chỗ có lửa, ôm áo lông tùy ý đứng chen nhau.

Tăng: Đêm lạnh càng khuya càng đốt một mình.

Sư: cũng phải trông nom lông mày mới được.

Tăng: Lò hồng khắp thân, mới là tri âm.

Sư: Vô minh lâu dài là việc không liên quan đến nó.

Tăng: Thế thì viện chủ, vì sao râu mày rụng xuống.

Sư: cũng giống bệnh đau của Thượng tọa.

Tăng: Không biết làm khách, làm phiến chủ nhân.

Sư: Lại bản sắc của nó, thủ đoạn của lão hán mới được.

Sư nói: Mừng một tháng mười, gió mưa gây ra lạnh lẽo ý trời làm, vùng tùng lâm yên lặng, hôm nay khai lò Phật gõ tránh lửa đốt, không suy xét, đại chúng ráng đỏ không suy xét, sao giống viện chủ không suy xét.

Sư lại nói: Bốn hợp liền dừng lại như thế, Thiên Đồng không nhin được cười, vì ông và các vị mà cước chú này. Ráng đỏ sắp lằm thì lằm, mày râu của viện chủ rơi rụng, mọi người và ông như điếc như mù, rối loạn giết ông không phải ác.

Thượng đường nêu: Đại phu Lục Tuyên hỏi Nam Tuyên: Hòa thượng họ gì?

Tuyên đáp: Họ Vương.

Đại phu: Vương còn có quyển thuộc không?

Tuyên: Bốn quan không lằm cầm.

Phu: Vương ở vị nào?

Tuyên: Điện ngọc mọc râu.

Tăng nêu lên hỏi Tào Sơn, ý chỉ điện ngọc râu như thế nào?

Sơn: Không ở chánh vị.

Tăng: Khi chợt gặp tám phương đến châu như thế nào?

Sơn: Nó không nhận lễ.

Tăng: Cần gì đến châu.

Sơn: Trái thì chém.

Tăng: Trái là việc phân quan, xin hỏi ý ông như thế nào?

Sơn: Then chốt bí mật không được ý chỉ.

Tăng: Như thế thì công việc điều hòa, hoàn toàn quay về tướng quan.

Sơn: Ông lại biết ý của Vua chăng?

Tăng: Bên ngoài không dám luận bàn.

Sư: Chỗ sâu xa, hạnh vi tế, lúc ẩn hiện, nhìn kỹ. Nếu có thể như thế, suốt thấu ngọn nguồn, bằng tham dung hợp, uyển chuyển hư huyền, không xúc chạm tôn quý con thoi ngang qua máy, kim lộ xỏ chỉ qua. Cho nên nói trong câu biết tông thì dễ, trong tông mà phân biệt thì khó. Ngay lúc ấy hãy nói có biện bạch hay không biện bạch? Nếu nói có biện bạch lại không bí mật. Nếu nói không biện bạch lại không sáng suốt, ngay lúc ấy làm sao biết? Biết chăng? Lão nhân Tam Tạng nhan sắc như ngọc, đồng tử vạn tuổi mái tóc như sợi tơ.

Thỉnh Hòa thượng Bảo Ninh thượng đường: Vừa xem thấy hình đen trắng sanh duyên, chữ thập ngang dọc biết chiết tuyên, được thế liên quan xông thẳng vào miệng hổ, biến thông nghi giết tiên Lang Kha, đến đây lại có người không vò đầu bóp trán chăng? Hạ Tòa thỉnh Hòa thượng Bảo Ninh thuyết pháp cho đại chúng nghe.

Tổng giam trâu, thượng đường: Một ngày không làm, một ngày không ăn, ngừng là vô tâm, giành được là sức, rõ ràng chỉ là gia phong này, biết được làm ruộng được cơm ăn.

Nhớ Địa Tạng hỏi Tăng: Từ đâu đến?

Tăng: Phương nam đến.

Tạng: Phật pháp phương Nam như thế nào?

Tăng: Thương lượng rộng lớn.

Tạng: Sao giống ta trong đây, trồng ruộng được cơm ăn?

Tăng: Thế nào là ba cõi?

Tạng: Ông gọi cái gì là ba cõi?

Sư kết luận: Duy tâm duy thức, bình ra bình vào, bằng dao vàng,

ngay như thước ngọc, ông gọi cái gì là ba cõi, thật đây không từng bỏ sót hạt.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Nam Tuyên: Khi vái chào Thích-ca không lễ Di-lặc như thế nào?

Tuyên: Hôm qua có người hỏi như thế, nhân tiện đã ra rồi.

Tăng: Hòa thượng sợ con không chân thật?

Tuyên: Cây gậy không còn, tạm thời dùng cán chổi đánh cho ba mươi cái. Sau đó Tuyết Đậu nói: Nam Tuyên chỉ có lòng lấy ngọc nhưng không có ý dứt bỏ thành, Sư kết luận: Kiểm điểm đem đến Tuyết Đậu cũng hay, cho ba mươi gậy vì sao không thấy đạo, nên đoan hay không đoan, trái lại dẫn tới loạn cho mình. Các vị biết cho chăng? Thiên Đồng không tránh khỏi chú thích, Vương Lão sư đủ chí khí, phải trái gọi là đấng tình, dựa vào trời soi chiếu tuyết phát ra tia sáng nhoáng quét hết kẻo thuyền ngược gió tiến lên muôn ngàn dặm.

Tiến Phước Chuyên Sử Trì Thư, thượng đường: Một cảnh mọc ra rừng chiêm-đàn, muốn thấy hương thơm an ủi lòng chúng, không phụ sức lão huynh khai đục, ngay lúc gió, ông và hạc kêu âm. Lại nêu A-nan hỏi Ca-diếp, Đức Thế Tôn ngoài việc truyền ca sa Kim Lan, còn truyền vật gì khác không?

Ca-diếp gọi A-nan, A-nan đáp dạ.

Ca-diếp nói: Cây sào ngã trước cửa chùa.

Sư kết luận: Cảnh lược trước cửa ngã cây sào, tin tức trong đây truyền trao khó, thị giả lấu lĩnh có thể biết, mâm đi trên hạt châu, hạt châu xoay trên mâm.

Người Lục Nghi thỉnh thượng đường nêu: Đại Phu Lục Tuyên hỏi Nam Tuyên: Đệ tử đích thân từ Lục Hợp đến, trong kia lại có thân không?

Tuyên đáp: Ghi chép rõ ràng nêu lên tác giả.

Sư kết luận: Không, không thể có, đầy đủ thân không bờ mé, diệu không thể mất, dụng đầy đủ không bờ mé, ở trời giống trời, ở nơi người giống với người, ở kia đồng với kia, ở đây đồng với đây. Tuy trời, người, kia, đây nhưng quả thực không hợp với nó. Cho nên chủ không tự chủ mới có thể chủ tất cả chỗ, khách không tự khách mới có thể làm khách tất cả chỗ. Nếu có thể được như thế, không chỉ nhìn thấu Nam Tuyên mà cũng biết chỗ sanh tử của Lục đại phu, biến thái ngang dọc không gò bó thân, còn biết được trăng sáng theo người như có theo, mây trắng làm mưa cũng vô tâm.

Thượng đường, Tăng hỏi: Chỗ đoan ngôn ngữ bật tư duy, làm sao

bàn bạc?

Sư: Giọt nước không thấm vào đá được.

Tăng: Mổ không vào.

Sư: Nếu ông kẹt vào miệng này làm sao?

Tăng: Cũng phải hướng vào trong đó bằng thông tin tức này.

Sư: Ông thử dung hợp nói một câu xem.

Tăng: Thuyền theo trăng sáng sóng chuyển tâm, nhà ở hoa lau xem bến đò.

Sư: Lại phải buông xuống toàn thân mới được.

Tăng: Ngay lúc toàn thân buông xuống như thế thì như thế nào?

Sư: Lúc sờ vào lỗ mũi, mới là chính ông.

Sư nêu: Minh An tụng: Không đi trên đường tâm xứ, chớ ngồi ở công vô xứ, có không cả hai đều lia, rộng lớn, trời đất rộng không.

Sư: Công huân tiêu tan, giai cấp hết, tôn quý không biết tên, oai nghiêm không được gần, con lùi một bước mà gần cha, bề tôi xoay người đến cung vua, ngay lúc ấy làm sao? Máy chuyển bánh xe ngọc nghiêng, khéo hợp ngay nơi gió.

Thượng đường nêu: Tiệm Nguyên một hôm đang ngồi trong trường giấy có vị Tăng đến vén màn nói chào Thầy. Nguyên dùng mắt nhìn ông ta giây lát nói: Biết chăng?

Tăng: Không biết.

Nguyên: Việc trước bảy Phật, vì sao không biết?

Sư kết luận: Sáng trong không tăm tối, kéo dài như tồn tại, là tướng đánh hộ trì của ba đời Phật, là mạng căn truyền thừa của nhiều đời Tổ, lại làm sao biết? Biết chăng? Tổ phụ đầu xanh sợ ở vị, con cháu tóc bạc tối đi ở riêng.

Thượng đường: Đạo khéo hợp như như, chẳng phải có chẳng phải không, tĩnh lặng như thần ở nơi hang, ứng cũng như vật ở vật châu, rõ ràng không có chỗ trụ, soi không mất rỗng rang, cây gậy không hình mà hai người chống, Thanh Hoa sắp đến gương, Thâm Mật giữ ở Nguyên xu, cơ luân văn vẻ khéo cùng sơ, sắc trời rộng lớn trong veo, mùa Thu ôm lấy trăng tròn, tú lãng trùng điệp, mây cuốn núi gầy.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Tịnh Quả: Thế nào là tâm xưa nay?

Quả: Tê Ngưu nhờ ngắm trăng mà vẫn mọc sừng, voi bị sấm giật mình hoa vào ngà.

Sư kết luận: Bất tức bất ly, chẳng lấy chẳng bỏ, tự Đông tự Tây, ai trên ai dưới, ngoằn ngoèo cũng thuận thế tục mất công, chợt ngay cũng

phải chân thật không mượn. Hãy nói làm sao biết? Biết chẳng? Trong hạt châu có lửa ông phải tin, không hướng bên trời hỏi mặt trời.

Thượng đường nêu, Tăng hỏi Huyền Sa: Thế nào là tháp kẻ hở?

Sa: Chỉ một kẻ hở lớn nhỏ này.

Sư: Chỉ một kẻ hở lớn nhỏ này đầy đủ rõ ràng cho Lão hán ở từng lâm, gặt đầu lời nói dạn dò thông tay đầu lưỡi đối hay không đối, người người đặt bước đường Trường An.

Thượng đường nêu, Vân Cư hỏi Tăng: Kinh ông đang xem là kinh gì?

Tăng: Kinh Duy-ma-cật.

Cư: Không hỏi kinh Duy-ma, kinh đang xem là kinh gì?

Sư kết luận: Không hỏi kinh Duy-ma, đang xem là kinh gì? Đại thiên cuốn ra phá trần tình, vị muối trong nước, xanh keo trong sắc, trước máy có đường khéo hỏi tên vừa hình nói vật xa xôi, lại là hòn bùn đối tròn mắt. Đông chí, thượng đường: Một mặt trời mọc vạn vật nảy mầm, ẩn hiện có hình tượng, vắng vẻ không hình bóng, ruột con sò ngậm diêu uẩn, sừng tê giác sáng thông tới ngôi sao, dụng thâm kín, hạnh vi tế, bốn trí dung thông thâm hợp với lý, đất trống trâu trắng no béo phì, người ôm nón tươi, kéo cày ở núi tuyết.

Thượng đường: Sáng nay ngày hai mươi lăm tháng chạp, Nạp tăng một khúc hòa Vân Môn, ai đem tiết tấu làm rối loạn Khổng Khiếu, không đến vết thương búa rìu, lưỡi không xương, mắt có gân, mới thấy tài năng của Lão tử Thiệu Dương, võ võ nguyên lai tất cả là lệnh, lý minh la liễu la minh lãng.

Thượng đường: Phật Phật thuyết pháp chỉ thành lá vàng cho trẻ thoi khóc, Tổ Tổ truyền tông lại là đấm vào hư không để dọa nhau, đến đây ắt phải tự nghỉ ngơi, tự ngộ, tự biết Phật là thân mình làm thành, pháp chẳng phải bất khả tư nghì trao cho mà được. Nếu có thể như thế, là bậc Hảo hán Đại trượng phu, là Nạp Tăng chân chính, một đại sự của mình, các huynh đệ lại làm sao được đi bình ổn, chỉ cần được tan tuyết tự nhiên mùa Xuân đến liền.

Thượng đường nêu, Triệu Châu hỏi Tăng: Từng đến đây chưa?

Tăng: Từng đến.

Châu: Uống trà đi, lại hỏi Tăng, Tăng đáp chưa từng đến.

Châu: Uống trà đi.

Viện chủ hỏi: Từng đến bảo uống trà đi, không một lần đến vì sao cũng bảo uống trà đi?

Châu gọi viện chủ, viện chủ đáp: Dạ.

Châu bảo uống trà đi.

Sau này Kính Thanh hỏi Tăng: Triệu Châu, uống trà đi, là gì?
Tăng liền đi.

Thanh nói: Hàm Đan học đường bộ.

Tuyết Đậu đưa lên nói: Vị Tăng kia không phải là người Hàm Đan vì sao học đường bộ?

Sư nói: Uống trà đi, uống trà đi, rõ ràng chỉ người không nói khác, gia phong bát ngát không có cơ quan, ai nói Triệu Châu lừa viện chủ, khổ khổ, đến Hàm Đan học đường bộ, vừa vịn đi trên đường Trường An, rõ ràng có mắt như trời mù. Kính Thanh nói Hàm Đan học đường bộ, Tuyết Đậu nói Tăng nói không phải là người Hàm Đan vì sao học đường bộ? Lại biết chăng? Đấng Cơ thì mất, khi địch là chết.

Ngày Tết thượng đường: Sáng Tết tọa thiền vạn sự tự nhiên, tâm tâm dứt đối đãi, Phật Phật hiện tiền, tuyết trên sông rất trong sạch, Tạ Lang vừa lòng thuyền câu cá.

Thượng đường: Muôn cây tiểu tụy, điều này không tàn rụng ba Xuân phô bày tươi tốt, điều này không thay đổi. Ở trước trời đất, ở sau các duyên, ngoại ma nhiều loạn rộn dập cùng đồng sự, khắp cả trong đó mà có dư, Phật tổ sỉ sỉ hòa hòa cùng đồng thân, ở nơi trong đó lặng lẽ mà không làm, ông động cũng là ta tự yên tĩnh, ông yên lặng cũng là ta tự làm, muốn giống mà không được giống, muốn khác mà không được khác, thế thì ngọn nguồn ẩn hiện, làm sao biện biệt? Biết chăng? Không hỏi tạo hóa ai nắm cán, hưởng đến nhân duyên ta thấy gốc.

Thượng đường nêu, Tử Hồ thấy Lưu Thiết Ma đến liền hỏi: Ông chẳng phải là Lưu Thiết Ma chăng?

Ma: Không dám.

Hồ: Xoay bên trái, xoay bên phải.

Ma: Hòa thượng chớ điên đảo Hồ bèn đánh.

Sư kết luận: Thấy đó không lấy, nghĩ đến ngàn dặm, Lưu Thiết Ma hoàn toàn không thể thấy cơ mà biến, Tử Hồ bèn ý thế khinh khi người. Hãy nói, việc trong đó thế nào? Chẳng phải là đuổi trâu cày ruộng đoạt lấy thức ăn của người đói sao? Quả là chẳng phải như thế, ông nói sao biết? Có biết cho chăng? Không nghe nói: Vô sự lên núi đi một vòng, lúc mượn để hỏi người biết không?

Hoà thượng Hồng Phước Thông vào chùa thượng đường, tăng hỏi: Lúc chánh không lập huyền, thiên không phụ vật thì như thế nào?

Sư: Kim vàng đủ hai lỗ, hợp đường ẩn tất cả.

Tăng: Ngoài vật chỉ cỡi voi đi ngàn dặm, đánh chuông vàng dưới

gốc tùng vụn năm.

Sư: Lại phải bước qua một bước mười phương có thể hiện thân.

Tăng: Lúc tay chỉ hư không trời đất chuyển quay đường về ngựa đá ra khỏi lồng lụa mỏng.

Sư: Siêu phương là vật bỏ.

Sư bèn nói trăng hoa lau trông bốn hướng liền nhau, xoay mình trên người hợp cùng thuyền, mượn công tự có việc bằng tham, rõ ràng đầu máy xem chánh thiên. Cho nên nói: Thiên không phụ vật ,chánh không lập huyền, nếu hành vi như thế thì hoa mẫu Bồ-đề trang nghiêm khắp, tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Thượng đường nêu, Động Sơn hỏi Ấn Sơn.

Sơn: Thế nào là chủ trong chủ?

Ấn sơn: Suốt năm không ra khỏi cửa.

Động Sơn: Thế nào là khách trong chủ?

Ấn sơn: Núi xanh che mây trắng.

Động Sơn: Khách chủ cách nhau bao nhiêu?

Ấn sơn: Sóng trên sông Trường giang.

Động Sơn: Khách chủ gặp nhau nói gì?

Ấn sơn: Gió mát phẩy qua trăng sáng.

Sư kết luận: Tịnh không liên quan gì với duyên, chiếu không đối vật, dụng không có tướng đến đi, lẫn lộn không có tâm mình và người. Nếu có thể như thế, vững vàng tinh xảo. Lại biết chăng? Việc uyển chuyển hư huyền không rõ rệt, sáng tối chỉ đầy đủ ở trong bóng.

Tiến hóa chủ thượng đường: Mây vô tâm thành mưa ở nơi nào, một hữu vị là hoa nhà ai, một bát ở thượng chia được cơm, trở về một mùi thơm tỏ khắp thành tỳ da.

Phải là nhân duyên hợp nhau, cơ cảm cũng hợp nhau ngay lúc ấy làm sao thực hiện? Một ánh trăng hiện khắp tất cả sông, trăng trong tất cả sông được nhíp trong một trăng.

Đến Kiệt tường thượng đường, tăng hỏi: Lắng nguồn nước trong, còn mái chèo chiếc thuyền cô, quay đầu thuyền, đi đến chỗ nào.

Sư nói : Trăng sáng soi xuống không gian lạnh, trời xanh không có chim bay.

Tăng: Như thế thì rửa chân lên thuyền đi.

Sư: Đến nhà, một câu làm sao nói?

Tăng: Chờ đến hang núi linh lung thì nói cho Hoà Thượng nghe.

Sư: Còn ngăn cách nơi bến sông.

Tăng lễ bái.

Sư bèn nói: Làn khói nhẹ là nhà nạp Tăng, biết vật đón Xuân khí tượng đẹp, dòng nước lưu lạc hoa không, hạn ý, đạo núi, tin tức trao Trường Sa. Nhớ lại một hôm ở Trường Sa đạo núi trở về

Thủ tòa hỏi: Đi đâu về?

Sa: Đạo núi về

Tòa: Đến chỗ nào?

Sa: Trước theo cỏ thơm đi lại theo hoa rơi về.

Tòa: Rất giống ý Xuân.

Sa: Cũng hơn mùa thu giọt sương đọng trên hoa sen.

Sư kết luận: Thân tâm nhất như, vật và ta đồng một thể, không cần chuyển sơn hà đại địa về mình, cũng không cần đem mình làm sơn hà đại địa. Như hạt châu phát ra ánh sáng, ánh sáng lại tự soi, tất cả thời tất cả chỗ làm sao được thấy thành thọ dụng?

Biết chăng? Nhân đỉnh núi dáng nương vào cạnh núi cao, muôn ngọn sáng âm thanh trở về hết trên biển.

Thượng đường dạy chúng nêu, có tăng hỏi

Tịnh quả: Thế nào là bản sinh cha mẹ?

Quả: Đầu không bạc

Tăng: Lấy gì phụng hiến?

Quả: Ân cần không gạo cơm, trước nhà không hỏi cha mẹ.

Sư kết luận: Đời mộng ngắn kiếp bình rộng, người nào lùi bước xem bên trong gấu biển vẫn mà sương mù nặng, rỗng không nằm mà đầu lạnh muốn khiến cho hai mặt mọi người lạnh, cần phải rõ khô đầu lâu trước.

Xương Quốc Quy, thượng đường: Cá côn cá kinh vẫy trong sóng ra làm thanh du. Rỗng voi trong hang trở về yến tọa. Hiện tiền dụng cũng mênh mộng ngăn ngại gì, bên trong đều nêu lên, cũng không, không có lời nói, lại làm sao được như thế, tự phải không quay về liền được, khỏi sóng Ngũ Hồ có ai tranh.

Thượng đường: Hoa đào trong sóng chấn động vẫy cá dài, vừa nhảy qua cửa rỗng xem hóa thân, biết chắc rõ việc mười phương ba đời Phật, vô thỉ đích đích Xuân của mình.

Dạy chúng nêu, Bàn cư sĩ hỏi Mã Tổ: Không làm bạn lữ với vạn pháp là ai?

Mã tổ: Chờ một miệng ông hút hết nước Tây Giang thì nói cho ông nghe.

Sư kết luận: Hút hết nước Tây Giang nói cho ông nghe, gia phong của Mã Sư không qua loa, cắt dòng nước một mái chèo tan khói lạnh,

trời nước cùng mà thu trong xa tít.

Ngày giỗ của Hoà Thượng Đại Hồng Thượng đường nêu, ngày giỗ Mã Tổ Nam tuyền quả chân thấp hương, hỏi đại chúng rằng: hôm nay cúng dường Tiên sư lại đến chăng?

Lúc ấy Động Sơn bước ra nói: Đợi có bạn liền đến.

Tuyền: Tuy là hậu sinh nhưng có thể chạm trở mài dũa.

Động Sơn: Hoà Thượng không hề ép người tốt làm kẻ hèn.

Sư kết luận: Khách mây trắng trong vị bạn núi xanh, mượn công để xem trao đổi lẫn nhau, hợp mâm không đầy, qua tay đánh bát, xuyên tâm cơm khắp người.

Thượng Đường: Mây Xuân nhẹ nhàng bay, mưa Xuân tỏ khắp, hoa nở miệng cười liễu nhúm này, ngã tử yến, nhấm vàng anh, trong rừng thanh sắc có đường rẽ, lỗ mũi gia phong chạm vào nhau, không riêng Quán Âm Đại Sĩ biết.

Thượng đường nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: lúc vua cầu tiên Đà-bà thì như thế nào? Châu Khúc đích thân bắt chéo tay. Tuyết Đậu đưa lên nói: tìm muối cho ngựa.

Sư kết luận: Tuyết Đậu 100 năm trước làm nhà, Triệu Châu 120 tuổi Cổ Phật, Triệu Châu nếu phải Tuyết Đậu thì không phải, Tuyết Đậu nếu phải Triệu Châu thì không phải. Hãy nói: Cuối cùng như thế nào? Thiên Đồng không tránh khỏi xuống cước chú, sai một mảy may, mất một ngàn dặm, biết thì đập cổ làm rấn kinh sợ, không biết thì đốt tiền dẫn quỷ, ruộng hoang không chọn lão Câu-chi, chỉ hôm nay đưa thư thay đến.

Dạy chúng nêu, Trường Khánh có lúc nói: Thà nói A-la-hán có ba độc chớ không thể nói Như Lai có hai lời, không nói không nói năng chỉ là không có hai lời.

Bảo Phước hỏi: Thế nào là lời nói của Như Lai?

Khánh: Người điếc sao nghe được.

Phước: Sớm biết hướng đến đầu thứ hai của ông nói.

Khánh: Thế nào là lời nói của Như Lai?

Phước: Uống trà đi.

Sư kết luận: Đầu thứ nhất, thứ hai dường như có, dường như không có câu, tiết đoạn đường rẽ, miên mật mà không thông giọt nước sông, đập bể hố cối giã, bằng phẳng mênh mông mà chỉ là phong quy, lại biết chăng? Quen nhau khắp thiên hạ biết lòng được mấy người.

Thượng Đường: Khách trong chủ, chủ trong khách, hợp nhau quay đầu xem bên trong, trăng sáng tròn trặn đến nửa đêm, Côn Luân ôm

lấy cây san hô.

Thượng đường: Nước không rửa sạch nước, vàng không lấy vàng, mắt không lấy mắt, tâm không dụng tâm, có thể như thế, thì không rơi vào căn trần thức, như thế liên quan quá khứ hiện tại, và vị lại trong mê chợt gặp Đạt Ma, đâu từng có chủ ý làm tông lâm.

Kiết hạ thượng đường: Ta ở ông cũng ở, ta đi ông cũng đi, kết chế thuận theo chư Phật, cấm túc hộ mạng chúng sinh, khoá vàng không tua động hai đầu, linh tê có vừng chính giữa sáng, trâu bùn vào biển đang nửa đêm, gà gổ gáy trắng xen năm canh, mây dựa núi là cha con, mắt buộc mày là anh em ba đời đồng tham, thành một việc hợp tông gia, đại thiên các lượng phá vi trần, xuất kinh của mình, rưng ngọc quỳnh từng tấc đều quý, chiêm-đàn từng mảnh đều thơm, tất cả vạn vật có rất nhiều sự ngang nhau, tâm tâm pháp pháp không có một ngôi sao, từ ngoài đến, lau lau đánh đánh túi da ngu si.

Quì quật thiếu thốn thường chẳng khinh, không phải không trái luôn im lặng chẳng phải phạm chẳng phải Thánh chỉ sáng suốt, làm sao thực hiện được tương ứng như thế? Ngồi dựa bồ đoàn không việc khác, trọn ngày lặng lẽ cảm tạ thái bình.

Dạy chúng nêu: Tăng hỏi Thanh Bình: Thế nào là hữu lậu?

Bình: Cái vọt bằng tre.

Tăng: Thế nào là vô lậu?

Bình: Cái thìa bằng gỗ.

Tăng: Thế nào là tiểu thừa?

Bình: Cái dây khâu tiền.

Tăng: Thế nào là đại thừa.

Bình: Dây bên giếng.

Sư kết luận: Cái vọt bằng tre, thìa gỗ, dây khâu tiền, dây giếng hiện thành thọ dụng, gia phong rộng lớn yên tĩnh, sinh nhai buông được duyên xem thư, Phật pháp lại kẹt ở chỗ nào? Không cần sắp xếp chỉ theo như thế tự nhiên tâm địa thường an lạc. Thượng đường: lặng lẽ luôn hợp thời tiết, đèn đèn không dứt ánh sáng, giữa đó đặt chân đều không đất, nhìn tận đáy rỗng của bình ngọc...

Thượng Đường Tăng hỏi: Thế nào là đại công nhật sắc?

Sư: Toàn toàn vượt lên không vết tích, không rơi vào bộ máy cổ kim.

Tăng: Thế nào là một sắc trước chánh vi?

Sư: Thượng bình đẳng với mười phương pháp, ở tất cả chỗ có thể trang nghiêm.

Tăng: Vạn tượng sum la đồng một ấn toàn thân khắp cõi hiển lộ đường đường.

Sư: Thật như thế nào thì được.

Sư bèn nêu: Cảnh Thanh hỏi Tào Sơn: Tâm thẳng mẹ rêu là thế nào?

Sơn: Người khó đắc đạo.

Thanh: Đi đến chỗ nào?

Sơn: Chỉ thấy rêu mọc, không biết đi chỗ nào.

Sư kết luận: Trong câu biết tông thì dễ, trong tông phân biệt thì khó, cũng cần phải đến thời tiết này mới được. Sắc chuyển không thấy thân, công không biết vị, rất thương thợ mộc cùng đẻo bùn, không phạm vào mũi ba thước của Tổ Sư, sau khi con cháu đi ai cùng giữ thanh bản, khi quan dân đều lui, riêng mình khó xưng tôn quý.

Thượng đường: Bình thường xoa bóp, ngay trước mặt lại kiêng kỵ, đáng thương Phó Đại Sĩ mất lâu các khắp nơi.

Thượng đường: Thâm lặng mà linh diệu không liên quan đến dấu vết, liên tục sử dụng, nên không theo gốc rễ hạt châu trong mâm phỉ thúy, không động tự xoay, ảnh trong gương pha lê không nhận mà đến. Nếu có thể như thế cũng đều khéo hợp ngọc đá, Uyển chuyển thiên viên đều đến chỗ không nghĩ bàn, lại làm sao biết? Quả mãn bồ-đề tròn đủ, hoa nở thế giới hiện.

Dạy chúng nêu, tăng hỏi Phong Huyệt: tất cả Chư Phật và pháp Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều từ kinh này mà ra, thế nào là kinh này?

Huyệt: Nói khê.

Tăng: Làm sao thọ trì?

Huyệt: Không nhiễm ô

Sư kết luận: Đến hỏi kinh này, nói khê đại thiên cuộn lại từ trong vi trần ra, ba đời chư Phật từ trong miệng sinh, trời được một trong, đất được một yên ổn, hư không không nương tựa, hang không đầy đủ, ma-ha bát-nhã ba-la-mật, mặt trời lặn ngư phũ, tiểu phu ca thái bình.

Đầu thùng nạo số thỉnh thượng đường nêu, Tăng hỏi Vân Môn: thế nào là trần trần tam muội?

Môn: Cơm trong bát, nước trong thùng.

Sư kết: Trần trần tam muội, bĩ bĩ không ngoài, ngàn đỉnh núi nhỏ đều hướng đến tòa núi cao, trăm sông đổ về biển, lại không có một pháp nào chẳng phải Như Lai, chỉ đường đường quán tự tại nay.

Thượng đường: Trăm thành đều dạo khắp lại đến Văn-thù không

thấy thân mình, chỉ sờ đỉnh mình các vị có biết cho chẳng? Lão nhân đến xem ngọn núi xanh hài rách đi đến gỗ mây trắng.

Giải hạ, Thượng đường nêu, Động Sơn dạy chúng: Đầu mùa Thu cuối mùa Hạ, anh em kẻ Đông người Tây ắt phải đi đến chỗ xa vạn dặm không một tác cỏ, đã không Đông không Tây vì sao cần đi đến chỗ xa vạn dặm không một tác cỏ? Lại biết chẳng? Đi mà không đi cùng gió ngàn dặm, trụ mà không trụ, một niệm vạn năm, như thế cũng trụ mà không có công trụ, đi mà không có tướng đi, hang rỗng có thần, yên tĩnh mà ứng, mây đơn cõi vô tâm, động cũng an nhàn. Cho nên nói: Thân Phật đầy đủ khắp pháp giới hiện khắp trước tất cả quần sinh, tùy duyên đến cảm ứng đều cùng khắp, mà thường ngồi ở tòa bồ-đề này làm sao được vững vàng kín đáo như thế? Thiên Chánh không từng lia bản vị, vô sinh nào liên quan lời nói nhân duyên.

Tống Giám Thâu, thượng đường: Địa Tạng trồng ruộng được nhiều cơm, Nam Tuyên mua lưỡi liềm cắt lúa, Lục Tổ mang đá giã gạo rõ rành rành, trâu vàng bưng bát cười ha ha, hiện thành thọ dụng, phân hiểu đến chẳng? Người xưa được no như thế tham việc giết, các ông chớ sợ nhiều đắng cay.

Thượng đường: Khó, khó, khó việc sai khiến tình khó, tình đều tròn sáng một hạt lạnh, Đại Pháp Nhân không lừa dối nhau, trước mặt không phá trở ngại đề núi ngang nơi đó không có bến biết sóng khô.

Khai lò, thượng đường: Cây có lửa hại thân, người có lửa hại thân, cây không lửa không sống, người không có lửa không thành, đất, lửa, gió cũng lại như vậy, bốn đại châu biến đồng pháp giới, mỗi mỗi châu biến khắp không chướng ngại, chỉ là lúc châu biến khắp không chướng ngại, tự nhiên không hoại, không thể không hoại, hành vi như thế nào? Được thời tiết nay, biết chẳng? Một hạt lúa ở ruộng hoang, không làm cỏ, tự nhiên nảy mầm.

Sa-di thỉnh, thượng đường nêu, Tăng hỏi Nhưộng Hoà thượng: Như gương đúc tượng, sau khi tượng đúc xong ánh sáng về chỗ nào?

Nhưộng: Như lúc Đại đức làm đồng tử, tượng trạng đi đến chỗ nào?

Sư kết: Chỉ là liền đúng, chẳng phải tượng chẳng phải gương, ai chủ ai khách, gì là thiên, gì là chánh, kẻ hở chẳng phải ta khinh cái vô không lỗ, chuy thù chẳng phải ta định cân không cỏ hoa cân, chợt đưa gậy lên làm thế khuấy lên nói: Hãy tạm đem cây gậy nay khuấy biển xanh, khiến cho cá rồng ở biển kia biết nước là mạng sống.

Thượng đường: Phải biết gió động tâm lay động cây, quả thấy

mây sinh tánh khởi vi trần, mưa dầm chừ mặt trời chói lọi, gặt đầu Di-lặc biết phân thân, trong thân ra cổng Di-lặc thế tôn, trong cổng ra thân Quán Âm Đại sĩ, nhập lưu quên chỗ, có thể đi như thế, tùy lúc dạy người cũng có thể đến như thế, hành vi của các vị lại được chỗ kết quả của bậc hạo hán làm, đầu giường hữu ích cái kéo bện, trong ồn ào mất cơ túi da đần độn.

Thượng đường: Bình ngọc chạm chân chung quanh rộng lớn, khéo ở trong đó xoay nghiêng xem, nhìn gương công quên lỗ mũi thẳng, mồ hôi chảy biết tất cả đâu lâu khô, mà còn là thời tiết gì? Ban đêm chắn ngang Hoàng hà sáng toả, sương rửa sao bắc đầu lạnh.

Bằng Thị lang thỉnh thượng đường, Tăng hỏi: Khi một sợi tơ không cách thì như thế nào?

Sư: Hợp cùng thuyền đi song song

Tăng: Việc trong đó thế nào?

Sư: Dao búa bện bỏ không vào

Tăng: Thế nào là câu xác thực gặp nhau?

Sư: Mầu trắng hoà cùng mây trắng, sắc trời mang lấy nước mùa Thu.

Tăng: Thế thì Lý tướng quốc tham yết Dược Sơn lại còn gốc ngọn không?

Sư: Người lỗ mãng lại đi như thế.

Tăng: Dạ, dạ.

Sư: Người Hàm đan học Đường bộ.

Sư mới nói: Thôi đi dừng đi, dứt nói năng, dứt suy nghĩ, rộng lớn không chỗ tựa, kỳ diệu không chỗ trụ, chuyển cở rõ ràng, vận bước liên tục, thân du phương ngoài linh đài, đạo khế hợp chỗ rộng không trong vòng, đến như thế vậy giấu mình mây trắng nhà ngoài mây, như thế mà về chạm chân núi xanh đường dưới núi, uyển chuyển cùng, thông, bàng tham dung hợp, 100% thu được trở về hương hồn, cùng một loạt đến đánh vào trống độc, bằng lòng tiếp xúc hơi rắn chết, muốn vượt râu măng hổ, lại mượn công không bàn bạc mà ăn khớp với nhau, cây khô rỗng ngâm mà nổi mây, báo Nam Sơn biến đổi mà đội sương mù, buộc vào ống xuân, ảnh rọi vào cửa sáng, trăm ức đáng bên ngoài chia ba ngàn thế lộ, đại kinh được rút ra ở trong vi trần, cổ Phật gặp nhau ở cây cột, trải qua nhiều đời Chư Tổ, chỉ sinh sống ở đây, tất cả chúng sinh đồng thời diệt độ, đại dụng lửa đá chạm, toàn cơ điện quang nhanh, sĩ sĩ hòa hòa vậy. Hỏi như cắt, đáp như rọc, âm âm soang soang vậy. Hết như sấm nổ, đánh gậy như mưa, Phật Động Sơn đối ba cân mè, áo vải

của Triệu Châu nặng bảy cân, nói lửa không phải ta đốt môi, nói nước không phải ta thấm ướt khố, không phải không trái, quy gì củ gì? Cây gậy có thể đem đến, túi bát dạn dò lúc đó.

Thượng đường: Không đối không đãi có kèm có mang, vật cơ rõ ràng, nhân giới rộng không, cột nối tiếp nhau chừ mũi tên, vừa vận tương ứng chừ bao trùm, biển lớn chứa trong sợi lông, Diệu phong thu vào trong hạt cải, người không thấy hữu dư của mình, ta mới biết không ngoài mình, soi sáng khắp thế gian hẹn cùng tham, Bồ-đạt-lạc-già Quán Tự Tại.

Dạy chúng nêu, Kính Thanh hỏi Tào Sơn: Lý trong sáng rỗng rang khi rốt ráo không thân thì như thế nào?

Sơn: Lý thì như vậy, sự lại thế nào?

Sư: Trí không khắp nơi, uyển chuyển cùng thông.

Thanh: Như lý như sự.

Sư: Tế trong thô, thô trong tế.

Sơn: Lừa dối Tào Sơn một người thì được làm gì được mắt của các thán. Sư: Chân không che nguy, cong không giấu ngay.

Thanh: Nếu không có mắt của các Thánh làm sao biết không như thế?

Sư: Biết lỗi mà sửa lỗi, biết sai mà trở lại.

Sơn: Quan không cho kim, tư thông xe ngựa.

Sư: Cưỡi trâu đội mũ mặc áo lót mang giày, hiểu, làm không chạm đến con đường thời nay.

Thượng đường: Kiếp trước vận bước, ngang thân ngoài đời, thật chứng không thể dùng ý mà được, ngay lúc ấy, rỗng rang thanh tịnh giữ lại chút không khí, mây trắng đoạn ở núi lạnh, điểm linh quang phá tối tăm, trăng sáng theo thuyền đêm mà đến. Cho nên nói: ngay trong sáng có tối, chẳng do bóng tối gặp nhau, ngay trong tối có ánh sáng, không do ánh sáng mà thấy nhau. Hãy nói: Hành vì thế nào? Thiên chánh không từng lừa bản vị, vô sinh liên quan tới nhân duyên lời nói.

Thượng đường tăng hỏi: Khi tuyết phủ ngàn đỉnh núi thì như thế nào?

Sư: Giọt nước giọt băng.

Tăng: Ánh sáng trong lạnh chiếu mắt, màu sắc hoang dã mênh mông làm mê mờ nhà. Sư: Trâu trắng nơi đất trống đi đâu? Tăng: Ở đây.

Sư: Lại từ sừng đầu sanh ra. Tăng: Rốt cuộc đi đâu? Sư: Nơi chốn khi chuyển thân, núi côi vốn không trắng. Dư lại nói: Lặng lẽ chìm chìm, sáng sửa mênh mông. Tuyết khắp mười phương, mây mờ bốn hướng.

Một sắc trong ảnh là ai ngồi lấy công huân, đầu gậy trăm thước ai khắp thông mảnh lối. Lúc như thế phải phân biệt những nhỏ nhất, nơi như thế phải sáng tỏ đích đáng. Đuổi không đi con trâu trắng nơi đất trống. Thấu qua được hương tượng qua sông. Nhìn tận nguồn gốc nó như chỉ tay, như thế bỏ hết, không có pháp có thể truyền, như thế chẳng đến, có ai cùng thanh cao.

Thượng đường: Ba đời chư Phật không biết có, đao đao đất đất nêu cái xấu của nhà. Đày tứ cáo, bò đực trắng chẳng biết có, què quặt thiếu thốn có thể tự giữ gìn. Đùa mũi con ba ba chừ nhớ Nam Sơn, xuyên qua pháp thân chừ giấu bắc đẩu. Gió thổi cây mai đầu núi tuyết trắng, xuân cầm tơ vàng lên cảnh liễu. Thiên Đồng cũng muốn không thăm môi, ba chén rượu nguồn trong nhà thanh bạch, mọi người nếu kiếm điếmra được, sớm biết việc hôm nay, hối hận cần thận lúc ban đầu, nếu buông một sợi dây nói do gió thổi lửa, dùng sức không nhiều.

Dạy chúng nêu: Vân Cư hỏi Triệu châu: Anh cả sao không tìm một chỗ trụ? Châu: Kêu tôi đi đâu ở? Cư: Trước núi có nền chùa cổ. Châu: Hòa thượng sao không tự ở? Sư: Ông ở như thế, ta cũng ở như thế, làm nghề tương tự nghèo hợp nhau lại. Mười phương không vách, bốn mặt không cửa. Không áo che chỗ xấu, không bông chống lạnh, ngay đây không chiếm công, trong cái thấy chỗ chuyển, hái hoa ong tập hợp cảnh không nảy mầm, trăng rằm chim ở cây không bóng

Lấy hoa ong tụ tập cảnh không mầm, trăng rằm chim đậu cây không bông.

Thượng đường: Ba tác lưỡi, hai tấm môi, thời vô thì đến tìm giết người, biết làm không dạy khuê lộ rừng, ai tham kiến Vân Môn. Tăng hỏi Hương Lâm: Thế nào là việc thuộc về nạp y?

Lâm: Tháng chạp lửa đốt núi.

Sư nói: Ông già từng lâm thích nói thiền, không đem thiền chống bên da miệng, hang sâu núi xa trống rỗng không hình tượng, chỗ nào người gọi ứng không đầy đủ.

Ngày tết thượng đường tăng hỏi: nóng lạnh giao nhau, mới cũ dời đổi, làm sao nói đạo lý nay không dời dời?

Sư: Đêm qua còn là tháng chạp, ngày nay lại gặp mùa Xuân.

Tăng: Như thế thì dời đi.

Sư: Kẻ ngu bị gì mà chết gấp.

Tăng: Cũng cần mọi người biết có.

Sư: Việc biết có là thế nào?

Tăng: Vàng ròng liễu trên bờ đê, tuyết trắng mai trên đỉnh núi.

Sư: Cũng phải là trong mắt có gân mới được.

Sư lại nói: Cả đầu tóc bạc mấy phần hồi Xuân mới tin thân nhân rồi giống như người ngu si, ngay nơi đó nói giáo vững vàng yên ổn. Lại đem pháp gì làm căn trần, pháp không căn trần, tâm không ủng hộ hay chống đối, đạo khế hợp tự nhiên, đạo khế hợp tự nhiên vậy, mỗi ngày đều là ngày tốt, mỗi năm đều là năm tốt, thước dao của chúa Xuân cắt cây hoa, trao cho quá đầu gây thiên.

Thượng đường: Ba cõi không có pháp, tìm tâm chỗ nào? Gió nổi hổ gầm, sương mù nổi rồng ngân, trong bùn có chân, trong tơ tằm có kim, hoa chim cánh tường gọi nhau gì, mười phần việc Xuân đến gia lâm.

Đạy chúng nêu, Định Thượng Tọa hỏi Lâm Tế: Thế nào là đại ý phật pháp?

Tế bước xuống giường thuyền thộp lấy định tát một cái bèn buông ra. Định đứng mãi. Tăng bên cạnh hỏi: Định Thượng tọa sao không lễ bái? Định mới lễ bái bỗng nhiên đại ngộ.

Sư nói: Không rơi vào trước sau, chỉ vượt qua cổ kim, gọi quay về giấc mộng ngàn năm, loài chim bay ra khỏi chín tầng cao không dừng đậu. Chớ nghi ngờ, chỉ hư không này giống nhau với tâm, ngay nơi đó ánh sáng của một cái vô bản toé ra, cắt viên đạn mới xuất hiện lò vàng.

Tiền hóa chủ thượng đường: Tiếng vang trong hang núi, ảnh trong gương nước, tâm trong mây trắng, lượng trong thái hư, ứng cơ cũng chợt co chợt duỗi, theo lệnh cũng giữ tất cả bỏ tất cả, ba ngàn thế giới, ông lôi kéo để leo lên, trăm ức phân thân mảnh khoé của ông, gió thổi làm thuyền không rẽ sóng, cho nhận thông đồng tướng vô trụ, một lời tiền nhau biết hay không biết, ngàn tăng ở trong bát của ông.

Thượng đường nêu, Dược Sơn đã lâu không thăng đường, viện chủ bạch rằng: Đại chúng đã lâu muốn được chỉ dạy xin Hoà thượng thuyết pháp cho đại chúng nghe. Sơn cho phép đánh trống, chúng mới vân tập, Sơn thăng hoà, giây lâu thì trở về phương trượng.

Viện chủ hỏi: Hoà thượng vừa đến hứa thuyết pháp cho chúng nghe, sao không chỉ dạy một lời?

Sơn: Kinh có kinh sư, luận có luận sư, sao lại trách lão tăng?

Sư kết luận: Gia pháp đơn giản nghiêm khắc chẳng phải hai chẳng phải ba, trắng đến biết nước trong, mây tan lộ núi lạnh, chân cơ tự đắc, chỗ hay ai tham, không phải sau khi Văn-thù bạch chùy, cũng phải ngàn xưa khuấy phục Cù-đàm.

Ngày mừng tám tháng tư, thượng đường: tánh nước rồng không,

trong sạch, ánh sáng pháp giới thân, mù mờ chỗ hiện bạch.

Chính là người đản sinh, không tắm thân không rửa sạch bụi, khéo tiếp xúc tuyên rõ ngộ nhận nước, xin hỏi năm ấy do việc mà đi, vì sao hôm nay lại đến gần gũi? Giờ này hai ngàn năm trước, chỉ trời chỉ đất Sư tử hồng, Vân Môn ở trong loạn lạc nhờ thái bình, đập giết không trở ngại nuôi chó đói, chỉ Đông nói Tây, lấy không làm có, nước dội ông, ông không giận, mà nay xem ông nhận thế nào? Phật dạy: Không thọ các thọ, ấy gọi là chánh thọ. Nếu như thế thì một giọt nước nhỏ không rơi vào chỗ khác.

Dạy chúng nêu, Tăng hỏi Triệu Châu: Con mới vào tông lâm xin thầy chỉ dạy.

Châu: Ăn cháo chưa?

Tăng: Ăn cháo rồi.

Châu: Rửa bát đi.

Tăng hoá nhiên đại ngộ.

Sư kết luận: Ăn cháo rồi, rửa bát đi, pháp viên thành đúng quy cũ như vậy, đáng thương họ Diệp sợ rỗng thật, lại trách Tạ lang bắt nạt mãnh hổ, tăng nay lại hỏi làm sao ngộ, xưa nay lỗ mũi đầu lớn thông xuống, không cần sắp xếp tự biết rõ xứ sở.

Thượng đường: Nói thì mất chân thật, lia tướng danh tự, biết thì trái ngược với ngu, là tướng tâm duyên. Có thì trái ngược với tánh lia tướng ảnh tượng, không thì tổn thương thân, lia tướng tịch diệt, nói năng như thế rất giống như rửa cục đất trong bùn, nhà nọ tăng cuối cùng làm sao? có biết cho chăng? Với các cần câu vừa rút lên theo lưỡi câu, mặt nước mênh mông tan trắng sáng. Hóa chủ Cán Liêm thỉnh thượng đường nêu, Trung Quốc sư hỏi Tử Lân cung phụng giảng được luận Duy thức không?

Lân đáp: Không dám.

Quốc sư: Ý chỉ của duy thức như thế nào?

Lân: Ba cõi do tâm, vạn pháp do thức.

Quốc sư chỉ bức rèm hỏi: đây là gì?

Lân: Bức rèm.

Quốc sư: Trước bức rèm ban cho tử y, đối vua nói kinh, năm giới cũng không giữ.

Sư kết luận: Một việc nay xác thực rõ ràng lại còn Trung Quốc sư khác mới được, tâm không khác tâm mà pháp không khác pháp, pháp không khác pháp mà tâm không khác tâm, nơi nơi đều rỗng rang thông suốt, biết có sáu cửa sổ gió trăng, tất cả ra trở ngại lại không có một

chút bụi bặm.

Dạy chúng nêu, có lần Bảo Phước dạo núi với Trường Khánh, Bảo Phước chỉ đất trước mặt nói: Chỉ trong đó liền đứng núi đẹp đỉnh đơn côi.

Khánh: Đứng thì đứng nhưng rất đáng tiếc.

Tuyết Đậu nói: Ngày nay cùng dạo núi với lão hán nay mưu tính cái gì? Sau đó nêu lên Kính Thanh. Thanh nói: Nếu chẳng phải là tôn công thì thấy đầu lâu khắp đồng.

Sư kết luận: Biển đại địa thành vàng ròng, khuấy sông dài làm sữa tồ lạc Bảo Phước phải như thế, không có gió đầu cần nổi sóng, đất bằng đâu chịu nổi gò, Trường Khánh phải như thế, ý Tuyết Đậu khắc bài minh trên đánh chuông, Kính Thanh nói thái bình không có hình tượng, lại làm sao biết? Dã Lão không biết sức của vua Nghiêu, Thuấn, đánh trống từng từng tế thần sông.

Dạy chúng nêu, Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn từ đâu đến, Ngưỡng Sơn đáp: Từ trong ruộng đến.

Quy sơn: Trong ruộng có bao nhiêu người? Ngưỡng Sơn cầm cây cuốc xuống, bắt tréo tay mà đứng.

Quy Sơn nói: Nam Sơn phần lớn có người cắt cỏ tranh.

Ngưỡng Sơn đưa cuốc lên liền đi.

Sư kết luận: Ngưỡng Sơn làm như thế ngay nơi đó lại không có điều khác. Quy Sơn nói như thế trong đây giống như đưa người khác đến. Hãy nói cuối cùng như thế nào? Ân cần tạ tự thân can đảm, uốn lượn lại là ruột phổi của lão khác.

Tiền Giám chủ, thượng đường: Bùn bùn nước nước suốt năm làm nghề nông, thu nhật đem đến trong cối giã, thổi cơm thơm dẻo chia ngàn bát, bụng được no hết mệt mỏi.

Hãy nói: Được no là thiên hay là cơm? Lại thế nào? Nói đạo lý hết mệt mỏi rồi nay, há không nghe Dực Sơn nói què quặt thiếu thốn, trăm xấu xí, ngàn vụng về lại qua thời như thế cuối cùng được lực ân huệ của ai? Bốn phương tám hướng liên tục đánh nhau, ban đầu ứng khắp không sót hạt.

Dạy chúng nêu, Động Sơn nói: Đầu Thu cuối Hạ anh em hoặc Đông Tây, ắt phải đi vạ dậm đến chỗ không một tác cỏ, các người có biết chăng? Cùng một màu là phải chuyển đại công không phải ta chiếm, hạt châu chạy trên mâm ngọc bích, mâm lặn châu lập tức biển xanh nhận trắng sáng, nhà ta tự có đầy tớ Côn lôn. Hãy nói: Hành vi như thế nào? Bầu trời rộng thoáng, mây cuốn mưa, khe suối chứa nước

trong suốt ôm lấy mùa Thu.

Giải hạ, thượng đường tăng hỏi: Lúc mở đầu túi vải thì như thế nào?

Sư: Mặc cho lấp rãnh nước, bít khe núi.

Tăng: Một mảnh trăng xuất hiện trên biển, có mấy gia nhân lên lầu?

Sư: Lại phải bước một bước nữa mới được.

Tăng: Cho dù sáng sớm đến Tây Thiên tối trở về nước Đại Đường, cũng phải là người dưới gót chân không chấm đất.

Sư: Thượng Tọa làm sao tránh khỏi lỗi này?

Tăng lễ bái.

Sư: Ngàn dặm trông về quê hương.

Sư bèn nói: Trước ngày 15 vừa vặn nắm chặt, đè trán ông đụng xuống đất, sau ngày 15 tạm thời cho phép đi qua, lỗ mũi của y chọc trời mãi tha cho trẻ sờ mó cột gậy, khám phá Tổ các phương, làm sao giống người truyền giữ túi bát, hoa năm cánh liên kết nhau, nói năng như thế chính là việc trước 15 lại làm sao? giầy lát nói: Sắc rừng lại không ngăn cách núi ánh sáng bầu trời luôn tương thông với nước.

Dạy chúng rằng: Có mà không có, tình trần trừ sạch mà độc linh, không có mà có, khéo ứng sai khác mà không sai lầm. Cho nên tăng hỏi Hương Nghiêm: Thế nào là đạo?

Nghiêm đáp: Rong ngâm trong cây khô.

Hỏi: Thế nào là người trong đạo?

Đáp: Trông mắt trong đầu lâu.

Lại nữa có tăng hỏi Phong Huyệt: Thế nào là đạo?

Huyệt đáp: Năm con phượng trước lầu.

Hỏi: thế nào là người trong đạo?

Đáp: Hỏi Hoàng thành, lại hành vi của các vị thế nào? Được trước sau quán triệt, trong ngoài đều thông đồng. Lại biết chăng? Ong hút hoa làm mật lá lách mùa Xuân lạnh, mặt trăng phun sương không khí ban đêm trong vắt.

Trì bát trở về thượng đường: Khất thực Triết Tây Tô và Tú, người người thờ Phật nhà nhà đều giàu có, thu nhặt gần được ba vạn xâu tiền, còn tự mình không thể cúng dường miệng chúng. Cho nên nói: Ăn cơm phải là miệng chúng, làm việc phải là sức chúng, xưa nay tin tức truyền nhau, Thiên Đồng nói chấm dứt chỗ lương thực nay, mỗi ngày hai lần ướm bát chén. Vân Môn Đại sư nói: Cơm há chẳng phải là chính mình, do gì mà đem chính mình lại ăn chính mình.

Có người nói: Một sợi lông nuốt cả biển lớn, hạt cải dung chứa cả núi Tu-di, liệu quay lại chớ giao thiệp, làm sao nói được vừa hợp, lại đưa ra căn trần mới ra khỏi chướng ngại, lại không có mảy may hạt gạo nào mà không thông nhau.

Đạy chúng nêu, Bách Trượng hỏi Quy Sơn: Hợp yết hầu hai môi lại, nói đem một câu đến.

Sơn: Lại thỉnh Hoà thượng nói.

Tăng: Không từ chối nói cho ông biết, chỉ e rằng về sau mất con cháu của ta.

Sư kết luận: Lại thỉnh Hoà thượng nói ba đời chư Phật cũng vừa ngã. Sư Thích ca lão Tịnh Danh tâm soi nhau ở Tỳ-da và Ma-kiệt, mỗi một Hạc ban đêm đời tổ, rấn linh trời lạnh bò vào cỏ, chánh thiên xoay nghiêng chừ diệu viên đều được.

Thí chủ xem kinh thỉnh thượng đường:

Kinh chép: Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức là thấy Như Lai.

Pháp nhãn nói: Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng tức là chẳng thấy Như Lai.

Sư kết luận: Hành vi thế nào? Được 100%, công lao sự nghiệp sức tranh anh hùng, thời Lưu Hạng đến thái bình ngồi hưởng lộc hậu, người đời Hi Hiên người đời.

Thượng đường nêu, tăng hỏi Trí Môn: Lúc hoa sen chưa nhú lên khỏi mặt nước thì như thế nào?

Môn hỏi lại: Sau khi hoa sen ra khỏi mặt nước thì như thế nào?

Môn nói: Lá sen.

Sư kết luận: Chở dùi vào mai rùa khô nạp tăng mở miệng thấy tim gan, hoa sen lá sen ra hay chưa ra, làm hết công phu khó chuyển giác.

Hạ tự pháp thư, thượng đường tăng hỏi: Ánh sáng soi chiếu thế gian thì không hỏi, việc truyền gia trong sạch thì như thế nào?

Sư: nước trong cá kình ở biển rộng, khí lạnh tổ ra thêm luân hạp.

Tăng: Nước non theo bờ trúc chảy ra gió thổi mùi hương từ trong hoa bay đến.

Sư: Phải tin cửa rỗng không có khách ngụ.

Tăng: Cành quế khô héo cùng trăng ôm đem đến.

Sư: Cũng cần đích thân đến một lần mới được .

Sư bèn nói tiếp: Không được kiêng tránh vật có đầu, lúc ấy ông liên lụy đến người khác, mà nay người khác liên lụy đến ông, đến sanh

nhà ta làm việc tương tự, kim chỉ xỏ liên tiếp nhỏ trong nhỏ, Ca Diếp A Nan không biết nhau, người người đều tự trụ trong tam muội, trong đó chuyển công huân bên đây được du hí, cuối cùng lại phải đến tận cuống rễ, nhìn hút theo mùa Thu nơi bóng man mác xanh xanh một màu trời liền nước.

Kiết hạ, thượng đường: Đến trường tuyển Phật, phân biệt việc hành cước, cấm túc, không thể lằm dời một bước, hộ sinh không thể động phạm một sợi lông, thấy suốt toàn thân của mình, bốn đại ra khỏi chướng ngại, lại được chỗ ở xưa nay, một dải trong suốt rỗng rang, làm sao thực hiện được tương ứng như thế? Chẻ tách núi hoa tựa bầu trời xanh biếc, bỏ ra dòng xoáy của Hoàng Hà. Tiết Thiên Thân Thượng đường: Trong nước thọ của người có lòng nhân, rộng lớn không có bờ mé, người tôn quý chí hóa không ngoài, có lượng dung chứa rộng lớn như thế, có đầy đủ việc trang nghiêm rộng lớn như thế. Hãy nói thọ dụng của người này hợp thế nào? Lại có biết cho chăng? Tạo hóa âm dương nhân rồi chấp tay, được bình trời đất thâm rủ áo,

Tiền Giám Thâu, thượng đường: Địa Tạng trồng ruộng làm nghề nghiệp mưu sinh, lưỡi liềm của Nam Tuyền có thể thâu cắt, hằng ngày lòng yên ổn liền thôi, tự nhiên hạt gạo không dứt bỏ, không dứt bỏ không dễ dàng, ông cũng không thiếu ta, ta cũng không thiếu ông, hai nhà khách chủ bằng nhau, bốn góc đều đổ xuống đất, bình yên như gió lặng chẳng rung cành, mưa không bể khối, đây là tông lâm tham tận đáy trâu về trâu nước thuần thực, kiểm tra đem đến rơi theo loại.

Tào Sơn nói: Làm trâu đực là theo loại rơi xuống. Thái Dương nói: Làm trâu đực là chỗ quay người của Sa-môn, vì sao lại được theo loại rơi xuống, mười năm quay về không được. Quên mất lời nói khi đến.

Thượng đường: Giữa mùa Thu dần dần mát mẻ, bồ đoàn đặt vững vàng gương nổi dài, thân tâm trong suốt thấy đáy vực.

Dòng sông mờ nhạt thu phai mờ ánh sáng, Nhị Tổ không kém, Thiếu Lâm không giỏi, tương truyền cười giết Oai Âm Vương, ông không có sở đắc ta không có chỗ che giấu, bốn phía không vách được tự nhiên rộng rãi, tin thanh quy muôn đời minh bạch, đêm lạnh nhả trắng núi xanh xanh.

Trung thu thượng đường nêu, Mã Đại sư cùng Nam Tuyền Bách Trượng, Tây Đường ngắm trăng.

Tổ hỏi: Ngay lúc ấy thì như thế nào?

Tây Đường nói: Chính nên cúng dường.

Bách Trượng nói: Chính nên tu hành. Nam tuyền phất tay áo liền

đi.

Tổ nói: Kinh trở về tạng, thiên trở về biển, chỉ có nguyện khắp riêng vượt ra ngoài vật.

Sư kết luận: Kinh trở về tạng, thiên trở về biển cúi đầu quy y, chấp tay đầu đội, Vương lão sư vượt ra ngoài vật, 20 năm trước đến như thế mà nay đi hết màu sắc nhàn.

Thượng đường: Tháng 9 lại Trùng dương, hoa cúc nở vào màu vàng cũ, Uyên Minh là say không phải là rượu, mênh mông tâm đạo nơi rộng rãi, nếu biết được cũng là thời tiết nay, không biết cũng là thời tiết nay. Hãy nói ở trong đây làm sao biện bạch, biết chăng? Nơi vắng vẻ nhìn sự giàu sang của người khác, nhàn rồi không ngại chút khăn đầu?

Dạy chúng nêu, Vân Cái hỏi Thạch Sương? Vạn cửa đều mở thì không hỏi khi vạn cửa đều đóng thì thế nào?

Sương nói: Việc trong nhà thế nào? Cái không đáp, sau đó nửa năm đến nói: Không người tiếp được hẳn.

Sương nói: Nói thì nói rất ghê gớm, chỉ nói được 80%.

Cái nói: Hoà thượng thế nào?

Sương nói: Không ai biết được hẳn.

Sư kết luận: Không người tiếp được hẳn quyền quý bức bách Mã Tương Như, quả thật đến trên cầu nhớ rõ sách đầu cột. Không người biết được hẳn, cuộc cờ làm say gã tiểu phu, quay đầu nát cán búa, biển cả đều khô cạn.

Tiết Thiên minh, thượng đường: Bình nước trong sạch mượn công gọi là đản sinh, ẩn ngọc gia truyền, thoái vị gọi là vua cha, thọ lượng vạn vạn năm, hưởng thụ yên tĩnh mà tôn trọng, nhân duyên ngàn ngàn cõi, động thành con, lại biết chỗ thọ dụng của người nay chăng? Giây lát nói: ngựa càng cao khoan càng cứng, đón ở trước theo ở sau.

Dạy chúng nêu: Ngưỡng Sơn nằm mơ thấy đến chỗ của Di-lặc ở tòa thứ hai, Tôn giả bạch rằng: Hôm nay tòa thứ hai phải thuyết pháp, Sơn đứng dậy bạch rằng: Pháp Ma-ha-diễn lìa bốn câu dứt trăm lỗi, kính bạch. Ngưỡng Sơn nêu lên Qui Sơn.

Qui Sơn nói: Ông đã lên địa vị của Thánh.

Sư kết luận: Ngọc nữ đem tối chuyển động máy, tơ gấm rõ ràng nhả bụng thoi, trời nước trong biếc toàn công đều rơi xuống, tuyết trắng trong lạnh một màu say. Các Thiên đức, toàn công bị rơi, một màu còn say, làm sao biết được vừa khớp tương ứng? Tạm quả áo dơ nói là Phật, lại trang sức trần báu thì gọi ai?

Dạy chúng nêu: Trong Giáo nói: Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng, thật

không có pháp có thể đắc, Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho ta.

Sư nói: Đúng thì đúng, vẫn giống ở một sợi chỉ. Lại nói: Thích-ca tự là Thích-ca, Nhiên Đăng không cần thêm một chút, không cần đốt tiền dẫn quý, cần gì câu giặc phá nhà, ông trong đó châm không vào ta ở đây trồng hoa trên đá.

Thượng đường: Các kiến nếu hết dè dặt chớ truy tìm, vừa mới có phải trái rồi loạn mất tâm. Các Thiên đức, các kiến nếu tận, tự nhiên tất cả thời đều bình thản, sừng sừng hiên ngang. Đây là thân biến khắp của nạp tạng, vốn có đủ mắt, tâm diệu viên giác, nếu có một sợi tơ một sợi dây, ở đó làm trước làm sau liền thấy rối ren. Hãy nói: Làm sao biết? Người bình không nói, nước bình không chảy.

Dạy chúng nêu: Thanh Nguyên hỏi Lục tổ .

Tổ: Nên làm ở chỗ nào thì không rơi vào giai cấp.

Tổ nói: Ông từng làm được gì?

Nguyên nói: Thánh Đế cũng không làm.

Tổ: Rơi vào giai cấp nào?

Nguyên nói: Thánh Đế còn không làm, có giai cấp gì?

Tổ: Đúng thế, đúng thế.

Sư kết luận: Không rơi vào giai cấp, sáng suốt vượt ra, ba thời đâu cần sắp xếp, mười phương tự nhiên

Chỉ ngũ sắc không phải ta duy trì, mũ bầy báu là ai nghiêm sức.

Thượng đường nêu: Tăng hỏi Hương Lâm: thế nào là việc trong nạp y?

Lâm: Thảng chạp lửa đốt núi.

Sư kết luận: Hương Lâm, lửa thảng chạp đốt núi, giống cửa như nay lộ hết ra, không trở ngại cơ phong có thể tự tại, vun kiếm hư không, không thành vết.

Nhân tuyết, thượng đường: Nếu như thế cũng khó được, trong sáng mênh mông cuộn cuộn không kể nứt trên ngọc, lời người cùng gió đi ngàn dặm, ta nói mười phương lẫn một màu, lẫn một màu phải chuyển nghiêng lệch, vừa mới chuyển nghiêng, xuyên qua cửa ngăn, giao tiếp ông suốt đời nay giải thoát, rùa hạc nhà ta tự thành tiên, đêm qua cửa rỗng không khách ngụ.

Thượng đường: Trong sạch truyền nhà tuyết trắng sáng, trong bình ngọc có chỗ xoay người, tình khô thức hết, dứt công huân, bắt giác toàn thân vào đế hương.

Hoà thượng Chân Yết vào núi, thượng đường nêu: A-nan hỏi Ca-diếp: Đức Thế Tôn ngoài việc truyền y kim-lan ra còn truyền vật gì?

Ca-diếp gọi: A-nan, A-nan đáp: Dạ

Ca-diếp: Cây sào ngã trước cửa.

Sư kết luận: Một nước có thể quay lại một cuộc cờ, tiên tức là chỗ, khéo chỉ một chút, điểm khai mắt sống phân sinh sát, không làm thầy thuốc chạy ngược xuôi cứu ngựa chết, cây sào lại ngã trước cửa, vừa nắm đẩy ra ai chứa giấu, công phu mài giũa lão thành người, vùng đất tròn không góc cạnh.

Người thị cấm mang thẻ bài nước Cao-ly, trai tăng chúc thọ, Thượng đường: Lấy pháp giới làm lãnh thổ, lấy tấm Phật làm nhân duyên, thống lãnh vạn nước thành một nhà, quán chúng sinh như con đò, che chở ngang bằng trời đất, nhật nguyệt soi sáng đức ấy, bao dung bằng biển núi, núi sông châu tòng ấy, tuổi tác kéo dài ngàn muôn ức, tập hợp ở thọ mạng, một hai ba đời thành vật tượng, xuất hiện từ gốc đạo, trang nghiêm không bờ mé, diệu dụng không thể nghĩ bàn, soi sáng không mê muội, giáo hóa cùng tột khó trốn tránh, rộng lớn không thiếu sót, đại công không làm chủ, đầy đủ là tam-muội đại tự tại của bậc chí nhân thọ dụng. Cho nên nói: Vô biên cõi, mình người không cách đầu sợi lông, cổ kim mười đời trước sau không lìa ở đường niệm. Ngay lúc ấy làm sao biết? Có cho chăng? Vạn tượng sum la ảnh hiện ở trong, một hạt tròn sáng chẳng trong ngoài.

Thượng đường: Đơn thương thẳng vào độc mã chột ra, trong ánh điện gấp xem xoay nghiêng, sấm giạt án núi liền sụp lở, người chậm chạp bị tai không kịp, nhớ lại Lâm Tế nói: Ta ở chỗ Tiên sư ăn gậy ba lần giống y như nhành ngãi phải, như nay muốn ăn một gậy, ai là người xuống tay? Lúc ấy có Tăng bước ra nói có con xuống tay.

Tế đưa gậy cho Tăng, Tăng định tiếp lấy, Tế liền đánh.

Sư kết luận: Lâm Tế đặc biệt tìm người không đến nỗi qua loa chịu thiệt, Tăng nay vội vã mở lời liền thấy dễ dàng tụng đầu. Lúc ấy vừa nghe nói như thế sao không liền cùng thủ đoạn của nạp tăng thấy vật không lấy, ngàn năm khó quên.

Thượng đường: 33 người không được mà làm thầy, 28 đời không được mà xưng tổ, nạp tăng biết được bốn mạng nguyên thân, dám mở lớn miệng như thế. Hãy nói làm sao biết, đích thân đến bốn vách trong không của kiếp trước, tự nhiên thể hết thấy toàn thân.

Tết thượng đường: Sự đổi mới của thời tiết, lòng nhân của trời đất, cỏ cây tiến mùa Xuân, hưởng của hào tượng, sinh trong dương hoà, vật hợp lại đều tươi tốt, chuyển máy ngọc, biến gấu sương, gia phong được thấy, thân ở trong hang mây bay ra khỏi khe núi, dụng ấy không siêng

năng. Hãy nói làm sao biết? Có biết chăng? Chỉ được tuyết tan đi, tự nhiên mùa Xuân đến.

Nêu sách ghi Tạng chủ lập Tăng, thượng đường: một ngọn đèn soi sáng trăm ngàn ngọn đèn, việc này tông gia ai cũng biết, tương truyền Thiếu thất Tuệ Khả chặt cánh tay, Hoàng Mai dặn dò Tuệ Năng lưng đeo đá giã gạo.

Thế nào là tương truyền? Việc xếp ngọn lửa, có biết chăng: Ruộng đất sáng sủa thật phá bóng đêm, khí tượng tông lâm tự thành Xuân.

Dạy chúng nêu: Tăng hỏi Triệu Châu: Con mới vào tông lâm xin thầy chỉ dạy.

Châu hỏi: Ăn cháo chưa?

Tăng đáp: Ăn cháo rồi.

Châu bảo: Rửa bát đi.

Sư kết luận: Nghe nói anh hùng khổ chiến tranh, đường rẽ bốn phương tự khó đi, mà nay dẫm bước trên đường Trường An, mới tin nước nhà lâu thái bình.

Dạy chúng nêu, trong giáo nói: Một sợi lông nuốt biển cả, hạt cải dung nạp cả núi Tu-di. Hãy nói: Sợi lông làm sao nuốt biển cả, hạt cải làm sao nạp núi Tu-di? Có người nói: lớn không có tướng lớn, nhỏ không có tướng nhỏ, một tướng không có tướng ấy là thật tướng, nói như thế quả thực không có hơi thở của nạp tăng. Hãy nói, phần nạp tăng lại thế nào? Ai gặp được Tu-bồ-đề. Trong tất cả pháp vào tam-muội.

Thượng đường: từng đến xem trong núi nhà, ngân hà rửa trắng trời hết lạnh, lúc nay lại mất miệng mẹ sinh, mới tin xưa nay lỗ mũi rộng.

Dạy chúng nêu, có vị tăng hỏi Đầu Tử: Một Đại tạng giáo lại có việc đặc biệt chăng?

Tử đáp: Dẫn ra một đại tạng.

Sư kết luận: Dẫn ra một đại tạng rõ ràng vượt qua các duyên, từng cong tùy thẳng cũng là dòng nước xoay quanh núi, tùy cao tùy thấp cũng là thuyền rộng lướt trên sóng.

Dạy chúng nêu, ngài Linh Vân nói: 30 năm nay tầm kiếm khách, mấy lần lá rụng lại trở cành, sau khi vừa thấy hoa đào mãi đến nay không còn nghi.

Huyền Sa nói: Hay thì thật hay nhưng dám đảm bảo là lão huynh còn chưa triệt ngộ.

Sư nói: Linh Vân ngộ hoa đào, Huyền Sa vẫn chưa chịu, lộ rõ tâm nay, nơi ẩn hiện đặt thân chưa yên ổn, đặt yên ổn, tám lượng vốn là nửa cân, đầu móc đuôi cân có thể bằng nhau.

Tiền hóa chủ, thượng đường: Một vật trường linh đều ứng khắp mười phương, cuội lên âm thanh, bước qua sắc, vượt qua cái nghe nhìn, rộng lớn cũng có thể ngang dọc, như như cũng có thể động tĩnh, người học đạo tham thiền lâu năm ở tông lâm giống người nay, lấy cơm không hỏi nổi đất nhà ai.

Đức Phật dạy: Thường đi khát thực là thanh quy, trong tất cả bữa ăn, chánh mạng nay, nếu ngửa miệng ăn, cúi miệng ăn, đều gọi là tà mạng, thế thì khi dùng thức ăn chánh mạng cúng dường người tham đủ thì như thế nào? Đây bình nghiêng không ra, đại địa không người đối.

Thượng đường: Một trận mưa thấm ướt, các mầm rễ đều cử động, xanh vàng đều thành dáng vẻ của nó, dài ngắn đều tùy theo dụng của nó, kéo dài cũng khéo có máy tơ, lẫn lộn cũng rộng lớn không có góc hở. Nếu người hỏi ta như thế nào, dám nói rằng không thích thùng sơn.

Thượng đường: Tất cả âm thanh đều là âm thanh của Phật, tất cả sắc đều là sắc của Phật, ở trong đó không có một mảy may tai họa, lại biết chăng? Chớ đem thịt đỏ làm thân tướng, ai đem bụi nhàn làm chướng ngại con mắt.

Dạy chúng nêu, ngài Vĩnh Gia nói: Lấy không được, bỏ không được, không thể trong được chỉ như vậy được?

Sư nói: Nếu khắp người đi trong tất cả pháp, cũng là có sở đắc, nếu rộng lớn ở trong tất cả dụng cũng là có sở đắc. Hãy nói:

Trở về gốc đến đáy không thể đắc thì làm sao được? Chuyển sắc chuyển công con gia pháp tử, sau trăng sáng hoa lau gặp nhau.

Cúng dường Thánh, thí chủ thỉnh thượng đường: tâm tâm trí thông, Phật Phật đạo đồng, mười phương đầy đủ, tám mặt tinh xảo, lúc thí đủ ba thừa giáo, chỗ ngồi là tất cả pháp không, ứng cúng mà đến có thọ cái không thọ, độ đời mà xuất hiện được công của không công, động mà thường tĩnh, lúc dùng càng mạnh, nơi nơi không trái ngược, trăng đêm trong nước, mọi vật ứng ở đây, gió Xuân trên hoa.

Thế thì trong giáo nói thân Phật đầy khắp pháp giới hiện khắp trước tất cả quần sanh. Một thân Phật đã khắp pháp giới, như ngàn thân Phật ở chỗ nào? Lại hiểu chăng? Âm thanh không ngưng đọng nhạc điều hòa, ánh sáng và bóng hòa lẫn nhau càng chiếu đèn.

Thượng đường: Nhân duyên hòa hợp mà sanh, sự sống không thể sanh ra sự sống. Bóng sanh từ hình, tiếng vang sanh từ âm thanh. Muôn vật, sum la từ cao ngất, hư không rộng lớn không thiếu đủ, thăm thẳm mêng mêng, sáng tỏ rõ ràng, cái tinh túy bên trong phải cái tình bên ngoài, thấy đức Phật từ ngàn xưa của nhà mình, được kinh rộng lớn của

chính mình, trong treo chừ, nếu còn một vật không dấu vết, thiện ác không đi cùng ta. Nếu sau khi đáp ứng một phần thì thế nào? Vật vật hiện thành Quán tự tại, người người đầy đủ Thường Bất Khinh.

Thượng đường: Nói Thiên nói đạo, hư không đóng đanh cái cọc; thể diệu thể huyền, trên mũi tên làm nhọn thêm. Nếu ba thời dứt, bốn đại không, trên không vin ngược, dưới dứt tự thân, trong không có dây buộc kiến, ngoài không có cơm bu ruồi, sạch trùng trục đồ tuần tuột, chính ngay lúc như thế là cái gì?

Thượng đường: Một lời chạm húy, phép luật tự không chấp nhận. Một chữ vào cửa công, trâu kéo cũng không ra, trong lòng huynh đệ người không được nắm chân chữ gốc, nếu có cái khác chưa hết, ngàn đời muôn kiếp làm lụy đến người, tàng sáu cứ như rùa cần thận co lại, cục xương nào có quẻ, vân gì. Thiên hòa tử có bệnh đau như thế, cần một phen xuyên qua này.